14/02/2022

Bản giải chi tiết

ĐỀ THI 2022

Thân tặng các thành viên nhóm
TOEIC PRACTICE CLUB

fb.com/groups/Toeictuhoc

Lời mở đầu

Chào các bạn, mình là một trong những admin của nhóm **TOEIC PRACTICE CLUB**. Bảy năm trước, nhận thấy các bạn sinh viên khó khăn trong việc tìm kiếm tài liệu tự học nên mình đã thành lập nhóm này. Trong ngần ấy năm đó, mình và các admin khác liên tục tạo ra các tài liệu miễn phí để giúp mọi người tự học tốt hơn. Tài liệu này sẽ tài nguyên quý báo tiếp theo của nhóm phục vụ nhu cầu ôn thi cho các sĩ tử TOEIC. Mong rằng các bạn sẽ đạt được mục tiêu của mình.

Mình đã cố gắng trình bày cẩn thận hết sức có thể nhưng cũng trong phút giây nào đó vì tương tư ai hay bị muỗi chích mông dẫn đến sai sót thì mong các bạn bỏ qua ^^'. Nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào, bạn hãy liên hệ qua tài khoản facebook của mình hoặc đăng lên nhóm nhờ hỗ trợ nha. Những đóng góp của bạn sẽ giúp tài liệu ngày càng hoàn thiện hơn.

Tài khoản facebook: **https://www.facebook.com/voixongchuong/**

Mặc dù tốn rất nhiều công sức để taọ ra tài liệu này nhưng nó miễn phí với tất cả mọi người. Mình chỉ mong khi bạn đạt mục tiêu bằng tài liệu của nhóm mình, bạn hãy chia sẻ lại kinh nghiệm và cách học của bạn lên nhóm chúng ta để những bạn mới làm quen TOEIC ôn thi tốt hơn.

Chúc các bạn sẽ có một mùa va lung tung hạnh phúc và tràn đầy niềm vui bên người ấy nhá.

Mục Lục

Lời giải đề 01 2
Lời giải đề 02 18
Lời giải đề 03 35
Lời giải đề 04 53
Lời giải đề 05 71
Lời giải đề 06 92
Lời giải đề 07 110
Lời giải đề 08 126
Lời giải đề 09 142
Lời giải đề 10 160

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

TOEIC PRACTICE CLUB

LỜI GIẢI ĐỀ 01

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

TOEIC PRACTICE CLUB

01

TOEIC 2022

Mougey Fine Gifts is known for its large range of ------ goods.

(A) regional✓

(B) regionally

(C) region

(D) regions

#Vocabulary:

- **be known for** ~ được biết đến về/nổi tiếng về
- **goods** (n) hàng hóa

www.caygoc.com

Bạn điền tính từ để bổ nghĩa cho danh từ **goods** phía sau. Dựa vào hậu tố **-al** bạn nhận biết được regional là một tính từ.

Lưu ý: Một số danh từ danh có hậu tố -al: **approval** ~ sự phê duyệt, **arrival** ~ sự đến, **professional** ~ chuyên gia, **denial** ~ sự phủ nhận, chemical ~ hóa chất, disposal~ sự vứt bỏ đi, proposal ~ sự đề xuất

Tạm dịch: Mougey Fine Gifts nổi tiếng vì có nhiều loại hàng hóa **ĐỊA PHƯƠNG/TRONG VÙNG**.

02

TOEIC 2022

Income levels are rising in the ------ and surrounding areas.

(A) family

(B) world

(C) company

(D) **city**✓

#Vocabulary:

- **income** (n) thu nhập
- **rise** (v) tăng lên

www.caygoc.com

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **family** (n) gia đình
2. **world** (n) thế giới
3. **company** (n) công ty
4. **city** (n) thành phố

Tạm dịch: Mức thu nhập đang tăng lên ở **THÀNH PHỐ** và các khu vực lân cận.

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

03

TOEIC 2022

Since we had a recent rate change, expect ------ next electricity bill to be slightly lower.

(A) you

(B) yours

(C) yourself

(D) **your**✓

Chỗ trống đang đứng trước một cụm danh từ **next electricity bill** nên bạn có thể điền một tính từ sở hữu bổ nghĩa cụm này.

#Vocabulary:

- **since** (conj) bởi vì
- **bill** (n) hóa đơn
- **slightly** (adv) hơi, một chút

Tạm dịch: Vì chúng tôi đã thay đổi mức giá gần đây nên hóa đơn tiền điện tiếp theo **CỦA BẠN** sẽ thấp hơn một chút.

04

TOEIC 2022

Hotel guests have a lovely view of the ocean ------ the south-facing windows.

(A) up

(B) except

(C) onto

(D) through✓

#Vocabulary:

- **guest** (n) khách mời, khách ở khách sạn
- **view** (v) xem, quan sát
- **except** (prep) ngoại trừ

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **up** (prep) tới vị trí cao hơn
2. **except** (prep) ngoại trừ
3. **onto** (prep) về/lên phía trên
4. **through** (prep) xuyên suốt, xuyên qua, thông qua

www.caygoc.com

Tạm dịch: Những vị khách ở khách sạn có tầm nhìn tuyệt đẹp ra biển **THÔNG QUA** cửa sổ hướng Nam.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

05

TOEIC 2022

Mr. Kim would like ------ a meeting about the Jasper account as soon as possible.

(A) **to arrange**✓

(B) arranging

(C) having arranged

(D) arrangement

#Vocabulary:

- **meeting** (n) cuộc họp
- **arrangement** (n) sự sắp xếp, sắp đặt

Cấu trúc would like to do something ~ muốn làm điều gì đó. Do đó, phương án A phù hợp nhất.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Ông Kim muốn **SẮP XẾP** một cuộc họp về khách hàng Jasper càng sớm càng tốt.

06

TOEIC 2022

The factory is ------ located near the train station.

(A) regularly

(B) **conveniently**✓

(C) brightly

(D) collectively

#Vocabulary:

- **train station** ~ nhà ga
- **factory** (n) nhà máy

www.caygoc.com

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **regularly** (adv) thường xuyên
2. **conveniently** (adv) thuận tiện, thuận lợi
3. **brightly** (adv) tươi sáng
4. **collectively** (adv) chung, tập thể

Mẹo làm bài: Động từ **locate** rất hay đi với các trạng từ **strategically/ideally/conveniently** để mô tả một tòa nhà/cơ sở được đặt ở vị trí thuận lợi cho việc đi lại, kinh doanh....

- This restaurant is **strategically located** and is within walking distance of the local hotels.

> *Nhà hàng này có vị trí **thuận lợi** và có thể đi bộ đến các khách sạn địa phương.*

Tạm dịch: Nhà máy nằm ở vị trí **THUẬN TIỆN** gần nhà ga.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

07

TOEIC 2022

Because of transportation ------ due to winter weather, some conference participants may arrive late.

(A) are delayed

(B) to delay

(C) **delays**✓

(D) had delayed

#Vocabulary:

- **late** (adv) trễ, muộn; gần cuối
- **lately** (adv) gần đây
- **participant** (n) người tham dự

Bạn điền một danh từ để tạo thành danh từ ghép **transportation delays ~ những trì hoãn giao thông** (ví dụ như các chuyến bay bị hủy bỏ, dời lịch...).

Ngoài ra **delay** còn lại một động từ có nghĩa là **trì hoãn**

- Passengers have been informed that flight number VN251 to Hanoi has been **delayed** owing to adverse weather conditions.

> Hành khách đã được thông báo rằng chuyến bay số VN251 đến Hà Nội đã **bị trì hoãn** do điều kiện thời tiết bất *lợi.*

Tạm dịch: Do **trì hoãn** giao thông vì mùa đông, một số người tham gia hội nghị có thể đến muộn.

www.caygoc.com

08

TOEIC 2022

Proper maintenance of your heating equipment ensures that small issues can be fixed ------ they become big ones.

(A) as a result

(B) in addition

(C) although

(D) before✓

#Vocabulary:

- **maintenance** (n) sự bảo trì, bảo dưỡng máy móc
- **issue** (n) vấn đề; sự phát hành; số báo
- **issue** (v) đưa ra; cấp phép

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **as a result ~ kết quả là, do đó**
2. **in addition** (adv) ngoài ra, bên cạnh đó
3. **although** (conj) mặc dù
4. **before** (conj) trước khi

! ***Lưu ý:*** *Đại từ one đang thay thế cho danh từ issue phía trước để tránh lặp từ.*

Tạm dịch: Việc bảo trì thiết bị sưởi ấm đúng cách đảm bảo rằng các vấn đề nhỏ có thể được khắc phục **TRƯỚC KHI** chúng trở thành vấn đề lớn.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

09

TOEIC 2022

The information on the Web site of Croyell Decorators is ------ organized.

(A) clear

(B) clearing

(C) clearest

(D) **clearly**✓

#Vocabulary:

- **information** (n) thông tin
- **organize** (v) tổ chức, sắp xếp

Vị trí chỗ trống trước động từ nên bạn có thể điền một trạng từ để mô tả cho nó. Trạng từ **cleary ~ rõ ràng** dễ hiểu bổ nghĩa cho **organize ~ sắp xếp**.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Thông tin trên trang web của Croyell Decorators được sắp xếp **RÕ RÀNG.**

10

TOEIC 2022

The Copley Corporation is frequently ------ as a company that employs workers from all over the world.

(A) recognized✓

(B) permitted

(C) prepared

(D) controlled

#Vocabulary:

- **frequently** (adv) thường xuyên
- **employ** (v) thuê, tuyển dụng

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **recognize** (v) nhận ra; công nhận
2. **permit** (n) giấy phép
3. **prepare** (v) chuẩn bị
4. **controll** (v) điều khiển

www.caygoc.com

Tạm dịch: Tập đoàn Copley thường **ĐƯỢC BIẾT ĐẾN** là công ty tuyển dụng nhân viên trên toàn thế giới.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

11

TOEIC 2022

Payments made ------ 4:00 P.M. will be processed on the following business day.

(A) later

(B) **after**✓

(C) than

(D) often

#Vocabulary:

- **process** (v) xử lý; chế biến; gia công
- **following** (a) sau đó, theo sau

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **later** (adv) sau đó
2. **after** (prep) sau khi
3. **often** (adv) thường xuyên

www.caygoc.com

Tạm dịch: Thanh toán được thực hiện **SAU** bốn giờ chiều sẽ được xử lý vào ngày làm việc tiếp theo.

12

TOEIC 2022

Greenfiddle Water Treatment hires engineers who have ------- mathematics skills.

(A) adjusted

(B) **advanced**✓

(C) eager

(D) faithful

#Vocabulary:

- **hire** (v) thuê
- **hire** (n) người mới được tuyển dụng; tiền thuê

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **adjust** (v) điều chỉnh, thích nghi với hoàn cảnh mới
2. **advanced** (a) tiên tiến, tiến bộ, cao cấp
3. **eager** (a) mong muốn, háo hức
4. **faithful** (a) trung thành

www.caygoc.com

Tạm dịch: Greenfiddle Water Treatment tuyển dụng các kỹ sư có kỹ năng toán **CAO CẤP.**

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

13

TOEIC 2022

After ------ the neighborhood, Mr. Park decided not to move his cafe to Thomasville.

(A) evaluation

(B) evaluate

(C) evaluating✓

(D) evaluated

#Vocabulary:

- **evaluation** (n) sự đánh giá
- **move** (v) chuyển đi, dời đi
- **neighborhood** (n) khu phố

Chủ điểm ngữ pháp: Rút gọn mệnh đề trạng ngữ

Câu đầy đủ trước khi rút gọn sẽ là:

After ~~Mr. Park~~ evaluated the neighborhood, Mr. Park decided not to move his cafe to Thomasville.

Do động từ **evaluate** đang ở dạng chủ động nên sau khi rút gọn, bạn sẽ chuyển về dạng **evaluating** và lược bỏ chủ ngữ trùng.

Tạm dịch: Sau khi **ĐÁNH GIÁ** khu vực lân cận, ông Park đã quyết định không chuyển quán cà phê của mình đến Thomasville.

14

TOEIC 2022

The average precipitation in Campos ------ the past three years has been 22.7 centimeters.

(A) on

(B) **for**✓

(C) to

(D) under

For ~ khoảng/trong, dùng để chỉ quãng thời gian

- I've been waiting **for** 10 minutes.

  *Tôi đã đợi được **khoảng** 10 phút.*

Ngoài ra, For còn mang nghĩa là dành cho

- These positions are **for** those with graduate-level academic qualifications.

  *Những vị trí này **dành cho** những người có trình độ học vấn sau đại học.*

Tạm dịch: Lượng mưa trung bình ở Campos **TRONG** ba năm qua là 22,7 cm.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

15

TOEIC 2022

Improving efficiency at Perwon Manufacturing will require a ------ revision of existing processes.

(A) create

(B) creativity

(C) creation

(D) **creative**✓

#Vocabulary:

- **creativity** (n) sự sáng tạo
- **revision** (n) bản đã chỉnh sửa, sự chỉnh sửa
- **efficiency** (n) sự hiệu quả

Chỗ trống đang đứng trước một danh từ nên bạn có thể điền một tính từ để bổ nghĩa cho revision. Dựa vào hậu tố **-ATIVE** bạn chọn được phương án D.

Bạn không chọn B để tạo thành danh từ ghép vì **creativity revision ~ sự thay đổi khả năng sáng tạo** vì nghĩa của nó không hợp lý.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Việc cải thiện hiệu quả tại Perwon Manufacturing sẽ đòi hỏi sự thay đổi **SÁNG TẠO** đối với các quy trình hiện có.

16

TOEIC 2022

Conference attendees will share accommodations ------ they submit a special request for a single room.

(A) even

(B) **unless**✓

(C) similarly

(D) also

#Vocabulary:

- **attendee** (n) người tham dự
- **accommodation** (n) chỗ ở
- **submit** (v) nộp

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **even** (adv) thậm chí
2. **unless** (conj) trừ khi
3. **similarly** (adv) tương tự như vậy
4. **also** (adv) cũng thế

www.caygoc.com

Tạm dịch: Những người tham dự hội nghị sẽ chia sẻ chỗ ở/ở chung **TRỪ KHI** họ gửi yêu cầu đặc biệt để nhận phòng đơn.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

17

TOEIC 2022

To receive ------ , please be sure the appropriate box is checked on the magazine order form.

(A) renew

(B) renewed

(C) **renewals**✓

(D) to renew

#Vocabulary:

- **renew** (v) gia hạn
- **check** (v) kiểm tra

Chỗ trống đứng sau một ngoại động từ là receive nên bạn cần điền một danh từ đóng vai trò tân ngữ của động từ này.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Để được **GIA HẠN**, vui lòng đánh dấu vào ô thích hợp trên mẫu đơn đặt hàng tạp chí.

18

TOEIC 2022

Donations to the Natusi Wildlife Reserve rise when consumers feel ------ about the economy.

(A) careful

(B) helpful

(C) **confident**✓

(D) durable

#Vocabulary:

- **donation** (n) đồ quyên góp, sự quyên góp

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **careful** (a) cẩn thận, cẩn trọng
2. **helpful** (a) hữu ích
3. **confident** (a) tin cậy, tự tin
4. **durable** (a) bền bỉ

Tạm dịch: Các khoản quyên góp cho Khu bảo tồn Động vật Hoang dã Natusi tăng lên khi người tiêu dùng cảm thấy **TIN TƯỞNG/TỰ TIN** vào nền kinh tế.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

19

TOEIC 2022

When ------ applied, Tilda's Restorative Cream reduces the appearance of fine lines and wrinkles.

(A) consistent

(B) consist

(C) consistently✓

(D) consisting

#Vocabulary:

- **consist of** ~ bao gồm
- **reduce** (v) làm giảm
- **consistent** (a) nhất quán, kiên định; phù hợp với

Chủ điểm ngữ pháp: Vị trí của trạng từ + Rút gọn mệnh đề trạng ngữ

Chỗ trống đứng trước động từ **applied** nên bạn có thể điền một trạng từ bổ nghĩa cho nó.

Viết lại câu khi chưa rút gọn thì bạn sẽ dễ hiểu hơn:

When ~~Tilda's Restorative Cream is~~ consistently applied, Tilda's Restorative Cream reduces the appearance of fine lines and wrinkles.

Sau khi rút gọn, bạn sẽ lược bỏ chủ ngữ trùng và trợ động từ **is**.

Tạm dịch: Khi được thoa **ĐỀU ĐẶN**, Tilda's Restorative Cream sẽ làm giảm sự xuất hiện của các vết hằn và nếp nhăn.

20

TOEIC 2022

The marketing director confirmed that the new software program would be ready to ------ by November 1.

(A) **launch**✓

(B) facilitate

(C) arise

(D) exert

#Vocabulary:

- **confirm** (v) xác nhận
- **ready** (a) sẵn sàng

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **launch** (v) ra mắt, bắt đầu
2. **facilitate** (v) làm cho dễ dàng; làm cho thuận tiện
3. **arise** (v) xuất hiện, nảy sinh ra
4. **exert** (v) gây sức ảnh hưởng; nỗ lực

Tạm dịch: Giám đốc tiếp thị xác nhận rằng chương trình phần mềm mới sẽ sẵn sàng **RA MẮT** vào ngày 1 tháng 11.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

21

TOEIC 2022

Satinesse Seat Covers will refund your order ------ you are not completely satisfied.

(A) if✓

(B) yet

(C) until

(D) neither

#Vocabulary:

refund (n) sự hoàn tiền, số tiền được hoàn lại

refund (v) hoàn lại tiền

satisfied (a) cảm thấy hài lòng, vừa ý, thoả mãn

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **if** (conj) nếu
2. **yet** (conj) nhưng, tuy nhiên
3. **until** (conj) cho đến khi
4. **neither** (pro.) cả hai đều không

www.caygoc.com

Tạm dịch: Satinesse Seat Covers sẽ hoàn tiền cho đơn hàng của bạn **NẾU** bạn không hoàn toàn hài lòng (với nó).

22

TOEIC 2022

In the last five years, production at the Harris facility has almost doubled in ------ .

(A) majority

(B) edition

(C) volume✓

(D) economy

#Vocabulary:

double (a) tăng gấp đôi

double (v) gấp đôi

almost (adv) hầu như

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **majority** (n) phần lớn, đa số
2. **edition** (n) ấn bản, lần xuất bản
3. **volume** (n) lượng; âm lượng; quyển, tập của cuốn sách
4. **economy** (n) nền kinh tế

Tạm dịch: Trong năm qua, sản lượng tại nhà máy Harris đã tăng gần gấp đôi về **SỐ LƯỢNG**.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

23

TOEIC 2022

Ms. Tsai will ------ the installation of the new workstations with the vendor.

(A) coordinated

(B) to coordinate

(C) coordination

(D) be coordinating✓

#Vocabulary:

- **installation** (n) sự cài đặt
- **coordination** (n) sự phối hợp, kết hợp

Sau will bạn sẽ điền một động từ nguyên mẫu nên loại A, B, C (danh từ).

Cấu trúc **will be V-ing** được sử dụng khi sự việc chắc chắn xảy ra trong tương lai hoặc dùng để diễn tả hành động sẽ diễn ra vào một thời điểm cụ thể trong tương lai.

Tạm dịch: Bà Tsai **SẼ ĐIỀU PHỐI** việc lắp đặt các máy trạm mới với nhà cung cấp.

www.caygoc.com

24

TOEIC 2022

An upgrade in software would ------ increase the productivity of our administrative staff.

(A) significantly✓

(B) persuasively

(C) proficiently

(D) gladly

#Vocabulary:

- **upgrade** (n) sự nâng cấp
- **upgrade** (v) nâng cấp
- **productivity** (n) năng suất

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **significantly** (adv) một cách đáng kể, to lớn
2. **persuasively** (adv) có sức thuyết phục
3. **proficiently** (adv) thành thạo
4. **gladly** (adv) vui vẻ

Tạm dịch: Nâng cấp phần mềm sẽ tăng **ĐÁNG KỂ** năng suất của nhân viên hành chính của chúng ta.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do Admin Voi Xổng Chuồng dành tặng riêng cho các thành viên nhóm Toeic Practice Club nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

25

TOEIC 2022

The Rustic Diner's chef does allow patrons to make menu ------ .

(A) substituted

(B) substituting

(C) substitutions✓

(D) substitute

#Vocabulary:

- **substitute** (n) người thay thế, vật thay thế
- **patron** (n) khách hàng thân thiết, người bảo trợ

Bạn điền danh từ **substitution ~ sự thay thế** để tạo thành danh từ ghép **menu substitutions** ~ sự thay thế (món ăn) trong thực đơn.

Substitute ~ người thay thế, vật thay thế là một danh từ đếm được nên bạn muốn chọn danh từ này thì nó cần ở dạng số nhiều **substitutes** hoặc có hạn định từ phía trước nha.

! *Cụm **menu substitution** thường có nghĩa là thay đổi món trong thực đơn nhưng đôi khi nó cũng có nghĩa là đổi nguyên liệu đối với một món ăn. Ví dụ như đổi sang loại đường dành cho người ăn kiêng hoặc yêu cầu không để cá anchovie vào bánh pizza.*

Tạm dịch: Đầu bếp của Rustic Diner cho phép khách hàng đổi món **THAY THẾ** trong thực đơn.

www.caygoc.com

26

TOEIC 2022

Ms. Rodriguez noted that it is important to ------ explicit policies regarding the use of company computers.

(A) inform

(B) succeed

(C) estimate

(D) establish✓

#Vocabulary:

- **explicit** (a) rõ ràng, dễ hiểu
- **regarding** (prep) về, liên quan đến

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **inform** (v) thông báo
2. **succeed** (v) thành công
3. **estimate** (n) sự ước tính
4. **establish** (v) lập, thành lập

Tạm dịch: Bà Rodriguez nhấn mạnh rằng điều quan trọng là phải **XÂY DỰNG/THIẾT LẬP** các chính sách rõ ràng về việc sử dụng máy tính của công ty.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

27

TOEIC 2022

------ Peura Insurance has located a larger office space, it will begin negotiating the rental agreement.

(A) Happily

(B) **Now that**✓

(C) Despite

(D) In fact

#Vocabulary:

- **locate** (v) xác định vị trí
- **rental agreement** ~ hợp đồng cho thuê

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **Happily** (adv) hạnh phúc
2. **Now that** (conj) bởi vì
3. **Despite** (prep) dù, mặc dù, bất chấp
4. **In fact** ~ trên thực tế

Tạm dịch: Vì Peura Insurance đã tìm được văn phòng lớn hơn nên nó sẽ bắt đầu đàm phán về hợp đồng thuê văn phòng.

28

TOEIC 2022

Mr. Tanaka's team worked ------ for months to secure a lucrative government contract.

(A) readily

(B) **diligently**✓

(C) curiously

(D) extremely

#Vocabulary:

- **lucrative** (a) có lợi, sinh lợi
- **contract** (n) hợp đồng; giao kèo; khế ước

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **readily** (adv) sẵn sàng
2. **diligently** (adv) siêng năng, chăm chỉ
3. **curiously** (adv) tò mò, hiếu kỳ
4. **extremely** (adv) cực kỳ

Tạm dịch: Đội ngũ của ông Tanaka đã làm việc **CẬT LỰC** suốt nhiều tháng để đạt được hợp đồng đầy lợi nhuận/béo bở với chính phủ.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

29

TOEIC 2022

Though Sendark Agency's travel insurance can be purchased over the phone, most of ------ plans are bought online.

(A) whose

(B) his

(C) **its**✓

(D) this

Bạn điền tính từ sở hữu **its ~ của nó** vì ở đây đang chỉ các kế hoạch này là của Sendark Agency.

#Vocabulary:

- **insurance** (n) hợp đồng bảo hiểm; kinh doanh bảo hiểm
- **online** (a) trực tuyến

Tạm dịch: Mặc dù bạn có thể mua bảo hiểm du lịch của Đại lý Sendark qua điện thoại, nhưng hầu hết các gói **CỦA NÓ** đều được mua trực tuyến.

30

TOEIC 2022

Garstein Furniture specializes in functional products that are inexpensive ------ beautifully crafted.

(A) thus

(B) **as well as**✓

(C) at last

(D) accordingly

#Vocabulary:

- **specialize in** (v) chuyên về
- **inexpensive** (a) rẻ tiền

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **thus** (adv) do đó
2. **as well as** (prep) cũng như
3. **at last** (adv) cuối cùng
4. **accordingly** (adv) một cách phù hợp; do đó, theo đó

Tạm dịch: Nội thất Garstein chuyên về các sản phẩm chức năng có giá thành rẻ **CŨNG NHƯ** được chế tác đẹp mắt.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

TOEIC PRACTICE CLUB

LỜI GIẢI ĐỀ 02

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

01

TOEIC 2022

Ms. Budrow was promoted after ------ group recorded the highest revenue growth for the year.

(A) **her**✓

(B) hers

(C) herself

(D) she

#Vocabulary:

- **record** (v) ghi hình, ghi âm; ghi nhận
- **revenue** (n) doanh thu
- **venue** (n) địa điểm tổ chức sự kiện

Chỗ trống đang đứng trước một danh từ **group** nên bạn có thể điền một tính từ sở hữu.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Bà Budrow đã được thăng chức sau khi nhóm **CỦA BÀ** ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu cao nhất trong năm.

02

TOEIC 2022

The community program features classes in photography, drawing, ------ other arts.

(A) yet

(B) but

(C) and✓

(D) thus

#Vocabulary:

- **feature** (n) đặc điểm, tính năng
- **feature** (v) bao gồm người hoặc một thứ gì đó như là một điểm đặc biệt, là nét đặc biệt của

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **yet** (conj) nhưng, tuy nhiên
2. **but** (conj) nhưng
3. **and** (conj) và
4. **thus** (adv) do đó

Tạm dịch: Chương trình hỗ trợ cộng đồng có các lớp học về nhiếp ảnh, vẽ **VÀ** các môn nghệ thuật khác.

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

03

TOEIC 2022

Glass containers must be ------ secured during transport.

(A) **safely**✓

(B) safe

(C) safety

(D) safer

Chỗ trống đứng trước động từ **secured** nên bạn có thể điền một trạng từ bổ nghĩa cho nó.

Tạm dịch: Đồ đựng bằng thủy tinh phải được bảo đảm **AN TOÀN** trong quá trình vận chuyển.

#Vocabulary:

- **transport** (n)
- **transport** (v) chuyên chở, vận tải
- **safety** (n) sự an toàn

04

TOEIC 2022

This month's ------ figures have increased five percent over the last month.

(A) selling

(B) sold

(C) to sell

(D) **sales**✓

Cụm danh từ ghép **sales figures** có nghĩa là số liệu, doanh số bán hàng

#Vocabulary:

- **increase** (v) làm tăng lên, tăng lên
- **figure** (n) số liệu

Tạm dịch: DOANH SỐ của tháng này đã tăng năm phần trăm so với tháng trước.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

05

TOEIC 2022

Summer interns may ------ either free company housing or a stipend of 2,000$.

(A) choose✓

(B) wonder

(C) apply

(D) rent

#Vocabulary:

- **intern** (n) thực tập sinh
- **free** (a) miễn phí;rảnh

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **choose** (v) chọn lựa
2. **wonder** (v) ngạc nhiên, muốn biết
3. **apply** (v) áp dụng
4. **rent** (v) thuê

Tạm dịch: Thực tập sinh mùa hè có thể **CHỌN** ở công ty miễn phí hoặc phụ cấp/tiền lương hỗ trợ sinh hoạt 2.000 đô la.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

06

TOEIC 2022

If a client leaves a voice message, we will return the ------ promptly within one business day.

(A) extra

(B) effort

(C) signal

(D) call✓

#Vocabulary:

promptly (adv) nhanh chóng, ngay lập tức; đúng giờ

within (prep) trong vòng, trong phạm vi

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

- **extra** (a) thêm, phụ

- **effort** (n) nỗ lực

- **signal** (n) tín hiệu

- **call** (n) cuộc gọi điện thoại

Đừng nhầm với danh từ và động từ recall nha:

❶ **recall** (n) sự thu hồi

- Apple announced the **recall** of a certain number of tablets due to the risk of a battery explosion.

> *Apple tuyên bố **thu hồi** một số lượng máy tính bảng nhất định do nguy cơ nổ pin.*

❷ **recall** (v) thu hồi

- These blenders have been **recalled** because of a manufacturing flaw.

> *Các máy xay này đã bị **thu hồi** vì lỗi sản xuất.*

Tạm dịch: Nếu khách hàng để lại tin nhắn thoại, chúng tôi sẽ **GỌI** lại ngay trong vòng một ngày làm việc.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

07

TOEIC 2022

The department's most ------ production unit will receive a bonus at the end of the quarter.

(A) **effective**✓

(B) effect

(C) effectively

(D) effecting

#Vocabulary:

- **effectively** (adv) một cách có hiệu quả
- **effect** (n) sự ảnh hưởng

Chỗ trống đang đứng trước một danh từ ghép **production unit** nên bạn có thể điền một tính từ để bổ nghĩa cho nó.

Tạm dịch: Đơn vị sản xuất **HIỆU QUẢ** nhất của bộ phận sẽ nhận được tiền thưởng vào cuối quý.

08

TOEIC 2022

Al's Cafe will now be open on Sundays ------ the hours of 9 A.M. and 5 P.M.

(A) for

(B) **between**✓

(C) inside

(D) from

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **for** (prep) dành cho; khoảng
2. **between A and B** (prep) ở giữa, trong khoảng A và B.
3. **inside** (prep) bên trong
4. **from** (prep) từ nơi nào đó hoặc từ ai đó

Tạm dịch: Al's Cafe hiện sẽ mở cửa vào Chủ Nhật **TRONG KHOẢNG THỜI GIAN** từ 9 giờ sáng và 5 giờ chiều.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

09

TOEIC 2022

Mr. Liu will not be in the office this morning ------ he has a dentist appointment.

(A) following

(B) **because**✓

(C) including

(D) likewise

#Vocabulary:

- **appointment** (n) cuộc hẹn
- **dentist** (n) bác sĩ nha khoa
- **dental** (a) nha khoa

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **following** (prep) theo sau, tiếp theo
2. **because** (conj) bởi vì
3. **including** (prep) bao gồm, kể cả
4. **likewise** (adv) tương tự như vậy

www.caygoc.com

Tạm dịch: Ông Liu sẽ không có mặt tại văn phòng sáng nay **VÌ** ông có một cuộc hẹn với nha sĩ.

10

TOEIC 2022

Ms. Trinacria's team is developing a kitchen faucet that can ------ respond to voice commands.

(A) **reliably**✓

(B) rely

(C) reliability

(D) reliable

#Vocabulary:

- **respond** (v) phản ứng lại, phản hồi, trả lời
- **reliable** (a) đáng tin cậy
- **rely on** ~ tin tưởng, dựa vào

Chỗ trống đứng trước động từ **respond** nên bạn có thể điền một trạng từ bổ nghĩa cho nó.

Mình cũng ôn lại danh từ response ~ phản hồi, câu trả lời nha:

- A **response** from the editor was made via email.

  *Một **phản hồi** từ biên tập viên đã được thực hiện qua email.*

Tạm dịch: Nhóm của cô Trinacria đang phát triển một vòi nước dành cho bồn rửa trong nhà bếp có thể phản hồi các lệnh/yêu cầu bằng giọng nói **MỘT CÁCH ĐÁNG TIN CẬY/CHÍNH XÁC.**

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

11

TOEIC 2022

So far this year, the Richmond City Orchestra has sold out ------ one of its concerts.

(A) complete

(B) total

(C) **every**✓

(D) entire

#Vocabulary:

- **so far** ~ cho đến nay
- **sold out** (a) đã bán hết hàng, vé...
- **concert** (n) buổi hòa nhạc

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **complete** (a) đầy đủ, trọn vẹn, hoàn toàn
2. **total** (a) tổng cộng
3. **every** (det) mỗi, từng cái một
4. **entire** (a) toàn bộ

www.caygoc.com

Tạm dịch: Cho đến thời điểm hiện tại năm nay, Dàn nhạc Thành phố Richmond đã bán hết vé **MỖI** buổi hòa nhạc của mình.

12

TOEIC 2022

You must close the application before ------ the installation of the software update.

(A) to begin

(B) **beginning**✓

(C) must begin

(D) begins

www.caygoc.com

(1) Cấu trúc **begin something** ~ bắt đầu làm việc gì đó.

(2) **Before doing something** ~ trước khi làm điều gì

Kết hợp hai kiến thức trên, bạn chọn được phương án B.

#Vocabulary:

- **update** (n) bản cập nhật
- **update** (v) cập nhật tin tức mới; cập nhật, thay đổi thứ gì cho nó mới hơn, hiện đại hơn

Tạm dịch: Bạn phải đóng ứng dụng trước khi **BẮT ĐẦU** cài đặt bản cập nhật phần mềm.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

13

TOEIC 2022

The town's traffic committee urges motorists to drive ------ on Main Street.

(A) abundantly

(B) obviously

(C) rightfully

(D) **cautiously**✓

#Vocabulary:

- **committee** (n) ủy ban
- **motorist** (n) người lái xe ô tô
- **drive** (v) lái xe; đưa ai đi đến đâu đó bằng xe

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **abundantly** (adv) rất nhiều
2. **obviously** (adv) rõ ràng
3. **rightfully** (adv) đúng đắn
4. **cautiously** (adv) một cách cẩn thận

www.caygoc.com

Tạm dịch: Ủy ban giao thông của thị trấn khuyến cáo những người lái xe ô tô nên lái xe **THẬN TRỌNG** trên Main Street.

14

TOEIC 2022

Eastington University just announced the ------ of all foods containing artificial preservatives from its cafeteria menu.

(A) eliminate

(B) eliminated

(C) **elimination**✓

(D) eliminates

#Vocabulary:

- **preservative** (n) chất bảo quản
- **artificial** (a) nhân tạo
- **eliminate** (v) loại bỏ

Chỗ trống cần điền một danh từ chính để hoàn thiện cụm danh từ này **the ------ of all foods containing artificial preservatives from its cafeteria menu** (cụm danh từ này khá là dài hé). Dựa vào hậu tố danh từ **-TION** bạn chọn được phương án C.

Tạm dịch: Đại học Eastington vừa thông báo **LOẠI BỎ** tất cả thực phẩm có chứa chất bảo quản nhân tạo khỏi thực đơn căn tin của mình.

www.caygoc.com

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

15

TOEIC 2022

Some commuters were late because of the weather, but the road closures affected an even ----- number.

(A) great

(B) **greater**✓

(C) greatest

(D) greatly

#Vocabulary:

- **road closure** ~ sự đóng đường
- **affect** (v) làm ảnh hưởng, tác động đến
- **greatly** (adv) rất nhiều, lớn

Chỗ trống đứng trước danh từ number nên bạn có thể điền tính từ bổ nghĩa cho nó.

Loại C vì tính từ **greatest** đang ở dạng so sánh nhất nhưng so sánh nhất thì **KHÔNG** đi với mạo từ không xác định **a/an**.

Trạng từ **even** rất hay đi với với so sánh hơn để nhấn mạnh hơn:

Tạm dịch: Một số người đi lại thường xuyên bằng phương tiện công cộng đã đến muộn vì thời tiết, nhưng việc đóng cửa con đường còn ảnh hưởng đến một số lượng **LỚN HƠN**.

www.caygoc.com

16

TOEIC 2022

At each performance, dancer Clay Hastings displays a remarkable ------ to connect with his audience.

(A) degree

(B) function

(C) totality

(D) **ability**✓

#Vocabulary:

- **remarkable** (a) đáng chú ý, xuất sắc
- **performance** (n) buổi biểu diễn; hiệu năng

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **degree** (n) mức độ; bằng cấp
2. **function** (n) chức năng; sự kiện; mục đích
3. **totality** (n) toàn bộ
4. **ability** (n) khả năng làm điều gì

www.caygoc.com

Tạm dịch: Ở mỗi màn trình diễn, vũ công Clay Hastings thể hiện **KHẢ NĂNG** đặc biệt trong việc kết nối với khán giả của mình.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

17

TOEIC 2022

Amand Corp.'s flexible work policy is ------ beneficial to the company as employee turnover is minimal.

(A) financially✓

(B) finances

(C) financial

(D) to finance

Chỗ trống đứng trước tính từ **beneficial** nên bạn có thể điền một trạng từ bổ nghĩa cho nó.

Tạm dịch: Chính sách làm việc linh hoạt của Amand Corp. có lợi **VỀ MẶT TÀI CHÍNH** cho công ty vì tỷ lệ nhân viên thôi việc luôn ở mức tối thiểu.

www.caygoc.com

! ***Lưu ý:*** *danh từ turnover còn có nghĩa là doanh thu.*

#Vocabulary:

- **flexible** (a) linh hoạt
- **beneficial** (a) có lợi
- **minimal** (a) tối thiểu

18

TOEIC 2022

Ragini Kumari has published a book about the history of agricultural ------ in the region.

(A) practical

(B) **practices**✓

(C) practiced

(D) is practicing

Cần điền một danh từ để đang vai trò tân ngữ của giới từ OF.

#Vocabulary:

- **practical** (a) thực tế
- **agricultural** (a) nông nghiệp
- **practice** (v) tập luyện

Tạm dịch: Ragini Kumari đã xuất bản một cuốn sách về lịch sử các quy trình/tập quán **THỰC HÀNH** (sản xuất) nông nghiệp trong vùng.

www.caygoc.com

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

19

TOEIC 2022

Ms. Sanchez has ------ been promoted to office manager at Delbay Tech.

(A) anywhere

(B) soon

(C) recently✓

(D) when

#Vocabulary:

- **promote** (v) thúc đẩy; quảng bá; thăng chức, thăng cấp;
- **promotion** (n) sự thăng chức
- **promotional** (a) quảng cáo

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **anywhere** (adv) bất cứ nơi nào
2. **soon** (adv) sớm
3. **recently** (adv) gần đây
4. **when** (conj) khi

Tạm dịch: Bà Sanchez **GẦN ĐÂY** đã được thăng chức làm quản lý văn phòng tại Delbay Tech.

20

TOEIC 2022

Please reserve room 200 for Monday afternoon, since the workshop is expected to ------ several hours.

(A) occur

(B) start

(C) hold

(D) **last**✓

#Vocabulary:

- **reserve** (v) đặt trước
- **workshop** (n) hội thảo

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **occur** (v) xảy ra, xuất hiện
2. **start** (v) bắt đầu
3. **hold** (v) tổ chức; cầm, nắm giữ trong tay; nắm giữ một chức vụ
4. **last** (v) kéo dài

Tạm dịch: Vui lòng đặt trước phòng 200 vào chiều thứ Hai, vì hội thảo dự kiến **KÉO DÀI** vài giờ.

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

www.caygoc.com

21

TOEIC 2022

Zachary Cho, president of the Canadian Florist Association, introduced the ------ speaker at the convention.

(A) opening✓

(B) expanded

(C) careful

(D) powered

#Vocabulary:

- **convention** (n) hội nghị
- **speaker** (n) diễn giả; người nói; cái loa
- **introduce** (v) giới thiệu

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **opening** (a) khai mạc, mở đầu
2. **expanded** (a) được mở rộng
3. **careful** (a) cẩn thận, cẩn trọng
4. **powered** (a) được vận hành bằng năng lượng

Tạm dịch: Zachary Cho, chủ tịch Hiệp hội trồng hoa Canada, giới thiệu diễn giả **KHAI MẠC** tại hội nghị.

22

TOEIC 2022

The team ------ completes the online training first will receive a catered lunch.

(A) whichever

(B) it

(C) that✓

(D) either

#Vocabulary:

- **complete** (v) hoàn tất, hoàn thành
- **complete** (a) đầy đủ
- **receive** (v) nhận

Chủ điểm ngữ pháp: Mệnh đề quan hệ

Đại từ **THAT** thay thế cho danh từ team và đóng vai trò chủ ngữ của mệnh đề quan hệ này **that completes the online training first.**

Tạm dịch: Nhóm hoàn thành buổi đào tạo trực tuyến đầu tiên sẽ nhận được một bữa ăn trưa.

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

23

TOEIC 2022

Industry news and upcoming social events are ------ the items featured in the company newsletter.

(A) during

(B) **among**✓

(C) toward

(D) except

#Vocabulary:

- **upcoming** (a) sắp tới
- **feature** (n) đặc điểm, tính năng
- **feature** (v) bao gồm người hoặc một thứ gì đó như là một điểm đặc biệt, là nét đặc biệt của

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **during** (prep) trong lúc, trong suốt
2. **among** (prep) ở giữa; nằm trong số; một sự việc xảy ra trong một nhóm người cụ thể
3. **toward** (prep) về phía, hướng về
4. **except** (prep) ngoại trừ

www.caygoc.com

Tạm dịch: Tin tức trong ngành và các sự kiện xã hội sắp tới nằm **TRONG SỐ** các mục được giới thiệu trong bản tin của công ty.

24

TOEIC 2022

Many customers have remained faithful to Kristiansen Electronics ------ the years because of our excellent customer service.

(A) **through**✓

(B) even if

(C) prior to

(D) while

#Vocabulary:

- **excellent** (a) xuất sắc
- **because of** (prep) bởi vì
- **because** (conj) bởi vì

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **through** (prep) xuyên suốt, xuyên qua, thông qua
2. **even if** (conj) ngay cả khi
3. **prior to** (prep) trước khi
4. **while** (conj) trong khi

Tạm dịch: Nhiều khách hàng vẫn trung thành với Kristiansen Electronics **TRONG SUỐT** những năm qua vì dịch vụ khách hàng tuyệt vời của chúng tôi.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

TOEIC PRACTICE CLUB

25

TOEIC 2022

The release of the earnings report will ------ until the latest company figures are ready.

(A) delay

(B) have delayed

(C) **be delayed**✓

(D) be delaying

#Vocabulary:

- **delay** (n) sự chậm trễ; sự trì hoãn
- **earnings** (n) thu nhập, lợi nhuận
- **release** (n) sự phát hành sách, bản tin... ; sự ra mắt

Chủ điểm ngữ pháp: Thể bị động

Cấu trúc **delay something ~ trì hoãn việc gì** nhưng phía sau chỗ trống bạn không thấy cụm danh từ nào đóng vai trò tân ngữ nên bạn biết động từ này đang ở thể bị động.

Tạm dịch: Việc phát hành báo cáo lợi tức sẽ **BỊ HOÃN LẠI** cho đến khi có các số liệu mới nhất của công ty.

26

TOEIC 2022

Assistant Director Melissa Arun works ------ the interns to monitor the quality of their work.

(A) across

(B) alongside✓

(C) against

(D) about

#Vocabulary:

- **monitor** (v) theo dõi, giám sát
- **monitor** (n) màn hình
- **quality** (n) chất lượng

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **across** (prep) khắp, toàn bộ
2. **alongside** (prep) kế bên cạnh; làm việc chung
3. **against** (prep) chống lại, dựa vào
4. **about** (prep) nói về, liên quan đến

www.caygoc.com

Tạm dịch: Trợ lý Giám đốc Melissa Arun làm việc **CÙNG VỚI** các thực tập sinh để giám sát chất lượng công việc của họ.

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

27

TOEIC 2022

Ms. Fujita has postponed the team meeting until next week because everyone already has ------ to do this week.

(A) most

(B) **enough**✓

(C) neither

(D) which

#Vocabulary:

- **postpone** (v) hoãn lại
- **until** (prep.; conj.) cho đến khi

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **Most** (pronoun) hầu hết
2. **Enough** (pronoun) đủ
3. **Neither** (pronoun) không có ai hoặc thứ gì trong 2 đối tượng
4. **Which** (pronoun) cái mà, cái nào

Tạm dịch: Cô Fujita đã hoãn cuộc họp nhóm sang tuần sau vì mọi người đã có **ĐỦ** việc để làm trong tuần này rồi.

28

TOEIC 2022

Call Gislason Insurance today to speak to a ------ agent for a free quote.

(A) **licensed**✓

(B) maximum

(C) required

(D) former

#Vocabulary:

- **quote** (n) báo giá cho một dịch vụ/công việc nào đó; lời trích dẫn; đoạn trích dẫn
- **quote** (v) trích dẫn (đoạn văn...); báo giá

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **licensed** (a) được cấp giấy phép
2. **maximum** (a) cực đại, lớn nhất
3. **required** (a) được yêu cầu
4. **former** (a) trước đó, tiền nhiệm

www.caygoc.com

Tạm dịch: Hãy gọi cho công ty Bảo hiểm Gislason ngay hôm nay để nói chuyện với một đại lý **ĐƯỢC CẤP PHÉP** để nhận được báo giá miễn phí.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

29

TOEIC 2022

Motorbike Unlimited's marketing campaign will begin ----- the terms of the contract are finalized.

(A) as well as

(B) other than

(C) rather than

(D) **as soon as**✓

#Vocabulary:

- **finalize** (v) hoàn thành, đưa ra quyết định cuối cùng
- **terms** (n) những điều khoản
- **in terms of** ~ xét về mặt

Cần điền một liên từ phù hợp liên kết hai mệnh đề với nhau. Một ví dụ khác về liên từ **as soon as**:

- **As soon as** I found the letter in the post office, I immediately sent it to my son.

> ***Ngay sau khi*** *tôi tìm thấy bức thư trong bưu điện, tôi ngay lập tức gửi nó cho con trai tôi.*

Tạm dịch: Chiến dịch tiếp thị của Motorbike Unlimited sẽ bắt đầu **NGAY SAU KHI** các điều khoản của hợp đồng được hoàn tất.

www.caygoc.com

30

TOEIC 2022

------ of planet Jupiter may provide scientists with long-awaited answers.

(A) Acceleration

(B) Intention

(C) **Observation**✓

(D) Provision

#Vocabulary:

- **answer** (n) câu trả lời
- **answer** (v) trả lời
- **scientist** (n) nhà khoa học

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **Acceleration** (n) sự làm nhanh thêm, tăng tốc thêm
2. **Intention** (n) ý định, mục đích
3. **Observation** (n) sự quan sát, sự theo dõi
4. **Provision** (n) điều khoản của một văn bản pháp lý; sự cung cấp; thực phẩm dự trữ; sự dự phòng

Tạm dịch: VIỆC QUAN SÁT hành tinh Sao Mộc có thể cung cấp cho các nhà khoa học câu trả lời đã được chờ đợi từ lâu.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

TOEIC PRACTICE CLUB

LỜI GIẢI ĐỀ 03

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

01

TOEIC 2022

Vantage Automotive Design has recently ------ with the Pallax Company.

(A) merge

(B) merger

(C) merged✓

(D) merging

#Vocabulary:

- **merger** (n) sự sáp nhập
- **recently** (adv) gần đây

Dựa vào kiến thức thì hiện tại hoàn thành have/has + Ved/3, bạn chọn được phương án C.

Tạm dịch: Vantage Automotive Design gần đây đã **SÁP NHẬP** với Công ty Pallax.

02

TOEIC 2022

Rain is predicted this weekend, ------ the office picnic will have to be postponed.

(A) **so**✓

(B) for

(C) but

(D) nor

#Vocabulary:

- **picnic** (n) buổi dã ngoại
- **predict** (v) dự đoán

❶ **so** (conj) vì thế, do đó

- I currently have a tight budget, **SO** I'm afraid I can't afford to buy this car.

> *Tôi hiện có ngân sách eo hẹp, **vì vậy** tôi sợ mình không đủ tiền mua chiếc xe này.*

Tạm dịch: Dự báo cuối tuần này sẽ có mưa **NÊN/VÌ VẬY** chuyến dã ngoại ở văn phòng sẽ phải hoãn lại.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

www.caygoc.com

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

03

TOEIC 2022

Use an alternative shipping firm if Greer Freight is unable to expedite delivery of ------ order.

(A) you

(B) **your**✓

(C) yours

(D) yourselves

#Vocabulary:

- **expedite** (v) xúc tiến, làm cho nhanh chóng hơn
- **alternative** (a) thay thế, khác

Chỗ trống đang đứng trước danh từ **order** nên bạn có thể điền một tính từ sở hữu để bổ nghĩa cho nó.

Tạm dịch: Hãy dùng một công ty vận chuyển thay thế nếu Greer Freight không theer giao nhanh đơn hàng **CỦA BẠN**.

04

TOEIC 2022

The cafeteria is featuring dishes ------ different regions of the world this week.

(A) over

(B) through

(C) into

(D) **from**✓

#Vocabulary:

- **dish** (n) món ăn
- **region** (n) vùng, miền, lĩnh vực

❶ **from** (prep) từ nơi nào đó hoặc từ ai đó

- You'll have to borrow the money **from** someone else.

> *Bạn sẽ phải vay tiền từ người khác.*

❷ **through** (prep) xuyên suốt, xuyên qua, thông qua

- The light is shining **through** the window.

> *Ánh sáng đang chiếu qua cửa sổ.*

❸ **over** (prep) hơn, trong suốt

- We received **over** 10,000 responses from around the world between December 08 and May 09.

> *Chúng tôi đã nhận được hơn 10.000 phản hồi từ khắp nơi trên thế giới trong khoảng thời gian từ tháng năm 08 đến tháng năm 09.*

Tạm dịch: Quán ăn tự phục vụ sẽ có các món ăn đến **TỪ** các vùng miền khác nhau trên thế giới trong tuần này.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

05

TOEIC 2022

Ms. Patel is coming to Delhi today to visit possible ------ for her company's new warehouse.

(A) locating

(B) **locations**✓

(C) located

(D) locate

#Vocabulary:

- **warehouse** (n) nhà kho
- **locate** (v) xác định vị trí

Chỗ trống đứng sau một ngoại động từ là **visit** nên bạn cần điền một danh từ đóng vai trò tân ngữ của động từ này. Dựa vào hậu tố **-TION** bạn chọn được phương án B.

www.caygoc.com

Tạm dịch:,Cô Patel sẽ đến Delhi vào hôm nay để đến kiểm tra **CÁC ĐỊA ĐIỂM** khả thi cho nhà kho mới của công ty bà.

06

TOEIC 2022

Clydeway, Inc., has grown dramatically ------ its beginnings as a small corner grocery store.

(A) **since**✓

(B) such

(C) except

(D) however

#Vocabulary:

- **grocery store** (n) cửa hàng tạp hóa
- **dramatically** (adv) đáng kể

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **since** (prep) kể từ một thời điểm trong quá khứ cho đến một thời điểm sau đó hoặc cho đến bây giờ
2. **such** (adv) kiểu như vậy
3. **except** (prep) ngoại trừ
4. **however** (adv) tuy nhiên

Tạm dịch: Clydeway, Inc., đã tăng trưởng vượt bậc **KỂ TỪ LÚC** khởi nghiệp chỉ là một cửa hàng tạp hóa nhỏ ở góc phố.

www.caygoc.com

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

07

TOEIC 2022

When booking a flight, it is wise to ------ the guidelines for luggage size on the airline's Web site.

(A) **check**✓

(B) close

(C) approve

(D) list

#Vocabulary:

- **guideline** (n) hướng dẫn, đường lối chỉ đạo
- **flight** (n) chuyến bay

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **check** (v) kiểm tra;
2. **close** (v) đóng lại; đóng cửa, dừng hoạt động
3. **approve** (v) phê duyệt
4. **list** (v) liệt kê

Tạm dịch: Khi đặt vé máy bay, bạn nên **KIỂM TRA** hướng dẫn/quy định về kích thước hành lý trên trang Web của hãng hàng không.

08

TOEIC 2022

The melody is so ------ that the composer has simplified parts of it for live performances.

(A) direct

(B) **complex**✓

(C) favorable

(D) helpful

#Vocabulary:

- **melody** (n) giai điệu
- **simplify** (v) đơn giản hóa

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **direct** (a) trực tiếp
2. **complex** (a) phức tạp
3. **favorable** (a) thuận lợi
4. **helpful** (a) hữu ích

Tạm dịch: Giai điệu **PHỨC TẠP** đến mức nhà soạn nhạc đã đơn giản hóa các bè của nó để dành cho các buổi biểu diễn trực tiếp/buổi hòa tấu.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

www.caygoc.com

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

09

TOEIC 2022

The test group found the illustrations in the appliance users' guide to be highly ------ .

(A) inform

(B) information

(C) informatively

(D) **informative**✓

#Vocabulary:

- **appliance** (n) thiết bị (thường dùng để chỉ các thiết bị như máy giặt, máy rửa chén, tủ lạnh...)
- **inform** (v) thông báo
- **information** (n) thông tin

Chỗ trống đứng sau động từ liên kết nên bạn có thể điền một tính từ. Dựa vào hậu tố **-TIVE** bạn chọn được phương án D.

Trạng từ **highly** được dùng để bổ nghĩa thêm cho tính từ **informative**.

! *Lưu ý cấu trúc **find something (to be) + adjective** ~ nhận thấy thứ gì có tính chất gì*

www.caygoc.com

Tạm dịch: Nhóm kiểm thử/nhóm trải nghiệm thử nhận thấy các hình minh họa trong hướng dẫn của người sử dụng thiết bị có nhiều **THÔNG TIN HỮU ÍCH**.

10

TOEIC 2022

The directions for Masuda's do-it-yourself projects are comprehensive enough for ------ a novice builder.

(A) right

(B) soon

(C) how

(D) **even** ✓

#Vocabulary:

- **novice** (n) người mới vào nghề
- **direction** (n) phương hướng; hướng dẫn chỉ đường

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **right** (adv) bên phải; chính xác; ngay lập tức; đúng đắn
2. **soon** (adv) sớm
3. **how ~ bằng cách nào**
4. **even** (adv) thậm chí

www.caygoc.com

Tạm dịch: Các hướng dẫn dành cho các dự án tự làm của Masuda rất chi tiết để **THẬM CHÍ LÀ** người mới vào nghề xây dựng vẫn có thể hiểu/làm theo.

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

TOEIC PRACTICE CLUB

11

TOEIC 2022

------ of the two candidates for the position had the necessary qualifications.

(A) **Neither**✓

(B) Nobody

(C) None

(D) Nothing

#Vocabulary:

- **qualification** (n) bằng cấp, trình độ chuyên môn
- **position** (n) vị trí, chức vụ
- **position** (v) đặt cái gì ở đâu đó; còn reposition có nghĩa là dời sang vị trí khác

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

❶ **Neither of + plural noun** ~ cả hai đều không

❷ **Nobody** ~ không một ai. Tuy nghe hợp nghĩa nhưng ta không dùng ~~nobody of~~

❸ **None of + plural noun** ~ không một ai hay bất cứ thứ gì. Phương án này cũng nghe có vẻ hợp lý nhưng none dùng cho từ 3 đối tượng trở lên. Còn khi đề cập 2 đối tượng, người ta lại dùng NEITHER.

❹ **Nothing** ~ không có gì. Đại từ này có xuất hiện trong câu 13 đề số 5.

Tạm dịch: CẢ HAI ứng viên cho vị trí đó **ĐỀU KHÔNG** có đủ trình độ cần thiết.

12

TOEIC 2022

The need for highly trained electricians in the construction ------ has grown rapidly in recent years.

(A) employment

(B) activity

(C) knowledge

(D) **industry**✓

#Vocabulary:

- **electrician** (n) thợ điện
- **rapidly** (adv) nhanh chóng, mau lẹ

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

❶ **employment** (n) sự tuyển dụng

❷ **activity** (n) hoạt động

❸ **knowledge** (n) kiến thức

❹ **industry** (n) ngành công nghiệp

www.caygoc.com

Tạm dịch: Nhu cầu thợ điện có chuyên môn giỏi trong **NGÀNH** xây dựng đã tăng lên nhanh chóng trong những năm gần đây.

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

13

TOEIC 2022

Ms. Daly will prepare a marketing budget and propose ----- during the client meeting.

(A) those

(B) its

(C) **it**✓

(D) her

#Vocabulary:

- **budget** (n) ngân sách
- **propose** (v) đề xuất, đưa ra

Đại từ **it ~ nó** đang thay thế cho cụm danh từ **a marketing budget**.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Cô Daly sẽ chuẩn bị ngân sách tiếp thị và đề xuất **NÓ** (ngân sách đó) trong cuộc họp với khách hàng.

14

TOEIC 2022

Mr. Silva asked sales staff to ----- travel expenditures to help cut costs.

(A) convince

(B) require

(C) decide

(D) **limit**✓

#Vocabulary:

- **expenditure** (n) chi tiêu
- **cost** (n) chi phí

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **convince** (v) thuyết phục
2. **require** (v) yêu cầu
3. **decide** (v) quyết định
4. **limit** (v) giới hạn, hạn chế

Tạm dịch: Ông Silva yêu cầu nhân viên kinh doanh **HẠN CHẾ** chi tiêu cho việc đi lại để giúp cắt giảm chi phí.

www.caygoc.com

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

15

TOEIC 2022

The city council will discuss certain policies, particularly those made ------ the previous administration.

(A) any

(B) by✓

(C) to

(D) and

#Vocabulary:

- **particularly** (adv) một cách đặc biệt
- **previous** (a) trước đó

Chủ điểm ngữ pháp: Chọn giới từ phù hợp

Phân tích lại câu để bạn dễ hiểu hơn:

- The city council will discuss certain policies, particularly those **(=POCILIES)** made by the previous administration.

Bạn cần chú ý 2 điểm:

1. Đại từ **those** đang thay thế cho danh từ **policies**
2. Cụm **made by the previous administration** này là hệ quả của rút gọn mệnh đề quan hệ và nó đang bổ nghĩa cho đại từ **THOSE**.

! *Giới từ **by ~ bởi, do** và **with ~ bằng, với** thường được dùng sau động từ ở thể bị động. Các bạn lưu ý nha.*

Tạm dịch: Hội đồng thành phố sẽ thảo luận về một số chính sách, đặc biệt là những chính sách **DO/BỞI** chính quyền tiền nhiệm ban hành.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

16

TOEIC 2022

Servers' tips are pooled at the end of each shift and divided evenly ------ the entire waitstaff.

(A) onto

(B) among✓

(C) beside

(D) about

#Vocabulary:

pool (v) thu thập thông tin hay gom tiền từ những người khác nhau để tất cả mọi người có thể dùng chung

evenly (adv) như nhau, ngang nhau, bằng nhau

entire (a) toàn bộ

❶ **among** (prep) ở giữa; nằm trong số; một sự việc xảy ra trong một nhóm người cụ thể

- Flyway Airlines is a popular carrier **among** travelers because it is inexpensive.

> *Flyway Airlines là hãng hàng không phổ biến đối với du khách vì nó không đắt.*

- We are happy to announce that Health Net is **among** the winners of the Best Workplace of the Year award.

> *Chúng tôi vui mừng thông báo rằng Health Net là một trong những người chiến thắng giải thưởng Nơi làm việc tốt nhất của năm.*

❷ **about** (prep) nói về, liên quan đến

- The next workshop is **about** meditation techniques for beginners.

> *Hội thảo tiếp theo là **về** các kỹ thuật thiền cho người mới bắt đầu.*

Tạm dịch: Tiền boa của những người phục vụ được gộp lại vào cuối mỗi ca làm việc và chia đều **CHO** toàn bộ nhân viên phục vụ.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

17

TOEIC 2022

Costpa Analytics Ltd. has made successful ------ in two emerging data companies.

(A) **investments**✓

(B) invested

(C) invest

(D) investor

#Vocabulary:

- **invest** (v) đầu tư
- **investor** (n) nhà đầu tư
- **emerging** (a) mới nổi, bắt đầu được biết đến

Chỗ trống đứng sau một ngoại động từ là **made** (nguyên thể là **make**) nên bạn cần điền một danh từ đóng vai trò tân ngữ của động từ này. Dựa vào hậu tố **-MENT** bạn chọn được phương án A. **Investor~nhà đầu tư** cũng là danh từ nhưng không phù hợp nghĩa và ngữ pháp.

Tạm dịch: Costpa Analytics Ltd. đã **ĐẦU TƯ** thành công vào hai công ty dữ liệu mới nổi.

18

TOEIC 2022

Vallentrade manages clients' accounts more ------ than most other brokerage firms.

(A) conserves

(B) conservative

(C) **conservatively**✓

(D) conserving

#Vocabulary:

- **conserve** (v) bảo tồn, giữ gìn
- **firm** (n) công ty

Chỗ trống có thể điền một trạng từ để bổ nghĩa cho động từ **manage** phía trước. Trạng từ **conservatively ~ dè dặt; thận trọng, bảo thủ; ăn mặc không hiện đại**

Tạm dịch: Vallentrade quản lý tài khoản của khách hàng **MỘT CÁCH THẬN TRỌNG** hơn hầu hết các công ty môi giới khác.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

19

TOEIC 2022

The ideal operating temperature for the tablet computer is ------ 10 and 30 degrees Celsius.

(A) between✓

(B) above

(C) in

(D) off

#Vocabulary:

- **temperature** (n) nhiệt độ
- **operate** (v) vận hành, hoạt động

❶ between A and B ~ giữa A và B, nằm trong khoảng A và B

- We received over 10,000 responses from around the world **between** December 08 **and** May 09.

> *Chúng tôi đã nhận được hơn 10.000 phản hồi từ khắp nơi trên thế giới trong khoảng thời gian từ tháng năm 08 đến tháng năm 09.*

- Our Spring Sale will take place **between** 5 May **and** 12 May .

> *Chương trình giảm giá mùa xuân của chúng tôi sẽ diễn ra trong khoảng thời gian từ ngày 5 đến 12 tháng 5.*

Tạm dịch: Nhiệt độ hoạt động lý tưởng cho máy tính bảng là **TỪ** 10 **ĐẾN** 30 độ C.

20

TOEIC 2022

Of the people who have publicly introduced ------ at the Carpentry Club meetings, about half are commercial contractors.

(A) their

(B) their own

(C) they

(D) **themselves**✓

#Vocabulary:

- **publicly** (adv) công khai
- **commercial** (n) quảng cáo trên truyền hình
- **contractor** (n) nhà thầu

Đại từ phản thân **themselves ~ chính họ** đóng vai trò tân ngữ của động từ **introduce**.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Trong số những người đã tự giới thiệu công khai tại các cuộc họp mặt của Câu lạc bộ Carpentry, khoảng một nửa (trong số đó) là các nhà thầu thương mại.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do Admin Voi Xổng Chuồng dành tặng riêng cho các thành viên nhóm Toeic Practice Club nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

21

TOEIC 2022

On Thursday, the technician will be on Sratus Road ------ two gas stoves.

(A) serviced

(B) service

(C) to service✓

(D) is servicing

#Vocabulary:

- **technician** (n) kỹ thuật viên
- **stove** (n) cái bếp, cái lò

Cụm **to do something~ để làm gì đó** được dùng để chỉ mục đích.

❶ **service** (v) bảo dưỡng

- It is dangerous to drive these motorbikes because they have not been **serviced** for a long time.

> *Thật nguy hiểm khi lái những chiếc xe máy này vì chúng đã không được **bảo dưỡng** trong một thời gian dài.*

❷ **service** (n) dịch vụ; phục vụ; làm việc cho một tổ chức một thời gian dài

- To ensure prompt **service**, customers are encouraged to schedule an appointment at least week in advance.

> *Để đảm bảo được **phục vụ** nhanh chóng, khách hàng nên đặt lịch hẹn trước ít nhất tuần.*

Tạm dịch: Vào thứ Năm, kỹ thuật viên sẽ có mặt trên đường Sratus để **BẢO DƯỠNG** hai bếp gas.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

22

TOEIC 2022

The spreadsheet ------ data on retail sales during the fourth quarter is attached.

(A) contains

(B) contained

(C) **containing**✓

(D) containable

#Vocabulary:

- **retail** (n) sự bán lẻ
- **attach** (v) đính kèm, gắn

Chủ điểm ngữ pháp: Rút gọn mệnh đề quan hệ

Viết lại câu đầy đủ sẽ là:

The spreadsheet **WHICH CONTAINS** data on retail sales during the fourth quarter is attached.

Sau khi rút gọn, bạn bỏ đại từ quan hệ **which** và chuyển động từ thành **containing** do động từ này đang ở dạng chủ động.

Tạm dịch: Bảng tính **CHỨA** dữ liệu về doanh số bán lẻ trong quý 4 được đính kèm.

23

TOEIC 2022

See our weekly promotional flyer for complete ------ of the discounted items.

(A) exchange

(B) support

(C) receipts

(D) **descriptions**✓

#Vocabulary:

- **complete** (a) đầy đủ
- **complete** (v) hoàn tất, hoàn thành

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **exchange** (n) sự trao đổi, việc đổi trả hàng
2. **support** (n) sự ủng hộ, hỗ trợ
3. **receipt** (n) biên lai
4. **description** (n) sự mô tả, miêu tả

Tạm dịch: Hãy xem tờ rơi khuyến mãi hàng tuần của chúng tôi để có **MÔ TẢ** đầy đủ về các mặt hàng được giảm giá.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

www.caygoc.com

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

24

TOEIC 2022

New salespeople are instructed to research the businesses of ------ customers before contacting them for the first time.

(A) total

(B) **potential**✓

(C) equal

(D) factual

#Vocabulary:

- **instruct** (v) hướng dẫn, chỉ đạo
- **research** (v) nghiên cứu

www.caygoc.com

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **total** (a) tổng cộng
2. **potential** (a) tiềm năng
3. **equal** (a) như nhau
4. **factual** có căn cứ

Tạm dịch: Nhân viên bán hàng mới được hướng dẫn tìm hiểu kỹ các doanh nghiệp của những khách hàng **TIỀM NĂNG** trước khi liên hệ với họ lần đầu.

25

TOEIC 2022

If you use online banking, bills can be paid ------ it is most convenient.

(A) **whenever**✓

(B) simply

(C) accordingly

(D) quite

#Vocabulary:

- **convenient** (a) thuận tiện
- **bill** (n) hóa đơn

www.caygoc.com

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **whenever** (conj) bất cứ khi nào
2. **simply** (adv) đơn giản, một cách đơn giản
3. **accordingly** (adv) một cách phù hợp; do đó, theo đó
4. **quite** (adv) không nhiều lắm, khá

Tạm dịch: Nếu bạn sử dụng ngân hàng trực tuyến, hóa đơn có thể được thanh toán **BẤT CỨ KHI NÀO** thuận tiện nhất.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

26

TOEIC 2022

Our internship combines lectures with real-world projects to provide formal instruction ------ professional experience.

(A) above all

(B) **as well as**✓

(C) now that

(D) in order to

#Vocabulary:

- **internship** (n) thời gian thực tập; công việc thực tập sinh
- **lecture** (n) bài diễn thuyết

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **above all** (adv) trước hết, quan trọng nhất
2. **as well as** (prep) cũng như
3. **now that** (conj) bởi vì
4. **in order to** ~ để làm gì

Tạm dịch: Chương trình thực tập của chúng tôi kết hợp các bài giảng với các dự án thực tế để cung cấp hướng dẫn chính thức **CŨNG NHƯ** kinh nghiệm chuyên môn.

27

TOEIC 2022

Employee ------ at Medmile Ventures include share options and scheduled raises

(A) beneficial

(B) beneficially

(C) **benefits**✓

(D) benefited

#Vocabulary:

- **include** (v) bao gồm
- **beneficial** (a) có lợi
- **benefit** (v) hưởng lợi từ

Chỗ trống còn thiếu một danh từ chính để hoàn thiện cụm danh từ Employee ------ at Medmile Ventures.

Bạn để ý thấy phía sau động từ **include** đang ở dạng số nhiều nên bạn biết chủ ngữ cũng ở dạng số nhiều. Danh từ ghép **Employee benefits ~ phúc lợi nhân viên**

Tạm dịch: **PHÚC LỢI/LỢI ÍCH** của nhân viên tại Medmile Ventures bao gồm quyền chọn cổ phiếu và tăng lương theo lộ trình.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

28

TOEIC 2022

City ------ hope to get the necessary permits to build a twenty-story office building on Minerva Street.

(A) agendas

(B) developers✓

(C) avenues

(D) boundaries

#Vocabulary:

- **permit** (n) giấy phép
- **permit** (v) cho phép

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **agenda** (n) chương trình nghị sự
2. **developer** (n) nhà phát triển sản phẩm mới; nhà phát triển bất động sản; thuốc tráng phim
3. **avenue** (n) đại lộ
4. **boundary** (n) đường biên giới, ranh giới

Tạm dịch: CÁC NHÀ PHÁT TRIỂN thành phố hy vọng sẽ nhận được các giấy phép cần thiết để xây dựng một tòa nhà văn phòng hai mươi tầng trên phố Minerva.

29

TOEIC 2022

Compliance Department officers regularly monitor changes in the ------ framework.

(A) regulate

(B) regulates

(C) regulator

(D) **regulatory**✓

#Vocabulary:

- **regulate** (v) điều chỉnh; kiểm soát
- **regularly** (adv) thường xuyên

Chỗ trống đang đứng trước một danh từ nên bạn có thể điền một tính từ để bổ nghĩa cho **framework**. Dựa vào hậu tố tính từ **-ORY** bạn chọn được phương án D.

Tạm dịch: Các viên chức ở Bộ phận tiếp nhận phản ánh thường xuyên theo dõi những thay đổi trong khung pháp lý/khuôn khổ quy định.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

30

TOEIC 2022

The X250 portable heater achieves the desirable ------ without reaching especially high temperatures.

(A) practices

(B) factors

(C) **outcomes**✓

(D) dimensions

#Vocabulary:

- **achieve** (v) đạt được, dành được
- **especially** (adv) đặc biệt là

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **practice** (n) thực hành; thói quen
2. **factor** (n) yếu tố
3. **outcome** (n) kết quả
4. **dimension** (n) kích thước 3 chiều

Tạm dịch: Máy sưởi di động X250 đạt được **KẾT QUẢ** mong muốn mà không cần đến mức nhiệt độ quá cao.

www.caygoc.com
TOEIC PRACTICE CLUB
Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

TOEIC PRACTICE CLUB

LỜI GIẢI ĐỀ 04

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

01

TOEIC 2022

Mr. Akagi was unable to buy tickets for the concert because ----- was sold out.

(A) it✓

(B) others

(C) any

(D) they

#Vocabulary:

- **concert** (n) buổi hòa nhạc
- **sold out** (a) đã bán hết hàng, vé...

Các bạn để ý chủ ngữ và động từ trong hai câu sau:

(1) Mr. Akagi was unable to buy tickets for the concert because **IT WAS** sold out. (IT = the concert)

Đại từ IT thay thế cho the concert nên động từ chia số ít là WAS.

(2) Mr. Akagi was unable to buy tickets for the concert because **THEY WERE** sold out. (THEY = tickets)

Đại từ THEY thay thế cho TICKETS nên động từ chia số nhiều là WERE.

Tạm dịch: Ông Akagi đã không thể mua vé cho buổi hòa nhạc vì **NÓ** đã được bán hết vé.

02

TOEIC 2022

Classes ------ using the new employee scheduling software will begin in December.

(A) at

(B) to

(C) by

(D) on✓

❶ **on** (prep) ở trên, về chủ đề nào đó

- For information **on** other films, click here to download our festival program.

> *Để biết thông tin **về** các bộ phim khác, hãy nhấp vào đây để tải xuống chương trình lễ hội của chúng tôi.*

❷ **on** (prep) vào (ngày, thứ...)

- To celebrate our achievement, we will be having a company picnic **on** Saturday.

> *Để ăn mừng thành tích của chúng tôi, chúng tôi sẽ tổ chức một buổi dã ngoại cùng công ty **vào** thứ Bảy.*

Tạm dịch: Các lớp học **VỀ** cách sử dụng phần mềm lên lịch cho nhân viên mới sẽ bắt đầu vào tháng 12.

TOEIC PRACTICE CLUB

www.caygoc.com

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

03

TOEIC 2022

Hillsdale Fabrics' ------ collection of leathers was imported from Italy.

(A) diversity

(B) diversely

(C) diversify

(D) diverse✓

#Vocabulary:

- **diversify** (v) đa dạng hóa
- **import** (v) nhập khẩu

www.caygoc.com

Chỗ trống đang đứng trước một danh từ nên bạn có thể điền một tính từ để bổ nghĩa cho **collection**. Nếu bạn không biết phương án D là tính từ thì có thể loại trừ **-ITY** (hậu tố danh từ), **-IFY** (hậu tố động từ) và **-LY** (hậu tố trạng từ). Từ đó, bạn chọn được đáp án D.

Tạm dịch: Bộ sưu tập da **đa dạng** của Hillsdale Fabrics được nhập khẩu từ Ý.

04

TOEIC 2022

A ------ of four dental hygienists spoke about careers in their field.

(A) plan

(B) panel✓

(C) support

(D) version

#Vocabulary:

- **dental** (a) nha khoa
- **career** (n) nghề nghiệp

www.caygoc.com

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **plan** (n) kế hoạch
2. **panel** (n) ban hội thẩm
3. **support** (n) sự ủng hộ, hỗ trợ
4. **version** (n) phiên bản

Tạm dịch: Một **HỘI ĐỒNG** gồm bốn chuyên viên nha khoa đã nói về các nghề nghiệp trong lĩnh vực của họ.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

05

TOEIC 2022

Ardentine Realty is ------ seeking new rental properties for its portfolio.

(A) actively✓

(B) activate

(C) activity

(D) active

#Vocabulary:

- **activity** (n) hoạt động
- **active** (a) vẫn đang trong trạng thái hoạt động

Chỗ trống đứng trước động từ **seek** nên bạn có thể điền một trạng từ bổ nghĩa cho nó.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Ardentine Realty đang **TÍCH CỰC/CHỦ ĐỘNG** tìm kiếm các bất động sản cho thuê mới cho danh mục đầu tư của mình.

06

TOEIC 2022

This Friday, Zone Fly Cameras invites the public to a free aerial photography ------ .

(A) picture

(B) ticket

(C) action

(D) workshop✓

#Vocabulary:

- **invite** (v) mời
- **photography** (n) nghệ thuật chụp ảnh; sự chụp ảnh; nghề nhiếp ảnh

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **picture** (n) bức tranh, bức ảnh
2. **ticket** (n) tấm vé
3. **action** (n) hành động
4. **workshop** (n) hội thảo

Tạm dịch: Thứ sáu này, Zone Fly Cameras mời công chúng đến tham dự **HỘI THẢO** chụp ảnh từ không trung miễn phí.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

07

TOEIC 2022

The Ambury Prize recognizes research that is notable for its ------ and innovation.

(A) creative

(B) creatively

(C) creativity✓

(D) creates

#Vocabulary:

- **notable** (a) đáng chú ý; trứ danh
- **innovation** (n) sự đổi mới, tiến bộ

Cấu trúc **A and B** thì A và B thường cùng từ loại và chức năng. Phía sau **and** đang là một danh từ **innovation** nên bạn biết trước đó cũng sẽ là một danh từ. Dựa vào hậu tố danh từ **-ITY** bạn chọn được phương án C.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Giải thưởng Ambury công nhận nghiên cứu nổi bật vì **SỰ SÁNG TẠO** và đổi mới của nó.

08

TOEIC 2022

This year the harvest parade will ------ the village, beginning and ending at the town square.

(A) spin

(B) circle✓

(C) roll

(D) loosen

#Vocabulary:

- **harvest** (n) mùa thu hoạch
- **village** (n) ngôi làng

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **spin** (v) quay tròn
2. **circle** (v) đi chung quanh, xoay quanh
3. **roll** (v) cuốn, quấn, cuộn
4. **loosen** (v) nới ra, nới lỏng

Tạm dịch: Năm nay, cuộc diễu hành thu hoạch sẽ **DIỄN RA VÒNG QUANH** làng, bắt đầu và kết thúc tại quảng trường thị trấn.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

09

TOEIC 2022

Questwiz, the library's newest database, ------ a wide range of resource materials.

(A) to contain

(B) contains✓

(C) container

(D) containing

Câu còn thiếu một động từ chính, tức một động từ được chia thì nên bạn chọn phương án B.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Questwiz là cơ sở dữ liệu mới nhất của thư viện **CHỨA** nhiều loại tài liệu khác nhau.

#Vocabulary:

- **database** (n) cơ sở dữ liệu
- **material** (n) chất liệu; tài liệu dành cho một hoạt động cụ thể

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

10

TOEIC 2022

After more than three years, the application for the new patent was ------ approved.

(A) already

(B) finally✓

(C) constantly

(D) exactly

#Vocabulary:

- **more than** ~ rất; lớn hơn
- **patent** (n) bằng sáng chế

www.caygoc.com

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

❶ **already** (adv) nhấn mạnh một sự việc đã xảy ra rồi trong quá khứ

❷ **finally** (adv) cuối cùng; trạng từ này dùng để nhấn mạnh vào kết quả đạt được sau một quá trình cố gắng/giai đoạn khó khăn. Trạng từ này rất hay đi với **although ~ mặc dù** và **after ~ sau khi**

◉ The book was **finally** released after it obtained approval from the authors.

> *Cuốn sách cuối cùng đã được phát hành sau khi nó được sự chấp thuận của các tác giả.*

❸ **constantly** (adv) mọi lúc, luôn luôn

❹ **exactly** (adv) chính xác, đúng đắn

Tạm dịch: Sau hơn ba năm, đơn xin cấp bằng sáng chế mới **CUỐI CÙNG** đã được chấp thuận.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

11

TOEIC 2022

The First Street Hotel has almost always been fully booked since it ------ last year.

(A) had renovated

(B) renovated

(C) was renovating

(D) was renovated✓

#Vocabulary:

- **book** (v) đặt chỗ trước (xe, nhà hàng, khách sạn..)
- **renovate** (v) cải tạo, tu sửa

Đại từ **it** đang thay thế cho **The First Street Hotel** nên bạn biết động từ ở đó ở thể bị động vì khách sạn thì phải ĐƯỢC TU SỬA chứ nó không tự tân trang được.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Khách sạn First Street hầu như luôn được đặt kín chỗ kể từ khi nó được **TÂN TRANG** lại vào năm ngoái.

12

TOEIC 2022

Departments should not spend an ------ amount of their budgets on office supplies.

(A) equal

(B) exciting

(C) excessive✓

(D) unknown

#Vocabulary:

- **spend** (v) cấu trúc spend something doing something ~ dành thời gian /tiền bạc để làm việc gì
- **office supplies** (n) văn phòng phẩm

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **equal** (a) như nhau
2. **exciting** (a) hứng thú, lý thú
3. **excessive** (a) quá mức, thừa
4. **unknown**(a) không nổi tiếng, không được biết, lạ, vô danh

Tạm dịch: Các phòng ban không nên chi **QUÁ NHIỀU/VƯỢT MỨC** ngân sách của mình cho các văn phòng phẩm.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

13

TOEIC 2022

Maxwell Copies prints brochures on thick, glossy paper that was ------ selected for its quality and durability.

(A) caring

(B) careful

(C) carefully✓

(D) cares

#Vocabulary:

- **durability** (n) tính bền bỉ
- **brochure** (n) cuốn sách nhỏ chứa thông tin quảng cáo

Chỗ trống đứng trước động từ **select** nên bạn có thể điền một trạng từ bổ nghĩa cho nó. Dựa vào hậu tố **-LY** bạn chọn được phương án C.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Maxwell Copies in sách quảng cáo bằng chất liệu giấy bóng và dày đã được chọn lọc **KỸ CÀNG** về chất lượng và độ bền.

14

TOEIC 2022

------ Mr. Kamau has worked for Mombasa Communications for two years, he has never taken time off.

(A) Although✓

(B) But

(C) Neither

(D) Yet

#Vocabulary:

- **never** (adv) không bao giờ
- **time off** (n) thời gian nghỉ phép

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **Although** (conj) mặc dù
2. **But** (conj) nhưng
3. **Yet** (conj) nhưng, tuy nhiên

www.caygoc.com

Tạm dịch: MẶC DÙ ông Kamau đã làm việc cho Mombasa Communications được hai năm, nhưng ông chưa bao giờ xin nghỉ phép.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

15

TOEIC 2022

At the Morrighan Hotel, addressing customer feedback is of ------ importance.

(A) critique

(B) critic

(C) critically

(D) critical✓

#Vocabulary:

- **feedback** (n) phản hồi
- **critic** (n) nhà phê bình

Chỗ trống đang đứng trước một danh từ nên bạn có thể điền một tính từ để bổ nghĩa cho **importance**. **Critic** tuy có hậu tố **-ic** (hậu tố thường thấy ở tính từ) nhưng nó là danh từ và có nghĩa là **nhà phê bình**.

Tính từ **critical** có nghĩa là rất quan trọng; chỉ trích, phê phán

www.caygoc.com

Tạm dịch: Tại khách sạn Morrighan, việc xử lý phản hồi của khách hàng là **VÔ CÙNG QUAN TRỌNG**.

16

TOEIC 2022

Axofare's new computer program enables users to ------ organize and retrieve data.

(A) efficiently✓

(B) irreversibly

(C) vaguely

(D) especially

#Vocabulary:

- **retrieve** (v) lấy lại, tìm lại
- **organize** (v) tổ chức, sắp xếp

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **efficiently** (adv) một cách hiệu quả
2. **irreversibly** (adv) không thể thay đổi được
3. **vaguely** (adv) mơ hồ
4. **especially** (adv) đặc biệt là

www.caygoc.com

Tạm dịch: Phần mềm máy tính mới của Axofare cho phép người dùng tổ chức và truy xuất dữ liệu **MỘT CÁCH HIỆU QUẢ.**

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

17

TOEIC 2022

Trelmoni Corporation has just released its ------ of the global stock market.

(**A) analysis**✓

(B) analytical

(C) analyze

(D) analyzed

#Vocabulary:

- **release** (v) phát hành
- **release** (n) sự phát hành sách, bản tin.. ; sự ra mắt

Cần điền một danh từ chính để hoàn thiện cụm danh từ " its ------ of the global stock market" này và cụm này đóng vai trò là tân ngữ của động từ **release**.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Trelmoni Corporation vừa công bố **BẢN PHÂN TÍCH** về thị trường chứng khoán toàn cầu.

18

TOEIC 2022

Liu's Foods is pleased to reveal the ------ product in its famous soup line: pumpkin soup.

(A) popularity of

(B) as popular as

(**C) most popular**✓

(D) popular than

#Vocabulary:

- **pleased** (a) hài lòng, vui mừng
- **reveal** (v) tiết lộ

Chỗ trống đang đứng trước một danh từ nên bạn có thể điền một tính từ để bổ nghĩa cho **product**.

Tính từ này được sử dụng ở dạng so sánh nhất để phù hợp ý nghĩa.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Liu's Foods hân hạnh công bố món được **ƯA CHUỘNG NHẤT** trong các món súp nổi tiếng của mình: đó là súp bí đỏ.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

19

TOEIC 2022

The proposed city budget outlines various projects, ------ renovations of the Fessler Road fire station.

(A) these

(B) including✓

(C) even though

(D) always

#Vocabulary:

- **outline** (v) phác thảo, chỉ ra những nét chính
- **renovation** (n) sự nâng cấp, tu sửa

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **including** (prep) bao gồm, kể cả
2. **even though** (conj) mặc dù
3. **always** (adv) luôn luôn

Tạm dịch: Ngân sách của thành phố đề xuất nêu ra những điểm chính của dự án khác nhau, **BAO GỒM CẢ** việc nâng cấp/tu sửa trạm cứu hỏa Đường Fessler.

20

TOEIC 2022

The ------ opening of the new bakery had to be postponed when a pipe burst in the kitchen.

(A) scheduled✓

(B) maintained

(C) motivated

(D) experienced

#Vocabulary:

- **bakery** (n) cửa hàng bánh mì
- **burst** (n) vụ nổ

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **schedule** (v) lên lịch
2. **maintain** (v) duy trì
3. **motivate** (v) động viên, thúc đẩy
4. **experienced** (a) có kinh nghiệm, giàu kinh nghiệm

Tạm dịch: Buổi khai trương **ĐÃ ĐƯỢC LÊN LỊCH** của tiệm bánh mì mới đã phải hoãn lại khi một đường ống (dẫn khí đốt) đã phát nổ trong nhà bếp.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

21

TOEIC 2022

Two associates in the accounting department are being ------ for promotions.

(A) consider

(B) considerable

(C) considered✓

(D) consideration

#Vocabulary:

- **considerable** (a) đáng kể
- **promotion** (n) sự thăng chức

Cần điền một động từ ở thể bị động để hoàn thiện câu. Một ví dụ khác để bạn tham khảo thêm:

- Psychotherapy is increasingly being **considered** as a great option for those with mental health issues.

> *Tâm lý trị liệu đang ngày càng được coi là một lựa chọn tuyệt vời cho những người có vấn đề về sức khỏe tâm thần.*

www.caygoc.com

Tạm dịch: Hai cộng sự trong bộ phận kế toán đang **ĐƯỢC CÂN NHẮC** để được thăng chức.

22

TOEIC 2022

------ the rock band Captain Zino decided to offer free tickets to their concert, sales of their album have reached record numbers.

(A) Since✓

(B) Besides

(C) As much as

(D) Not only

#Vocabulary:

- **concert** (n) buổi hòa nhạc
- **record** (n) kỷ lục, hồ sơ

❶ **since** (conj) bởi vì

- The accountant left the office early since he had an appointment with his client.

> *Nhân viên kế toán rời văn phòng sớm vì anh ta có cuộc hẹn với khách hàng của mình.*

❷ **since** (conj) từ, từ khi

- The new train line has been running since March.

> *Tuyến tàu mới đã chạy từ tháng Ba.*

Tạm dịch: KỂ TỪ KHI ban nhạc rock Captain Zino quyết định cung cấp vé miễn phí cho buổi hòa nhạc của họ, doanh số bán album của họ đã đạt con số kỷ lục.

www.caygoc.com

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

23

TOEIC 2022

------ her interview, the committee agreed that Ms. Han was the best candidate for the supervisor job.

(A) As in

(B) Just as

(C) Almost

(D) After✓

#Vocabulary:

- **interview** (n) cuộc phỏng vấn
- **candidate** (n) người ứng cử, thí sinh, người dự thi

❶ **after** (prep) sau khi

- **After** multiple negotiations, they reached an agreement that was acceptable to all parties.

> ***Sau*** *nhiều cuộc đàm phán, thì họ đã đạt được thỏa thuận mà có sự đồng ý của tất cả các bên.*

❷ **after** (conj) sau khi

- **After** the check-in process is complete, your luggage will be taken to your room.

> *Sau khi quá trình nhận phòng hoàn tất, hành lý của bạn sẽ được đưa đến phòng của bạn.*

Tạm dịch: SAU cuộc phỏng vấn của cô, ủy ban đã đồng ý rằng cô Han là ứng cử viên sáng giá nhất cho vị trí giám sát viên.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

TOEIC PRACTICE CLUB

24

TOEIC 2022

After monitoring the Hasher Corporation's inventory control process ------ several days, the consultant identified the problem.

(A) among

(B) except

(C) off

(D) for✓

#Vocabulary:

- **inventory** (n) hàng còn trong kho, hàng tồn kho
- **consultant** (n) người tư vấn, cố vấn

❶ **for** (prep) để làm gì, dùng chỉ mục đích

- They have a special place for washing cars.

Họ có một nơi đặc biệt để rửa xe ô tô.

❷ **for** (prep) chỉ khoảng thời gian

- He was here for ten years.

Anh ấy đã ở đây khoảng mười năm.

❸ **for** (prep) bởi vì

- We are thankful for your help.

Chúng tôi rất cảm ơn vì sự giúp đỡ của bạn.

Tạm dịch: Sau khi theo dõi quy trình kiểm soát hàng tồn kho của Hasher Corporation **TRONG** vài ngày, chuyên gia tư vấn đã xác định được vấn đề.

25

TOEIC 2022

Crane operators must check that all moving parts of the machine are fastened ------ before use.

(A) security

(B) securely✓

(C) secures

(D) securing

#Vocabulary:

- **fasten** (v) buộc, trói chặt
- **part** (n) thành phần, linh kiện

Chỗ trống có thể điền một trạng từ để bổ nghĩa cho động từ **fasten ~ buộc chặt**. Dựa vào hậu tố **-LY** bạn chọn được phương án B.

securely (adv) an toàn, chắc chắn

- Make sure the price tag is **securely** attached to the item.

*Đảm bảo rằng thẻ giá được gắn **chặt** vào mặt hàng.*

Tạm dịch: Người vận hành cần trục phải kiểm tra để đảm bảo rằng tất cả các bộ phận di động của máy đã được gắn **CHẶT** trước khi sử dụng.

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

26

TOEIC 2022

Use this coupon to ------ a free quote for cloud storage services.

(A) advertise

(B) discount

(C) develop

(D) obtain✓

#Vocabulary:

- **coupon** (n) phiếu mua hàng
- **storage** (n) sự lưu trữ

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **advertise** (v) quảng cáo
2. **discount** (n) sự giảm giá, chiết khấu
3. **develop** (v) phát triển
4. **obtain** (v) đạt được, giành được

Tạm dịch: Hãy sử dụng phiếu giảm giá này để **NHẬN** báo giá miễn phí cho các dịch vụ lưu trữ đám mây.

27

TOEIC 2022

By testing the ------ of the vehicle in desert terrain, the designers proved that it works perfectly in harsh conditions.

(A) enduring

(B) endurance✓

(C) endures

(D) endure

#Vocabulary:

- **perfectly** (adv) hoàn hảo
- **condition** (n) điều kiện, tình trạng

Chỗ trống cần điền một danh từ chính để hoàn thiện cụm danh từ này **the ------ of the vehicle in desert terrain**. Dựa vào hậu tố danh từ **-ANCE** bạn chọn được phương án B.

! *Ngoài ra, bạn cũng lưu ý cấu trúc **by doing something ~ bằng cách làm điều gì**. Cấu trúc này cũng rất hay gặp trong đề thi.*

Tạm dịch: Bằng cách thử nghiệm **KHẢ NĂNG CHỊU ĐỰNG/ĐỘ BỀN** của xe trên địa hình sa mạc, các nhà thiết kế đã chứng minh rằng nó hoạt động hoàn hảo trong những điều kiện khắc nghiệt.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

28

TOEIC 2022

The flashing yellow light serves as an ------ that the camera's battery needs to be charged.

(A) example

(B) allowance

(C) alert✓

(D) administration

#Vocabulary:

- **charge** (n) phí dịch vụ
- **charge** (v) tính phí; sạc

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **example** (n) ví dụ
2. **allowance** (n) lượng cho phép của một thứ gì ở một nơi nào đó; ví dụ hay gặp nhất là baggage allowance of 10 kilos ~ lượng hành lý cho phép tối đa là 10 ký.
3. **alert** (n) lời cảnh báo
4. **administration** (n) sự quản trị, ban quản trị

Tạm dịch: Đèn vàng nhấp nháy **CẢNH BÁO** rằng pin của máy ảnh cần được sạc.

29

TOEIC 2022

Ms. Rosen did not say ------ about the plans for a new employee break room.

(A) several

(B) anything✓

(C) each

(D) someone

#Vocabulary:

- **break room** ~ phòng nghỉ nhân viên
- **plan** (n) kế hoạch

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **several** (pronoun) một vài
2. **anything** (n) bất cứ thứ gì
3. **each** (pronoun) mỗi cái/mỗi người
4. **someone** (pronoun) một ai đó

Tạm dịch: Bà Rosen không nói **BẤT CỨ ĐIỀU GÌ** về các kế hoạch cho phòng nghỉ nhân viên mới.

TOEIC PRACTICE CLUB

www.caygoc.com

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

30

TOEIC 2022

Revenue growth exceeding 2 percent was seen ------ all business segments this quarter.

(A) across✓

(B) into

(C) prior to

(D) above

#Vocabulary:

- **revenue** (n) doanh thu
- **exceed** (v) vượt quá

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **across** (prep) khắp, toàn bộ
2. **above** (prep) ở bên trên
3. **prior to** (prep) trước khi
4. **prior to** (prep) trước khi

Tạm dịch: TẤT CẢ các mảng kinh doanh trong quý này đều chứng kiến tăng trưởng doanh thu vượt mức 2 phần trăm.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

TOEIC PRACTICE CLUB

LỜI GIẢI ĐỀ 05

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

01

TOEIC 2022

Ms. Abe will order supplies tomorrow, ------ tell her right away if you need anything.

(A) than

(B) wait

(C) so✓

(D) about

#Vocabulary:

- **order** (n) đơn hàng; thứ tự, trình từ
- **order** (v) gọi món; đặt hàng; sắp xếp theo thứ tự

❶ **so** (conj) vì thế

◉ I currently have a tight budget, **so** I'm afraid I can't afford to buy this car.

> *Tôi hiện có ngân sách eo hẹp, **vì vậy** tôi sợ mình không đủ tiền mua chiếc xe này.*

Tạm dịch: Bà Abe sẽ đặt hàng các vật dụng cần thiết vào ngày mai, **VÌ VẬY** hãy nói ngay với bà ấy nếu bạn cần bất cứ thứ gì.

02

TOEIC 2022

The Knysya Theater requests that all electronic devices be silenced ------ the play begins.

(A) also

(B) but

(C) unless

(D) before✓

#Vocabulary:

- **silence** (v) tắt tiếng
- **theater** (n) rạp hát

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

❶ **but** (conj) nhưng

❷ **unless** (conj) trừ khi

❸ **before** (conj) trước khi

Tạm dịch: Nhà hát Knysya yêu cầu tắt tiếng tất cả các thiết bị điện tử **TRƯỚC KHI** vở kịch bắt đầu.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

03

TOEIC 2022

------ Human Resources if you have questions about taking time off from work.

(A) Contacting

(B) Contacted

(C) Contacts

(D) Contact✓

#Vocabulary:

- **time off** (n) thời gian nghỉ phép
- **contact** (v) liên lạc, liên hệ

Chiến thuật làm bài dạng câu mệnh lệnh

① Các đáp án là các dạng khác nhau của động từ và có phương án chứa động từ nguyên mẫu

② Chỗ trống hay đứng đầu một mệnh đề

③ Trong mệnh đề đó chưa có bất kỳ động từ chính nào.

④ Xuất hiện các dấu hiệu: please, mệnh đề với IF, When, cụm từ nguyên mẫu to do something – để làm gì đó

- **If** you would like to register for a course, **please** fill out this form.

> *Nếu bạn muốn đăng ký một khóa học, vui lòng điền vào biểu mẫu này.*

- **To** register for the seminar, fill out this form completely.

> *Để đăng ký tham gia hội thảo, hãy điền đầy đủ thông tin vào biểu mẫu này.*

- **When** you want to access your account, type your password in the appropriate field.

> *Khi bạn muốn truy cập tài khoản của mình, hãy nhập mật khẩu của bạn vào trường thích hợp.*

Tạm dịch: HÃY LIÊN HỆ với bộ phận Nhân sự nếu bạn có thắc mắc về việc xin nghỉ phép.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

04

TOEIC 2022

------ eighty thousand people attended yesterday's soccer match.

(A) Almost✓

(B) More

(C) Often

(D) Enough

#Vocabulary:

- **match** (n) trận đấu
- **match** (v) làm cho khớp với nhau; phù hợp

Nếu bạn muốn chọn More thì dùng **more than ~ hơn** như ví dụ bên dưới:

- **More than** eighty thousand people attended yesterday's soccer match.

Ngoài almost, bạn cũng hay gặp các trạng từ như nearly, approximately~ xấp xỉ, up to ~ lên đến..

- The refund process may take **approximately** one to seven days, depending on the bank you use.

> *Quá trình hoàn tiền có thể mất **khoảng** từ một đến bảy ngày, tùy thuộc vào ngân hàng bạn sử dụng.*

Tạm dịch: GẦN 80 nghìn người đã tham dự trận đấu bóng đá ngày hôm qua.

05

TOEIC 2022

Online visitors report that our company's Web site is somewhat ------ .

(A) confuse

(B) confuses

(C) confusing✓

(D) confusion

#Vocabulary:

- **somewhat** (adv) có phần; một chút
- **report** (v) báo cáo, tường trình, tường thuật

Chỗ trống đứng sau động từ liên kết **is** nên bạn có thể điền một tính từ. Dựa vào hậu tố tính từ **-ing** bạn chọn được phương án C.

Trạng từ **somewhat ~ một chút** đang bổ nghĩa cho tính từ **confusing**.

Tạm dịch: Khách truy cập trực tuyến báo cáo rằng trang Web của công ty chúng ta hơi **KHÓ HIỂU/GÂY BỐI RỐI** (giao diện không thân thiện người dùng).

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

06

TOEIC 2022

Traffic ------ are expected next week along Reimers Road.

(A) drivers

(B) crowds

(C) delays✓

(D) needs

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **driver** (n) tài xế
2. **crowd** (n) đám đông
3. **delay** (n) sự chậm trễ; sự trì hoãn
4. **need** (n) nhu cầu

Tạm dịch: Dự kiến sẽ có **SỰ TRÌ HOÃN** giao thông vào tuần tới dọc theo Đường Reimers.

07

TOEIC 2022

Shaloub Hospital wants to hire several more ------ qualified laboratory workers.

(A) higher

(B) highest

(C) high

(D) highly✓

#Vocabulary:

- **laboratory** (n) phòng thí nghiệm
- **hire** (v) thuê

Chỗ trống đứng trước một tính từ **qualified** nên bạn có thể điền một trạng từ để bổ nghĩa cho tính từ này.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Bệnh viện Shaloub muốn thuê thêm một số nhân viên phòng thí nghiệm có trình độ **CAO**.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

08

TOEIC 2022

Whenever you are the ------ person to exit a room, please turn off the lights.

(**A) last**✓

(B) inside

(C) finish

(D) near

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **last** (a) cuối cùng
2. **inside** (a) bên trong
3. **finish** (v) hoàn thành
4. **near** (prep) ở gần

Tạm dịch: Bất cứ khi nào bạn là người **CUỐI CÙNG** ra khỏi phòng, vui lòng nhớ tắt đèn.

09

TOEIC 2022

Following a brief ------ with the chief technician, Mr. Moore agreed to update the operations manual.

(A) converses

(**B) conversation**✓

(C) conversational

(D) conversationally

#Vocabulary:

- **brief** (a) ngắn gọn
- **briefly** (adv) nhanh chóng
- **manual** (n) sách hướng dẫn

Cần điền một danh từ chính để hoàn thiện cụm danh từ **a brief conversation with the chief technician** và cụm này đóng vai trò tân ngữ của giới từ **following**.

Dựa vào hậu tố danh từ **-TION** bạn chọn được phương án B.

Tạm dịch: Sau **CUỘC TRÒ CHUYỆN** ngắn với kỹ thuật viên trưởng, ông Moore đồng ý cập nhật sổ tay hướng dẫn vận hành.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

10

TOEIC 2022

After record profits, Golden Shamrock Jewelry's stock price increased ------ our expectations.

(A) beside

(B) beyond✓

(C) behind

(D) between

#Vocabulary:

- **expectation** (n) sự mong chờ, kỳ vọng
- **profit** (n) thuận lợi, lợi ích, lợi nhuận

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **beside** (prep) bên cạnh
2. **beyond** (prep) vượt quá; lớn hơn
3. **behind** (prep) phía sau
4. **between** (prep) giữa, ở giữa

www.caygoc.com

Tạm dịch: Sau khi đạt lợi nhuận kỷ lục, giá cổ phiếu của Golden Shamrock Jewelry đã tăng **VƯỢT** ngoài kỳ vọng của chúng tôi.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

11

TOEIC 2022

We cannot ------ the filming of our documentary, Morning after Night, without sufficient funding.

(A) completely

(B) completion

(C) complete✓

(D) completing

#Vocabulary:

- **documentary** (n) phim tài liệu
- **sufficient** (a) đủ
- **funding** (n) kinh phí, tiền tài trợ

Sau động từ khiếm khuyết cannot bạn sẽ điền một động từ nguyên thể nên bạn chọn C.

❶ **complete** (v) hoàn tất, hoàn thành

- We are offering 20% off to the first 10 people who **complete** our -minute survey.

> *Chúng tôi sẽ giảm giá 20% cho 10 người đầu tiên **hoàn thành** khảo sát kéo dài phút.*

Bạn cũng lưu ý từ này khi nó là tính từ:

❷ **complete** (a) đầy đủ

- Tenants must submit **complete** payment within 30 days, as agreed.

> *Những người thuê phải nộp thanh toán **đầy đủ** trong vòng 30 ngày, theo như thỏa thuận.*

Tạm dịch: Chúng tôi không thể **HOÀN THÀNH** việc quay phim tài liệu Morning after Night của chúng tôi nếu không có đủ kinh phí.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

12

TOEIC 2022

Get to the station a few minutes early because Mr. Xu's train will arrive ------ at 7:00 P.M.

(A) carefully

(B) unexpectedly

(C) promptly✓

(D) clearly

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **carefully** (adv) một cách cẩn thận
2. **unexpectedly** (adv) bất ngờ, gây ngạc nhiên

trạng từ này được dùng để mô tả một sự việc xảy ra theo hướng mà bạn đã không mong muốn và gây bất ngờ.

3. **promptly** (adv) nhanh chóng, ngay lập tức; đúng giờ
4. **clearly** (adv) một cách rõ ràng

Tạm dịch: Hãy đến sân ga sớm vài phút vì chuyến tàu của ông Xu sẽ đến **ĐÚNG** vào lúc 7 giờ tối.

13

TOEIC 2022

------ can be done to revise your order, since the merchandise has already shipped.

(A) Ours

(B) Nobody

(C) Others

(D) Nothing✓

#Vocabulary:

- **merchandise** (n) hàng hóa
- **already** (adv) mô tả một sự việc đã xảy ra rồi

Dựa vào nghĩa để nhanh chóng chọn được đại từ phù hợp

1. **Ours** ~ của chúng tôi
2. **Nobody** ~ không một ai
3. **Others** ~ những người khác
4. **Nothing** ~ không gì, không thứ gì

Nothing can be done to revise your order ~ Không gì có thể được làm để chỉnh sửa đơn hàng của bạn => tức là Bạn không thể chỉnh đơn hàng của bạn nữa

Tạm dịch: Không thể làm bất cứ hành động gì để sửa lại đơn đặt hàng của bạn bởi vì hàng hóa đã được vận chuyển rồi.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

14

TOEIC 2022

Recent graduates tend to ------ workplaces where teamwork and collaboration are encouraged.

(A) think

(B) apply

(C) extend

(D) prefer✓

#Vocabulary:

- **teamwork** (n) làm việc nhóm
- **graduate** (n) người đã tốt nghiệp đại học

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **think** (v) suy nghĩ, ngẫm nghĩ
2. **apply** (v) áp dụng
3. **extend** (v) mở rộng, kéo dài, gia hạn
4. **prefer** (v) thích cái gì hơn cái gì

Tạm dịch: Những sinh viên mới tốt nghiệp có xu hướng **THÍCH** những nơi làm việc khuyến khích làm việc theo nhóm và cộng tác.

15

TOEIC 2022

Zhang Cleaning takes great care to ensure that all its employees follow specific cleaning ------ .

(A) proceeds

(B) procedures✓

(C) procedural

(D) proceeding

#Vocabulary:

- **follow** (v) làm theo hướng dẫn; đi theo sau; tiếp theo
- **proceed** (v) tiếp tục làm cái gì

Điền một danh từ để hoàn thiện cụm danh từ **specific cleaning procedures ~ các quy trình vệ sinh cụ thể** và cụm này đóng vai trò tân ngữ của động từ **follow**.

Tạm dịch: Zhang Cleaning rất cẩn thận để đảm bảo rằng tất cả nhân viên của mình tuân thủ **CÁC QUY TRÌNH** vệ sinh cụ thể.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

16

TOEIC 2022

Mumbai Jewel is a widely acclaimed restaurant, mainly ------ its delicious buffet dinners.

(A) such as

(B) not only

(C) because of✓

(D) together with

#Vocabulary:

- **acclaimed** (a) nổi tiếng
- **widely** (adv) rộng rãi

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **such as** (prep) chẳng hạn như
2. **together with** (prep) cũng như, bao gồm
3. **because of** (prep) bởi vì

www.caygoc.com

Tạm dịch: Mumbai Jewel là một nhà hàng được nhiều người khen ngợi, chủ yếu **LÀ VÌ** bữa tối tự chọn ngon miệng.

17

TOEIC 2022

Before a job interview, it is critical to prepare ------ for answering the most commonly asked questions.

(A) whose

(B) whichever

(C) theirs

(D) oneself✓

#Vocabulary:

- **commonly** (adv) thông thường
- **interview** (n) cuộc phỏng vấn

Cấu trúc **prepare + đại từ phản thân + for something** này chỉ việc chủ ngữ chuẩn bị tinh thần, sẵn sàng cho một sự việc, khoảnh khắc nào đó.

Đại từ oneself ~ chính mình ở đây đề cập đến mọi người chung chung

- It's essential not to let **oneself** be frightened.

> *Điều cần thiết là không để **bản thân** sợ hãi.*

Tạm dịch: Trước một cuộc phỏng vấn xin việc, điều quan trọng là phải chuẩn bị cho **BẢN THÂN** đầy đủ để trả lời các câu hỏi phổ biến/hay hỏi nhất.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

18

TOEIC 2022

While it is not ------ , staff are encouraged to read Joan Frantz's book Balancing Work and Life.

(A) required✓

(B) published

(C) limited

(D) guaranteed

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **require** (v) yêu cầu
2. **publish** (v) xuất bản
3. **limited** (a) có giới hạn
4. **guarantee** (v) đảm bảo, cam đoan

Tạm dịch: Mặc dù không **BẮT BUỘC/ĐƯỢC YÊU CẦU**, nhưng nhân viên được khuyến khích đọc cuốn sách Cân bằng giữa công việc và cuộc sống của Joan Frantz.

19

TOEIC 2022

It is ------ to bring sturdy boots to wear on the hike.

(A) advise

(B) advisor

(C) advisable✓

(D) advises

Chỗ trống đứng sau động từ liên kết **is** nên bạn có thể điền một tính từ. Dựa vào hậu tố **-ABLE** bạn chọn được phương án C.

Tạm dịch: Bạn **NÊN/TỐT HƠN HẾT LÀ NÊN** đem theo giày bốt chắc chắn để mang khi đi bộ đường dài.

#Vocabulary:

- **advise** (v) khuyên bảo
- **advisor** (n) cố vấn

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

20

TOEIC 2022

Nordel Park will open for the season once average daytime temperatures reach ------ 15 degrees.

(A) at least✓

(B) as of

(C along with

(D) ahead of

#Vocabulary:

- **temperature** (n) nhiệt độ
- **reach** (v) với lấy; đạt tới mức; liên lạc

At least là một trạng từ và nó có thể bổ nghĩa cho con số phía sau.

Một ví dụ quen thuộc nhất khi các bạn đăng ký tài khoản trên các website là câu sau:

- Passwords must contain **at least** one uppercase letter.

> *Mật khẩu phải chứa ít nhất một ký tự viết hoa.*

Ngoài ra, bạn cũng hay gặp các trạng từ rất hay đi với các con số như: **about, approximately, roughly, nearly, almost, up to** ...

Tạm dịch: Công viên Nordel sẽ mở cửa theo mùa khi nhiệt độ ban ngày trung bình đạt **ÍT NHẤT** 15 độ.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

21

TOEIC 2022

Before investing, Mr. Hwang will wait for greater ------ *that Briomer Tech is fully committed to the prcject.*

(A) assure

(B) assured

(C) assuredly

(D) assurance✓

#Vocabulary:

- **wait** (v) chờ đợi
- **assure** (v) đảm bảo, cam đoan

Cấu trúc động từ wait for something ~ chờ đợi điều gì.

Chỗ trống cần điền một danh từ để đóng vai trò tân ngữ của phrasal verb **wait for**. Dựa vào hậu tố điển hình của danh từ **-ANCE** bạn chọn được phương án D.

Mệnh đề **that** phía sau là mệnh đề danh ngữ. Nó đang bổ nghĩa cho danh từ **assurance** để cho biết sự bảo đảm này là về sự việc gì.

Các danh từ như fact, notice, opinion, evidence, speculation, confirmation, assurance, confidence, notice, notification, reminder...phía sau thường có mệnh đề danh ngữ that đóng vai trò đồng vị ngữ.

Tạm dịch: Trước khi đầu tư, ông Hwang sẽ chờ đợi **SỰ ĐẢM BẢO** lớn hơn/chắc chắn hơn về việc Briomer Tech hoàn toàn cam kết với dự án.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

22

TOEIC 2022

Tralim Consulting's annual profits are expected to ------ exceed €5 million.

(A) exactly

(B) extremely

(C) eventually✓

(D evenly

#Vocabulary:

- **exceed** (v) vượt quá
- **annual** (a) hàng năm, thường niên

❶ **exactly** (adv) chính xác, đúng đắn

- The sales representatives help customers decide exactly what style fits them best.

> *Các đại diện bán hàng giúp khách hàng quyết định chính xác phong cách nào phù hợp với họ nhất.*

❷ **extremely** (adv) cực kỳ, vô cùng

- I was extremely fortunate to be able to attend this event.

> *Tôi đã vô cùng may mắn khi có thể tham dự sự kiện này.*

❸ **evenly** (adv) như nhau, bằng nhau, đồng đều

- The building's new ventilation system circulates heat much more evenly than before.

> *Hệ thống thông gió mới của tòa nhà lưu thông nhiệt đều hơn nhiều so với trước đây.*

Tạm dịch: Lợi nhuận hàng năm của Tralim Consulting dự kiến **CUỐI CÙNG** sẽ vượt quá 5 triệu Euro.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

23

TOEIC 2022

Although many factors contribute to a successful business, Mr. Lee thinks that keeping customers satisfied is the ------ .

(A) essential

(B) most essential✓

(C) essentially

(D) more essentially

#Vocabulary:

- **contribute** (v) đóng góp, góp phần
- **satisfied** (a) cảm thấy hài lòng, vừa ý, thoả mãn

Viết lại câu đầy đủ để bạn dễ hiểu hơn:

Although many factors contribute to a successful business, Mr. Lee thinks that keeping customers satisfied is the **most essential** ~~factor~~.

Trong so sánh nhất, bạn có thể lược bỏ danh từ nếu trước đó danh từ này đã được nhắc đến để tránh lặp từ.

Tạm dịch: Mặc dù có nhiều yếu tố góp phần tạo nên một doanh nghiệp thành công, nhưng ông Lee cho rằng việc giữ cho khách hàng hài lòng là ~~(yếu tố)~~ **CẦN THIẾT** nhất.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

24

TOEIC 2022

Ms. Alshammari took a full hour to ------ each of the budget changes during the staff meeting.

(A) detail✓

(B) attend

(C) respond

(D) comply

#Vocabulary:

- **budget** (n) ngân sách
- **during** (prep) trong lúc, trong suốt

Danh từ **detail** ~ **chi tiết** còn động từ có nghĩa là **trình bày tỉ mỉ, chi tiết**. Ngoài ra, bạn còn hay gặp tính từ **detailed ~ được liệt kê chi tiết** được hình thành từ động từ này.

- Sales employees are trained to give detailed answers to questions about new products.

> *Nhân viên bán hàng được đào tạo để đưa ra câu trả lời chi tiết cho các câu hỏi về sản phẩm mới.*

! *Đối với 2 động từ bên dưới, các bạn lưu ý giới từ TO và WITH nhé!*

❶ **respond to** ~ phản hồi, trả lời

- She never **responded to** my letter.

> *Cô ấy không bao giờ trả lời thư của tôi.*

❷ **comply with** ~ tuân thủ

- Employees must **comply with** the regulations governing computer use.

> *Nhân viên phải tuân thủ các quy định về sử dụng máy tính.*

Tạm dịch: Cô Alshammari đã mất cả tiếng đồng hồ để **TRÌNH BÀY CHI TIẾT** từng thay đổi về ngân sách trong cuộc họp nhân viên.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

25

TOEIC 2022

It is recommended that clients book the Desert Rose Ballroom for their event more than four months ------ .

(A) over time

(B) in advance✓

(C) up to now

(D) far ahead

#Vocabulary:

- **recommend** (v) đề xuất, khuyến cáo, giới thiệu
- **ballroom** (n) phòng khiêu vũ

in advance ~ trước (thường dùng mô tả các sự việc như hủy bỏ trước bao nhiêu ngày, đặt lịch trước bao nhiêu ngày..)

❶ For items of limited quantity, customers should place an order one month **in advance**.

> *Đối với các mặt hàng có số lượng hạn chế, khách hàng nên đặt hàng trước một tháng.*

❷ Tickets may be booked **in advance** online.

> *Vé có thể được đặt trước trực tuyến.*

❸ Guests must notify the front desk **in advance** to reserve an airport shuttle.

> *Du khách phải thông báo trước cho lễ tân để đặt dịch vụ đưa đón sân bay.*

Tạm dịch: Khách hàng nên đặt Phòng khiêu vũ Desert Rose cho sự kiện của họ ít nhất là **TRƯỚC** bốn tháng.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

26

TOEIC 2022

For a true understanding of our production levels, data from oil-drilling sites must be as ------ as possible.

(**A) accurate**✓

(B) optimistic

(C) exclusive

(D) competitive

#Vocabulary:

- **production** (n) sự sản xuất; sản lượng; một tác phẩm phim ảnh, vở kịch..
- **understanding** (n) sự hiểu biết; sự am hiểu

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **accurate** (a) chính xác
2. **optimistic** (a) lạc quan
3. **exclusive** (a) độc quyền
4. **competitive** (a) cạnh tranh

www.caygoc.com

Tạm dịch: Để hiểu đúng đắn về các mức độ sản xuất của chúng ta, dữ liệu từ các địa điểm khoan dầu phải chính **XÁC NHẤT** nhất có thể.

27

TOEIC 2022

Adopting advanced billing software would improve Narrin Group's fiscal-management process ------ .

(A) substantial

(**B) substantially**✓

(C) more substantial

(D) substances

#Vocabulary:

- **adopt** (v) áp dụng
- **substantial** (a) đáng kể, lớn

Vị trí này bạn có thể điền một trạng từ để bổ nghĩa cho động từ **improve** trước đó. Dựa vào hậu tố **-ly** bạn chọn được phương án B.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Việc áp dụng phần mềm thanh toán tiên tiến sẽ cải thiện **ĐÁNG KỂ** quy trình quản lý tài chính của Tập đoàn Narrin.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

28

TOEIC 2022

Thanks to the effective ------ of Drinkever's first beverage, last month's product launch was a success.

(A) service

(B) promotion✓

(C) response

(D) information

#Vocabulary:

- **beverage** (n) thức uống
- **effective** (a) có hiệu lực

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

❶ **service** (n) dịch vụ, phục vụ, làm việc cho một tổ chức một thời gian dài

❷ **promotion** (n) sự thăng chức; hoạt động quảng cáo

❸ **response** (n) phản hồi, câu trả lời

❹ **information** (n) thông tin

Tạm dịch: Nhờ **HOẠT ĐỘNG QUẢNG BÁ** hiệu quả đồ uống đầu tiên của Drinkever, buổi ra mắt sản phẩm vào tháng trước đã thành công.

29

TOEIC 2022

By this time next year, Grasswell Industries ------ two new plants in eastern Europe.

(A) opens

(B) will have opened✓

(C) is opening

(D) had opened

Thì tương lai hoàn thành dùng để mô tả một sự việc hoàn tất vào một thời điểm xác định trong tương lai.

By the time là cụm từ quan trọng, các bạn xem thêm các ví dụ sau nhé.

❶ **By the time** Mr. Wilson meets the financial director next week, he will have completed the budget proposal.

> *Vào lúc ông Wilson gặp giám đốc tài chính vào tuần tới, ông ấy sẽ hoàn thành đề xuất ngân sách.*

❷ **By the time** the guest entered the room, the air conditioner had been turned on.

> *Vào lúc khách bước vào phòng, thì máy điều hòa đã được bật rồi.*

Tạm dịch: Vào thời điểm này năm sau, Grasswell Industries **SẼ MỞ** thêm hai nhà máy mới ở Đông Âu.

TOEIC PRACTICE CLUB
www.caygoc.com
Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

30

TOEIC 2022

Please put an ------ supply of premium snack items on the carts for the next flight.

(A) absolute

(B) earned

(C) adequate✓

(D) energetic

#Vocabulary:

- **cart** (n) xe đẩy (thường chất hàng hóa trong siêu thị hay hành lý cá nhân)
- **snack** (n) bữa ăn nhẹ, đồ ăn nhẹ

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **absolute** (a) tuyệt đối, hoàn toàn
2. **earn** (v) nhận được thứ gì mà bạn xứng đáng
3. **adequate** (a) đầy đủ, thỏa đáng
4. **energetic** (a) mạnh mẽ, tràn đầy sinh lực

www.caygoc.com

Tạm dịch: Vui lòng để **ĐẦY ĐỦ** các món ăn nhẹ cao cấp trên xe đẩy cho chuyến bay tiếp theo.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

TOEIC PRACTICE CLUB

LỜI GIẢI ĐỀ 06

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

01

TOEIC 2022

Chef Daniels impresses customers with ------ sophisticated entrees.

(A) his✓

(B) him

(C) himself

(D) he

#Vocabulary:

- **entree** (n) món khai vị
- **impress** (v) gây ấn tượng

Chỗ trống đang đứng trước cụm danh từ **sophisticated entrees** nên bạn có thể điền một tính từ sở hữu để bổ nghĩa cho cụm phía sau.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Đầu bếp Daniels gây ấn tượng với thực khách bằng những món khai vị cầu kỳ **CỦA ÔNG**.

02

TOEIC 2022

Oil production ------ 5 percent from January to February.

(A) drop

(B) to drop

(C) dropping

(D) dropped✓

#Vocabulary:

- **production** (n) sự sản xuất; sản lượng; một tác phẩm phim ảnh, vở kịch..
- **drop** (v) giảm xuống

Câu còn thiếu động từ chính nên bạn cần điền một động từ được chia thì nên bạn loại B và C. Chủ ngữ số ít còn động từ **drop** đang ở số nhiều nên loại A.

Tạm dịch: Sản lượng dầu **ĐÃ GIẢM** 5% từ tháng Một đến tháng Hai.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

03

TOEIC 2022

Ms. Ito has ------ suggestions to resolve the computer problems.

(A) help

(B) helper

(C) helped

(D) helpful✓

#Vocabulary:

- **resolve** (v) giải quyết
- **help** (v) giúp đỡ

Chỗ trống đang đứng trước một danh từ nên bạn có thể điền một tính từ để bổ nghĩa cho **suggestions**. Dựa vào hậu tố **-FUL** bạn chọn được phương án D.

Tạm dịch: Cô Ito có những đề xuất **HỮU ÍCH** để giải quyết các sự cố máy tính.

04

TOEIC 2022

The Vidorn Hotel ------ to construct a fountain in the front entryway.

(A) matches

(B) plans✓

(C) tells

(D) praises

#Vocabulary:

- **construct** (v) xây dựng
- **entryway** (n) lối đi vào

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **match** (v) khớp với
2. **plan** (v) lên kế hoạch
3. **tell** (v) nói cho biết, thông tin cho (ai)
4. **praise** (v) khen ngợi; tán dương

Tạm dịch: Khách sạn Vidorn **LÊN KẾ HOẠCH** xây dựng một đài phun nước ở lối đi phía trước.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

05

TOEIC 2022

The schedule of events for the music ------ will be posted on Friday.

(A) festival✓

(B) situation

(C) instrument

(D) issue

#Vocabulary:

- **schedule** (n) lịch trình, lịch biểu
- **schedule** (v) lên lịch

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **festival** (n) lễ hội
2. **situation** (n) tình huống; công việc
3. **instrument** (n) dụng cụ, nhạc cụ
4. **issue** (n) vấn đề; sự phát hành; số báo

Tạm dịch: Lịch trình của các sự kiện cho **LỄ HỘI** âm nhạc sẽ được đăng vào thứ Sáu.

06

TOEIC 2022

When processing a medical leave request, the attending physician must fill out a form ------ .

(A) completes

(B) completed

(C) completely✓

(D) completeness

#Vocabulary:

- **physician** (n) bác sĩ điều trị
- **complete** (a) đầy đủ

Vị trí này bạn có thể điền một trạng từ để bổ nghĩa cho động từ **fill out** trước đó. Dựa vào hậu tố **-LY** bạn chọn được phương án C.

Tạm dịch: Khi giải quyết yêu cầu nghỉ phép vì lý do y tế, bác sĩ chăm sóc phải điền **ĐẦY ĐỦ** vào mẫu đơn.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

07

TOEIC 2022

Many fashion stylists ------ their online portfolios on a regular basis.

(A) dress

(B) invite

(C) range

(D) update✓

#Vocabulary:

- **portfolio** (n) tổng hợp toàn bộ dự án, sản phẩm mà người đó đã thực hiện
- **stylist** (n) nhà tạo mẫu

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **dress** (v) ăn mặc
2. **invite** (v) mời gọi
3. **range** (n) phạm vi, lĩnh vực; đa dạng, nhiều loại
4. **update** (v) cập nhật

Tạm dịch: Nhiều nhà tạo mẫu thời trang **CẬP NHẬT** portfolio trực tuyến của họ thường xuyên.

08

TOEIC 2022

All flights were delayed three hours because of a heavy blanket of ------ .

(A) fog✓

(B) fogger

(C) foggy

(D) fogged

Cần điền một danh từ phù hợp để đang vai trò tân ngữ của giới từ OF.

#Vocabulary:

- **delay** (n) sự chậm trễ; sự trì hoãn
- **because of** (prep) bởi vì

Tạm dịch: Tất cả các chuyến bay đã bị hoãn ba giờ vì **SƯƠNG MÙ** dày đặc.

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

09

TOEIC 2022

The Northwick Orchestra will perform later this month ------ Reverbury Hall.

(A) at✓

(B) up

(C) on

(D) of

#Vocabulary:

- **perform** (v) biểu diễn; thực hiện
- **orchestra** (n) dàn nhạc

❶ **At thường trước các địa điểm trong thành phố. Các danh từ hay đi chung với giới từ này là apartment, bus stop, factory, hospital, hotel, house, mall, office, park, parking lot, restaurant, station, store, theater, university**

- **The women are at the supermarket.**

> *Những người phụ nữ đang ở siêu thị.*

❷ **at** (prep) đứng trước một địa chỉ

- She lives **at** 3757 North 52nd Street, apartment 10.

> *Cô ấy sống **tại** 3757 North 52nd Street, căn hộ số 10.*

❸ **at** (prep) tại, vào lúc

- The theater doors will close and the show will start **at** precisely 8:00 p.m., so guests are reminded to be punctual.

> *Cửa nhà hát sẽ đóng lại và buổi biểu diễn sẽ bắt đầu **vào** đúng 8 giờ tối, vì vậy các vị khách được nhắc nhở đến đúng giờ.*

Tạm dịch: Dàn nhạc Northwick sẽ biểu diễn vào cuối tháng này **TẠI** Reverbury Hall.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

10

TOEIC 2022

Only staff ------ based in the Toronto office may reserve the conference room.

(A) possibly

(B) currently✓

(C) immediately

(D) exactly

#Vocabulary:

- **reserve** (v) đặt trước
- **staff** (n) các nhân viên trong một tổ chức

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **possibly** (adv) có thể, có khả năng
2. **currently** (adv) hiện tại
3. **immediately** (adv) ngay lập tức
4. **exactly** (adv) chính xác, đúng đắn

Tạm dịch: Chỉ nhân viên **HIỆN** đang làm việc tại văn phòng Toronto mới có thể đặt trước phòng hội nghị.

11

TOEIC 2022

------ of the employees have placed their order for a new standing desk.

(A) Any

(B) Several✓

(C) Another

(D) Either

#Vocabulary:

- **desk** (n) bàn làm việc, văn phòng
- **order** (n) đơn hàng; thứ tự, trình từ

Cần một đại từ số nhiều đóng vai trò chủ ngữ của câu để hòa hợp với trợ động từ have phía sau.

! *Bàn đứng hay bàn làm việc đứng là bàn có chiều cao lớn hơn so với bàn làm việc thông thường. Loại bàn này hình thành cho nhu cầu viết, đọc sách hoặc vẽ trong tư thế đứng hoặc ngồi trên ghế cao (dạng ghế quầy bar).*

Tạm dịch: MỘT VÀI nhân viên đã đặt hàng cho họ một bàn làm việc đứng mới.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

12

TOEIC 2022

Betsy Riley will seek support from ------ volunteers for our revised museum tours.

(A) former✓

(B) following

(C) entire

(D) gradual

#Vocabulary:

- **volunteer** (n) tình nguyện viên
- **volunteer** (v) tình nguyện viên, xung phong làm gì đó

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **former** (a) trước đó, tiền nhiệm
2. **following** (a) sau đó, theo sau
3. **entire** (a) toàn bộ
4. **gradual** (a) dần dần, từ từ

Tạm dịch: Betsy Riley sẽ tìm sự hỗ trợ từ các tình nguyện viên **CŨ** cho các chuyến tham quan bảo tàng đã được điều chỉnh của chúng tôi.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

13

TOEIC 2022

Casorama customers receive store ------ instead of a cash refund upon returning an item.

(A) acceptance

(B) training

(C) preference

(D) credit✓

#Vocabulary:

- **instead of** (prep) thay vì
- **upon** (prep) ngay sau khi

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **acceptance** (n) sự chấp thuận
2. **training** (n) quá trình đào tạo
3. **preference** (n) sự thích hơn, sự dành ưu tiên, sở thích
4. **credit** (n) tiền/điểm tích lũy để dành mua hàng sau này

Credit có thể là phiếu của cửa hàng đưa cho khách khi khách muốn hoàn lại món hàng đã mua có thể vì đổi ý hay lý do nào đó. Thay vì hoàn tiền mặt lại cho khách hàng thì chủ cửa hàng phát tờ phiếu này cho khách, khách có thể dùng phiếu này mua hàng hóa khác tại cửa hàng đó. Cách này sẽ khuyến khích khách hàng sẽ tiếp tục mua sản phẩm của cửa hàng đó thay vì cầm tiền mặt mua ở nơi khác.

Nếu là cửa hàng truyền thống thì nó thường tồn tại dưới dạng giấy. Còn nếu là cửa hàng có tích hợp tài khoản online thì trong tài khoản của bạn sẽ có một mục credit thể hiện số tiền của bạn. Một số nơi cho phép quy đổi thành tiền mặt, 1 số nơi sẽ bắt buộc bạn dùng credit đó mua sản phẩm khác. Một số nơi bạn có thể chủ động nạp tiền vào mục credit này chứ không cần đợi đến khi hoàn tiền.

Ngoài thể hiện ở số tiền, một số nơi khi nạp tiền vào sẽ quy thành điểm tích lũy.

Tạm dịch: Khách hàng của Casorama nhận được **TIỀN TÍCH LŨY ĐỂ MUA HÀNG SAU** của cửa hàng thay vì được hoàn lại tiền mặt khi trả lại một món hàng.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

14

TOEIC 2022

Our factory in Mannheim was upgraded last year, but the loading dock ------ needs work.

(A) such

(B) very

(C) still✓

(D) even

#Vocabulary:

- **factory** (n) nhà máy
- **upgrade** (v) nâng cấp

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **such** (det) thường đứng trước cụm danh từ để nhấn mạnh

- She is fortunate to have **such** supportive friends.

*Cô ấy thật may mắn khi có những người bạn ủng hộ **như vậy.***

2. **very** (adv) rất, lắm
3. **still** (adv) vẫn
4. **even** (adv) thậm chí

Tạm dịch: Nhà máy của chúng tôi ở Mannheim đã được nâng cấp vào năm ngoái, nhưng bến bốc dở hàng **VẪN** cần được tu sửa/sửa chữa.

15

TOEIC 2022

The recently ------ mayor said she plans to address the town's traffic problems soon.

(A) electing

(B) election

(C) elected✓

(D) elects

#Vocabulary:

- **election** (n) cuộc bầu cử
- **mayor** (n) thị trưởng

Chỗ trống đang đứng trước một danh từ nên bạn có thể điền một tính từ để bổ nghĩa cho **mayor**. Trạng từ **recently** bổ nghĩa cho tính từ **elected~ được bầu**

Tạm dịch: Thị trưởng **ĐƯỢC BẦU** gần đây cho biết bà có kế hoạch sớm giải quyết các vấn đề giao thông của thị trấn.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

16

TOEIC 2022

Mr. Kim's research reveals that types of hay differ ------ in their nutritional content.

(A) significant

(B) signify

(C) significance

(D) significantly✓

#Vocabulary:

- **significant** (a) đáng kể
- **differ** (v) khác nhau

Trạng từ **significantly** bổ nghĩa cho động từ **differ**.

Ngoài ra, bạn cũng lưu ý tính từ **different** (a) khác nhau

- Beef has been cut into different sizes.

> *Thịt bò đã được cắt thành các kích cỡ khác nhau.*

Tạm dịch: Nghiên cứu của ông Kim tiết lộ rằng các loại cỏ khô khác nhau **ĐÁNG KỂ** về thành phần dinh dưỡng có trong chúng.

17

TOEIC 2022

Let us extend our warmest welcome ------ Mr. Lam Keong Wu, our new vice president of marketing.

(A) to✓

(B) under

(C) against

(D) in

#Vocabulary:

- **extend** (v) mở rộng, kéo dài, gia hạn
- **president** (n) chủ tịch

Cấu trúc **extend something to somebody** ~ bày tỏ lời chào, cảm ơn, sự thông cảm...đến ai đó

Trong câu đề bài thì:

- **something** = our warmest welcome
- **somebody** = Mr. Lam Keong Wu

- I'd like to **extend** my thanks to all the catering staff.

> *Tôi muốn gửi lời cảm ơn tới tất cả các nhân viên phục vụ ăn uống.*

- The Coroner **extended** his sympathy to the victim's family.

> *Coroner bày tỏ sự cảm thông của mình với gia đình nạn nhân.*

Tạm dịch: Chúng ta hãy gửi lời chào mừng nồng nhiệt nhất **TỚI/ĐẾN** ông Lam Keong Wu, phó chủ tịch mới phụ trách mảng tiếp thị của chúng ta.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

18

TOEIC 2022

The latest polling shows increased public ------ for the stadium renovation project.

(A) approve

(B) approval✓

(C) approving

(D) approvingly

#Vocabulary:

- **approve** (v) phê duyệt
- **renovation** (n) sự nâng cấp, tu sửa

Chỗ trống đứng sau một ngoại động từ là **show** nên bạn cần điền một danh từ chính để hoàn thiện cụm danh từ " public ------ the stadium renovation project" và cụm này chính đóng vai trò tân ngữ của động từ **show**.

Tạm dịch: Cuộc thăm dò mới nhất cho thấy **SỰ ỦNG HỘ** từ công chúng đã tăng lên đối với dự án cải tạo sân vận động.

19

TOEIC 2022

Oshka Landscape Supply revenue is highly ------ on seasonal sales.

(A) extensive

(B) dependent✓

(C) accessible

(D) insightful

#Vocabulary:

- **revenue** (n) doanh thu
- **highly** (adv) ở mức độ cao

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **extensive** (a) có phạm vi rộng, bao quát, lớn
2. **dependent** (a) phụ thuộc
3. **accessible** (a) có thể sử dụng; có thể đến được
4. **insightful** (a) sâu sắc, am hiểu

Tạm dịch: Doanh thu từ Cung cấp Cảnh quan Oshka **PHỤ THUỘC** nhiều vào doanh số bán hàng theo mùa.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

20

TOEIC 2022

Tourism in Cork has slowed in recent weeks ------ the unseasonably cold weather.

(A) as long as

(B) in case of

(C) because of✓

(D) except for

#Vocabulary:

- **tourism** (n) ngành nghề du lịch
- **slow** (v) làm chậm lại, đi chậm lại

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **as long as** (conj) miễn là
2. **in case of** (prep) trong trường hợp
3. **because of** (prep) bởi vì
4. **except for** (prep) ngoại trừ

www.caygoc.com

Tạm dịch: Ngành du lịch ở Cork đã phát triển chậm lại trong những tuần gần đây **VÌ** thời tiết lạnh bất thường.

21

TOEIC 2022

The Aznet Foundation is offering three 5,000 grants to entrepreneurs with the most ------ business ideas.

(A) imagine

(B) imagining

(C) imaginative✓

(D) imagination

#Vocabulary:

- **grant** (n) tiền trợ cấp, tài trợ
- **imagination** (n) trí tưởng tượng; sự tưởng tượng

Cần điền một tính từ để bổ nghĩa cho cụm danh từ phía sau và hình thành so sánh nhất với the most. Dựa vào hậu tố tính từ **-TIVE** bạn chọn được phương án C.

Tạm dịch: Quỹ Aznet đang cung cấp ba khoản tài trợ trị giá 5.000 đô la cho các doanh nhân có ý tưởng kinh doanh **SÁNG TẠO/GIÀU TRÍ TƯỞNG TƯỢNG** nhất.

www.caygoc.com

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

22

TOEIC 2022

Based on her ------ performance, Ms. Soares is likely to do quite well in the 50-meter race.

(A) neither

(B) past✓

(C) apart

(D) twice

#Vocabulary:

- **performance** (n) buổi biểu diễn; hiệu năng
- **race** (n) cuộc đua; chủng người, sắc tộc

Tinh từ past có nghĩa là trong quá khứ, trước đây

- I warned her not to repeat her **past** mistakes.

> *Tôi đã cảnh báo cô ấy đừng lặp lại những sai lầm trong quá khứ.*

- The meeting will review the results of the **past** quarter and plan for the next quarter.

> *Cuộc họp sẽ xem xét kết quả của quý vừa qua và lên kế hoạch cho quý tiếp theo.*

Tạm dịch: Dựa trên thành tích **VỪA QUA/TRƯỚC ĐÂY**, nhiều khả năng cô Soares sẽ thi đấu khá tốt ở nội dung đua 50 mét.

23

TOEIC 2022

The manual provides a basic ------ of the R25100 camera's primary features.

(A) overview✓

(B) adviser

(C) challenge

(D) instance

#Vocabulary:

- **manual** (n) sách hướng dẫn
- **feature** (n) đặc điểm, tính năng

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **overview** (n) tổng quan
2. **adviser** (n) cố vấn
3. **challenge** (n) thách thức, thử thách
4. **instance** (n) thí dụ, ví dụ

Tạm dịch: Sách hướng dẫn cung cấp **TỔNG QUAN/KHÁI QUÁT** về các tính năng chính của máy ảnh R25100.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

24

TOEIC 2022

Be sure to ------ the wireless Internet option on your company mobile phone to avoid additional data fees.

(A) return

(B) pull

(C) enable✓

(D) inflate

#Vocabulary:

- **fee** (n) phí
- **additional** (a) bổ sung, thêm

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **return** (v) hoàn lại, gửi trả lại về nơi ban đầu
2. **pull** (v) lôi đi, kéo đi
3. **enable** (v) làm cho có thể, có khả năng; cho phép ai làm gì
4. **inflate** (v) thổi phồng, bơm phòng

Tạm dịch: Hãy nhớ **BẬT** tùy chọn Internet không dây trên điện thoại di động của công ty bạn để tránh phí dữ liệu bổ sung.

25

TOEIC 2022

The CEO of True Home Estates ------ hires agents who have overcome obstacles in their lives.

(A) soon

(B) most

(C) enough

(D) always✓

#Vocabulary:

- **overcome** (v) vượt qua, đánh bại

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **soon** (adv) sớm
2. **most** (adv) nhất (dùng trong so sánh nhất); hầu hết
3. **enough** (adv) đủ
4. **always** (adv) luôn luôn

Tạm dịch: Giám đốc điều hành của True Home Estates **LUÔN** tuyển dụng những người môi giới bất động sản đã vượt qua được những trở ngại trong cuộc sống của họ.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

26

TOEIC 2022

To receive payment, vendors must submit an invoice online ------ twenty business days of finishing a project.

(A) whether

(B) whose

(C) within✓

(D) while

#Vocabulary:

- **invoice** (n) hóa đơn
- **payment** (n) số tiền thanh toán, sự thanh toán

Cách dùng giới từ **within** như sau:

➤ Trong vòng khoảng thời gian nào đó

- within twenty days of the date of purchase

> *Trong vòng 0 ngày kể từ ngày mua hàng*

➤ Không xa hơn từ địa điểm nào đó

- a house within a mile of the station

> *Ngôi nhà cách đây khoảng một dặm từ nhà ga*

➤ Bên trong một tòa nhà hay khu vực nào đó

- Any item from our store can be delivered within the city at no additional cost.

> *Bất kỳ món hàng nào từ cửa hàng của chúng tôi có thể được giao miễn phí trong phạm vi thành phố .*

Tạm dịch: Để nhận được khoản thanh toán, nhà cung cấp phải gửi hóa đơn trực tuyến **TRONG VÒNG** hai mươi ngày làm việc kể từ khi hoàn thành dự án.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

27

TOEIC 2022

------ opening a bakery, Mr. Laxalt had worked in the food industry for fifteen years.

(A) Prior to✓

(B) Although

(C) Then

(D) If

#Vocabulary:

- **bakery** (n) cửa hàng bánh mì
- **food** (n) thực phẩm

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **Prior to** (prep) trước khi
2. **Although** (conj) mặc dù
3. **Then** (adv) vậy thì
4. **If** (conj) nếu

Tạm dịch: TRƯỚC KHI mở tiệm bánh, ông Laxalt đã làm việc trong ngành công nghiệp thực phẩm trong mười lăm năm.

28

TOEIC 2022

Investors' initial fears were calmed by the ------ sales report issued this week.

(A) remote

(B) attentive

(C) reassuring✓

(D) restful

#Vocabulary:

- **initial** (a) ban đầu, lúc đầu
- **issue** (v) phát hành; cấp phép

Nghĩa và từ loại của bốn phương án:

1. **remote** (a) xa xôi, xa cách
2. **attentive** (a) chú ý, lưu tâm, chăm chú
3. **reassuring** (a) làm yên lòng, trấn an
4. **restful** (a) cho cảm giác nghỉ ngơi, thư giãn

Tạm dịch: Những lo ngại ban đầu của các nhà đầu tư đã được xoa dịu nhờ vào báo cáo bán hàng **TRẤN AN** được công bố trong tuần này.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

29

TOEIC 2022

One distinctive aspect of the painter Chapin Kurek's portrait style is her almost comic ------ of facial features.

(A) exaggerate

(B) exaggerated

(C) exaggeratedly

(D) exaggeration✓

#Vocabulary:

- **painter** (n) hoạ sĩ
- **portrait** (n) ảnh chân dung

Cần điền một danh từ chính để hoàn thiện cụm danh từ **her almost comic exaggeration of facial features** này. Dựa vào hậu tố danh từ **-TION** bạn chọn được phương án D.

Tạm dịch: Một điểm đặc biệt trong phong cách vẽ chân dung của họa sĩ Chapin Kurek là **SỰ PHÓNG ĐẠI** gần như hài hước các đặc điểm trên khuôn mặt.

30

TOEIC 2022

Ramirez Instruments ------ high-quality acoustic guitars for over a century.

(A) to be designed

(B) has been designing✓

(C) was designed

(D) is designing

#Vocabulary:

- **high-quality** (a) chất lượng cao
- **century** (n) thế kỷ

Phía sau chỗ trống có cụm danh từ **high-quality acoustic guitars** đóng vai trò tân ngữ nên bạn biết động từ trước đó ở dạng chủ động nên bạn loại C.

Có cụm **over a century ~ suốt một thế kỷ qua** => kéo dài từ quá khứ cho đến hiện tại nên bạn chọn thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn.

Tạm dịch: Ramirez Instruments **ĐÃ VÀ ĐANG THIẾT KẾ** những cây đàn guitar acoustic chất lượng cao trong hơn một thế kỷ qua.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

TOEIC PRACTICE CLUB

LỜI GIẢI ĐỀ 07

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

01

TOEIC 2022

Please direct all questions about ------ recent order to the customer care center.

(A) yours

(B) your✓

(C) yourself

(D) you

#Vocabulary:

- **direct** (v) đạo diễn
- **direct** (a) trực tiếp

Chỗ trống đang đứng trước **recent order** nên bạn có thể điền một tính từ sở hữu để bổ nghĩa cho cụm này.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Vui lòng chuyển tất cả các câu hỏi về đơn hàng gần đây **CỦA BẠN** đến trung tâm chăm sóc khách hàng.

02

TOEIC 2022

Ms. Wu was the ------ of the contest, and she may collect her prize next week.

(A) partner

(B) member

(C) player

(D) winner✓

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **partner** (n) đối tác
2. **member** (n) thành viên
3. **player** (n) cầu thủ
4. **winner** (n) người chiến thắng

Tạm dịch: Cô Wu là **NGƯỜI CHIẾN THẮNG** trong cuộc thi và cô ấy có thể sẽ nhận được giải thưởng của mình vào tuần tới.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

03

TOEIC 2022

For a ------ time, Marco Bank is offering first-time customers a 100 bonus when they open an account.

(A) limits

(B) limiting

(C) limit

(D) limited✓

#Vocabulary:

- **limit** (n) giới hạn
- **limit** (v) giới hạn, hạn chế
- **bonus** (n) tiền thưởng

Chỗ trống đang đứng trước một danh từ nên bạn có thể điền một tính từ để bổ nghĩa cho time.

❶ **limited** (a) có giới hạn

◉ We encourage you to register as soon as possible because seating is limited. (or seats are is limited.)

> *Chúng tôi khuyến khích bạn đăng ký càng sớm càng tốt vì chỗ ngồi có hạn.*

Tạm dịch: Trong thời gian **GIỚI HẠN**, Ngân hàng Marco sẽ tặng cho khách hàng mới khoản tiền thưởng 100 đô la khi họ mở tài khoản.

04

TOEIC 2022

A ------ greenhouse donated several potted plants to beautify the lobby of the city hall.

(A) potential

(B) local✓

(C) main

(D) future

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

❶ **potential** (a) tiềm năng

❷ **local** (a) địa phương, bộ phận, cục bộ

❸ **main** (a) chủ chốt, chính, quan trọng

❹ **future** (a) tương lai

Tạm dịch: Một nhà kính **ĐỊA PHƯƠNG** đã quyên tặng một số chậu cây để tô điểm cho tiền sảnh của tòa thị chính thành phố.

TOEIC PRACTICE CLUB

www.caygoc.com

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

05

TOEIC 2022

The attached document shows how to report any ------ incurred during business travel.

(A) expenses✓

(B) expensed

(C) expensively

(D) expensive

#Vocabulary:

- **attach** (v) đính kèm, gắn
- **incur** (v) phải chịu
- **expensive** (a) đắt

Chỗ trống đứng sau một ngoại động từ là nên bạn cần điền một danh từ đóng vai trò tân ngữ của động từ này. Hậu tố **-LY** (trạng từ), **-SIVE** (tính từ) và **-ED** (tính từ) nên bạn loại được phương án B, C, D.

Tạm dịch: Tài liệu đính kèm hướng dẫn cách báo cáo mọi **CHI PHÍ** phát sinh trong quá trình đi công tác.

06

TOEIC 2022

Nonmembers may use the gym if they pay a daily admission ------ and sign a guest waiver.

(A) fee✓

(B) income

(C) salary

(D) money

#Vocabulary:

- **admission** (n) sự cho phép vào một nơi hay tham gia sự kiện nào đó
- **sign** (v) ký tên, ký giao kèo

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **fee** (n) phí
2. **income** (n) thu nhập
3. **salary** (n) tiền lương
4. **money** (n) tiền bạc

Tạm dịch: Những người không phải là thành viên có thể sử dụng phòng tập thể dục nếu họ trả **PHÍ** vào cửa hàng ngày và ký vào đơn miễn trừ đối với khách.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

07

TOEIC 2022

Sharik Pharmaceuticals will host a company picnic for ------ employees at Hain Park.

(A) them

(B) its✓

(C) itself

(D) themselves

#Vocabulary:

- **host** (v) tổ chức, đăng cai
- **picnic** (n) buổi dã ngoại

Chỗ trống đang đứng trước một danh từ nên bạn có thể điền một tính từ sở hữu để bổ nghĩa cho **employees**.

Tạm dịch: Sharik Pharmaceuticals sẽ tổ chức một buổi dã ngoại công ty cho nhân viên **CỦA MÌNH** tại công viên Hain.

08

TOEIC 2022

Call Bowton Chimney for a complete inspection and cleaning ------ winter starts.

(A) now that

(B) even though

(C) before✓

(D) since

#Vocabulary:

- **inspection** (n) sự kiểm tra, thanh tra
- **start** (v) bắt đầu

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **now that** (conj) bởi vì
2. **even though** (conj) mặc dù
3. **before** (conj) trước khi
4. **since** (conj) từ, từ khi

Tạm dịch: Hãy gọi Bowton Chimney để được kiểm tra và vệ sinh toàn bộ **TRƯỚC KHI** mùa đông bắt đầu.

(Chimney là ống khói nên bạn biết được doanh nghiệp này là doanh nghiệp vệ sinh ông khói. Khi mùa đông đến, những vùng nông thôn thường đốt nhiên liệu để làm ấm nhà nên họ cần kiểm tra ống khói của họ còn hoạt động tốt không, có bị nghẹt do mụi than hay có tổ chim trong ống hay không.)

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

09

TOEIC 2022

Ikeda Real Estate Group now ------ text messages to update clients about properties of interest.

(A) uses✓

(B) users

(C) useful

(D) using

#Vocabulary:

- **user** (n) người dùng
- **useful** (a) hữu ích

Câu còn thiếu động từ chính nên bạn cần điền một động từ được chia thì.

Tạm dịch: Tập đoàn bất động sản Ikeda hiện **SỬ DỤNG** tin nhắn văn bản để cập nhật cho khách hàng về các bất động sản quan tâm.

10

TOEIC 2022

According to our records, you are ------ for your annual checkup at Dr. Bareli's office.

(A) willing

(B) helpful

(C) concerned

(D) overdue✓

#Vocabulary:

- **according to** ~ theo như
- **checkup** (n) kiểm tra sức khỏe

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **be willing to do** (a) sẵn lòng làm điều gì
2. **helpful** (a) hữu ích
3. **concerned** (a) quan ngại
4. **overdue** (a) quá hạn

Tạm dịch: Theo hồ sơ của chúng tôi, bạn đã **QUÁ HẠN** để kiểm tra sức khỏe hàng năm tại văn phòng của bác sĩ Bareli.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

TOEIC PRACTICE CLUB

11

TOEIC 2022

The employee help desk will be moved to room 530 ------ the Human Resources offices are being renovated.

(A) opposite

(B) that

(C) while✓

(D) anywhere

#Vocabulary:

- **help desk** ~ bộ phận hỗ trợ dịch vụ
- **renovate** (v) cải tạo, tu sửa

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **opposite** (prep) đối diện
2. **anywhere** (adv) bất cứ nơi nào
3. **while** (conj) trong khi

www.caygoc.com

Tạm dịch: Quầy hỗ trợ nhân viên sẽ được chuyển đến phòng 530 **TRONG KHI** các văn phòng ở bộ phận Nhân sự đang được cải tạo.

12

TOEIC 2022

Bray Farm Mart is located ------ Elm Road, near its intersection with Wye Lane.

(A) about

(B) inside

(C) beneath

(D) along✓

#Vocabulary:

- **locate** (v) xác định vị trí
- **intersection** (n) chỗ giao nhau, ngã tư

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **about** (prep) nói về, liên quan đến
2. **inside** (prep) bên trong
3. **beneath** (prep) ở dưới
4. **along** (prep) dọc theo

Tạm dịch: Bray Farm Mart nằm **DỌC THEO** Đường Elm, gần giao lộ với Wye Lane.

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

13

TOEIC 2022

Our office offers ------ hours to provide our customers with additional flexibility.

(A) extending

(B) extends

(C) extend

(D) extended✓

#Vocabulary:

- **additional** (a) bổ sung, thêm
- **flexibility** (n) tính linh hoạt

Chỗ trống đang đứng trước một danh từ nên bạn có thể điền một tính từ để bổ nghĩa cho hours. Tính từ **extended** có nghĩa là **được mở rộng, được kéo dài**

Tạm dịch: Văn phòng của chúng tôi có giờ làm việc **KÉO DÀI** nhằm để cho khách hàng có thêm sự linh hoạt.

14

TOEIC 2022

The Arraneo Group has created an online ------ specifically to encourage sales among young people.

(A) promotion✓

(B) price

(C) contact

(D) volume

#Vocabulary:

- **create** (v) tạo nên, tạo ra
- **specifically** (adv) đặc biệt; cụ thể, dành riêng

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **promotion** (n) sự thăng chức; sự quảng cáo
2. **price** (n) giá cả
3. **contact** (v) liên lạc, liên hệ
4. **volume** (n) lượng; âm lượng; quyển, tập của cuốn sách

Tạm dịch: Arraneo Group đã tạo ra một **CHƯƠNG TRÌNH QUẢNG CÁO** trực tuyến đặc biệt nhằm để khuyến khích mua sắm trong giới trẻ.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

15

TOEIC 2022

Corracar Ltd. is ------ looking for new ways to expand its transportation network.

(A) continued

(B) continuation

(C) continual

(D) continually✓

#Vocabulary:

- **expand** (v) mở rộng
- **transportation** (n) sự vận tải, phương tiện đi lại

Chỗ trống đứng trước động từ **look for ~ tìm kiếm** nên bạn có thể điền một trạng từ bổ nghĩa cho nó.

Tạm dịch: Corracar Ltd. đang **LIÊN TỤC** tìm kiếm những cách thức mới để mở rộng mạng lưới vận tải của mình.

16

TOEIC 2022

Employees may bring their lunch to the meeting and enjoy it ------ the presentation.

(A) in case

(B) during✓

(C) into

(D) although

#Vocabulary:

- **lunch** (n) bữa trưa
- **presentation** (n) bài thuyết trình

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **in case** (conj) phòng khi
2. **during** (prep) trong lúc, trong suốt
3. **into** (prep) vào bên trong
4. **although** (conj) mặc dù

Tạm dịch: Nhân viên có thể mang bữa trưa đến cuộc họp và thưởng thức **TRONG SUỐT** buổi thuyết trình.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

17

TOEIC 2022

The merchandise at Logan's Clothing requires ------ at the beginning of each season.

(A) reorganize

(B) reorganization✓

(C) reorganizes

(D) reorganized

#Vocabulary:

- **merchandise** (n) hàng hóa
- **beginning** (n) phần đầu; lúc bắt đầu, lúc khởi đầu

Chỗ trống đứng sau một ngoại động từ là **require** nên bạn cần điền một danh từ đóng vai trò tân ngữ của động từ này. Dựa vào hậu tố **-TION** bạn chọn được phương án B.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Hàng hóa tại Logan's Clothing yêu cầu phải **SẮP XẾP LẠI** vào đầu mỗi mùa.

18

TOEIC 2022

Interns must complete and return the new hire ------ by their first day of work.

(A) background

(B) management

(C) publication

(D) paperwork✓

#Vocabulary:

- **intern** (n) thực tập sinh
- **hire** (n) người mơi được tuyển dụng; tiền thuê

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **background** (n) nền tảng (tài chính, giáo dục...)
2. **management** (n) sự quản lý, ban quản trị
3. **publication** (n) sự xuất bản
4. **paperwork** (n) giấy tờ; công việc giấy tờ

Tạm dịch: Thực tập sinh phải hoàn thành và nộp lại các **CÁC GIẤY TỜ** dành cho nhân viên mới trước ngày làm việc đầu tiên.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

19

TOEIC 2022

Weekday dining at Jake's Downtown Bistro is by reservation only ------ the high volume of customers.

(A) regarding

(B) as

(C) in

(D) due to✓

#Vocabulary:

- **reservation** (n) sự đặt chỗ trước
- **volume** (n) lượng; âm lượng; quyển, tập của cuốn sách

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **regarding** (prep) về, liên quan đến
2. **as** (prep) như là, với tư cách là; giới từ as thường dùng để mô tả một ai đó có nghề nghiệp gì hoặc một thứ gì có chức năng gì
3. **in** (prep) trong lúc, trong
4. **due to** (prep) do, bởi vì

Tạm dịch: Dùng bữa tại Jake's Downtown Bistro từ thứ 2 đến thứ 6 chỉ dành cho khách đặt trước **DO** lượng khách đông.

20

TOEIC 2022

Should anyone need to ------ with Ms. De Sola, be sure to do so prior to today's meeting.

(A) reflect

(B) arrange

(C) regard

(D) consult✓

#Vocabulary:

- **prior to** (prep) trước khi

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **reflect** (v) phản ánh, cho thấy
2. **arrange** (v) sắp đặt vào vị trí hay theo một thứ tự nào đó; sắp xếp cuộc họp, chuyến đi...
3. **regard** (v) nghĩ về ai hoặc điều gì theo một cách nào đó
4. **consult with somebody** (v) tham khảo ý kiến của ai

Tạm dịch: Nếu bất kỳ ai cần **THAM KHẢO Ý KIẾN** bà De Sola, hãy nhớ làm việc đó trước cuộc họp hôm nay.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

21

TOEIC 2022

Mr. Lau looks forward to meeting the ------ students at the Career Day event.

(A) ambitious✓

(B) ambition

(C) ambitiously

(D) ambitions

#Vocabulary:

- **ambition** (n) tham vọng
- **event** (n) sự kiện

Chỗ trống đang đứng trước một danh từ nên bạn có thể điền một tính từ để bổ nghĩa cho **students**. Dựa vào hậu tố tính từ **-OUS** bạn chọn được phương án A.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Ông Lau mong được gặp các sinh viên **CÓ CHÍ CẦU TIẾN/THAM VỌNG** tại sự kiện Ngày hội việc làm.

22

TOEIC 2022

Please ------ daily spending records, since online balance statements may not reflect recent account activity.

(A) kept

(B) keep✓

(C) keeps

(D) keeping

#Vocabulary:

- **reflect** (v) phản ánh, cho thấy
- **activity** (n) hoạt động

Câu này liên quan đến kiến thức câu mệnh lệnh. Câu mệnh lệnh là loại câu đưa ra các mệnh lệnh, chỉ dẫn hoặc lời khuyên...Trong loại câu này thì **động từ nguyên mẫu** sẽ đứng đầu câu. Do đó, bạn sẽ chọn phương án B. Bạn cũng có thể thêm **please** vào để thể hiện sự lịch sự.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Vui lòng **GIỮ** những giấy tờ chi tiêu hàng ngày vì sao kê số dư trực tuyến có thể không phản ánh hoạt động tài khoản gần đây.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

23

TOEIC 2022

Mr. Bhatt ------ promotes people within the company, but he recently went outside of the organization to replace the Facilities Director.

(A) later

(B) forgetfully

(C) together

(D) normally✓

#Vocabulary:

- **promote** (v) thúc đẩy; quảng bá; thăng chức, thăng cấp;
- **replace** (v) thay thế

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **later** (adv) sau đó
2. **forgetfully** (adv) sao lãng, lơ là
3. **together** (adv) cùng nhau
4. **normally** (adv) thông thường

Tạm dịch: Ông Bhatt **THƯỜNG** thăng chức cho những nhân viên trong nội bộ công ty nhưng gần đây ông đã tìm người bên ngoài tổ chức để thay thế Giám đốc Cơ sở vật chất.

24

TOEIC 2022

The National Health Agency's latest report ------ that recently adopted health-care regulations have been successful.

(A) concludes✓

(B) concluding

(C) conclusion

(D) to conclude

#Vocabulary:

- **adopt** (v) áp dụng
- **conclusion** (n) sự kết luận, phần kết luận
- **regulation** (n) sự điều chỉnh, điều lệ, quy tắc

Câu còn thiếu một động từ chính, tức một động từ được chia thì nên bạn chọn phương án A.

Mệnh đề danh ngữ that recently adopted health-care regulations have been successful đóng vai trò tân ngữ của động từ conclude~kết luận

Tạm dịch: Báo cáo mới nhất của Cơ quan Y tế Quốc gia **KẾT LUẬN** rằng các quy định chăm sóc sức khỏe được thông qua gần đây đã thành công.

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

25

TOEIC 2022

------ who wants to attend the luncheon next week must tell Ms. Hasegawa by noon tomorrow.

(A) Anyone✓

(B) Some

(C) Those

(D) Other

#Vocabulary:

- **luncheon** (n) bữa trưa
- **noon** (n) buổi trưa

Cần điền một đại từ phù hợp đóng vai trò chủ ngữ. Phía sau bạn thấy động từ **want** đang chia ở số ít là **wants** nên bạn chọn đại từ bất định **Anyone**.

❶ **Anyone** ~ bất cứ ai

❷ **Some** ~ một vài

❸ **Those** ~ những người => đại từ này đi với động từ số nhiều nha nên loại phương án C.

Tạm dịch: BẤT CỨ AI muốn tham dự bữa tiệc trưa vào tuần tới phải nói với cô Hasegawa muộn nhất là vào trưa mai.

26

TOEIC 2022

Once orders are processed by the sales office, they are ------ within 48 hours.

(A) committed

(B) positioned

(C) filled✓

(D) occurred

#Vocabulary:

- **process** (n) quá trình
- **within** (prep) trong vòng, trong phạm vi

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

❶ **commit** (v) cam kết

❷ **position** (v) đặt cái gì ở đâu đó; còn reposition có nghĩa là dời sang vị trí khác

❸ **fill** (v) thực hiện, đáp ứng

❹ **occur** (v) xảy ra, xuất hiện

Tạm dịch: Sau khi đơn đặt hàng được xử lý bởi phòng bán hàng, các đơn hàng này sẽ được **HOÀN THÀNH/GIAO** trong vòng 8 giờ.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

27

TOEIC 2022

Profits at Talhee Beverage Co. rose about 4 percent last year, according to new figures ------ by the company.

(A) to release

(B) releasing

(C) released✓

(D) have released

#Vocabulary:

- **according to** ~ theo như
- **release** (v) phát hành

Chủ điểm ngữ pháp: Rút gọn mệnh đề quan hệ

Profits at Talhee Beverage Co. rose about percent last year, according to new figures ~~which were~~ released by the company.

Tạm dịch: Theo số liệu mới **ĐƯỢC CÔNG BỐ** bởi công ty, lợi nhuận tại Công ty Nước giải khát Talhee đã tăng khoảng 4% vào năm ngoái.

28

TOEIC 2022

------ the CEO and the CFO are authorized to sign checks over 10,000.

(A) Each

(B) Either

(C) Both✓

(D) Whoever

#Vocabulary:

- **authorize** (v) ủy quyền, cho phép
- **sign** (v) ký tên, ký giao kèo

Chủ điểm ngữ pháp: Liên từ tương quan

Both A and B ~ Cả A và B

www.caygoc.com

Tạm dịch: CẢ Giám đốc điều hành **VÀ** Giám đốc tài chính đều được ủy quyền ký séc trên 10.000 đô la.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

29

TOEIC 2022

There are multiple reasons ------ cost to negotiate a new agreement.

(A) also

(B) besides✓

(C) indeed

(D) yet

#Vocabulary:

- **multiple** (a) nhiều
- **negotiate** (v) đàm phán, thương lượng

❶ **besides** (prep) ngoài ra,, bên cạnh đó

◉ **Besides** her main job at KBank, Susan works as a freelance master of ceremonies at night.

> *Ngoài công việc chính của mình tại ngân hàng KBank, Susan còn làm việc như một nghệ sĩ dẫn chương trình tự do vào ban đêm.*

Bạn cũng nên chú ý đến trạng từ indeed, từ này cũng hay xuất hiện trong PART 6

❷ **indeed** (adv) thực sự, quả thực

◉ The company's new product launch was **indeed** a mistake because its competitor had already launched a similar item.

> *Việc ra mắt sản phẩm mới của công ty thực sự là một sai lầm vì đối thủ cạnh tranh của nó đã tung ra một mặt hàng tương tự.*

Tạm dịch: Có nhiều lý do khác nhau **BÊN CẠNH** lý do về chi phí để thương lượng một hợp đồng mới.

30

TOEIC 2022

Editors at Benchley Press are skilled at reading texts ------ to correct errors and polish the prose.

(A) sensibly

(B) perfectly

(C) tightly

(D) closely✓

#Vocabulary:

- **correct** (a) đúng, chính xác
- **correct** (v) sửa lại cho đúng

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

❶ **sensibly** (adv) một cách hợp lý

❷ **perfectly** (adv) hoàn hảo

❸ **tightly** (adv) chặt chẽ, khít

❹ **closely** (adv) gắn bó, thân mật; chặt chẽ, kỹ lưỡng

Tạm dịch: Các biên tập viên tại Benchley Press rất giỏi trong việc đọc văn bản **KỸ LƯỠNG/CẨN THẬN** nhằm sửa lỗi và trau chuốt bài viết/đánh bóng lời văn.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

TOEIC PRACTICE CLUB

LỜI GIẢI ĐỀ 08

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

01

TOEIC 2022

Mr. Pierce requested that all employees meet in ------ office at noon.

(A) himself

(B) his✓

(C) him

(D) he

#Vocabulary:

- **request** (v) yêu cầu
- **request** (n) sự yêu cầu, lời yêu cầu

Chỗ trống đang đứng trước một danh từ nên bạn có thể điền một tính từ sở hữu để bổ nghĩa cho **office**.

Tạm dịch: Ông Pierce yêu cầu tất cả nhân viên họp tại văn phòng **CỦA ÔNG** vào buổi trưa.

www.caygoc.com

02

TOEIC 2022

We greatly appreciate your ------ in preparing your office for the upcoming move.

(A) cooperates

(B) cooperated

(C) cooperation✓

(D) cooperate

#Vocabulary:

- **appreciate** (v) cảm kích ai đó, điều gì
- **upcoming** (a) sắp tới

Chỗ trống đứng sau một ngoại động từ là **appreciate** nên bạn cần điền một danh từ đóng vai trò tân ngữ của động từ này. Dựa vào hậu tố **-TION** bạn chọn được phương án C.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Chúng tôi đánh giá rất cao **SỰ HỢP TÁC** của bạn trong việc chuẩn bị văn phòng cho việc chuyển chỗ sắp tới.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

03

TOEIC 2022

Employees who ------ to contribute to the company picnic should contact Mr. Liu.

(A) require

(B) supply

(C) wish✓

(D) express

#Vocabulary:

- **contribute** (v) đóng góp, góp phần
- **picnic** (n) buổi dã ngoại

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **require** (v) yêu cầu
2. **supply** (v) cung cấp
3. **wish** (v) muốn, mong, hy vọng
4. **express** (v) bày tỏ, thể hiện

Tạm dịch: Các nhân viên **MONG MUỐN** đóng góp cho chuyến dã ngoại của công ty nên liên hệ ông Liu.

04

TOEIC 2022

Ms. Ngo will make the awards announcement ------ the luncheon next week.

(A) up

(B) onto

(C) off

(D) at✓

#Vocabulary:

- **award** (n) giải thưởng
- **award** (v) trao thưởng, trao hợp đồng

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **up** (prep) ở trên, lên trên
2. **onto** (prep) về phía trên, lên trên
3. **off** (prep) khỏi; cách; rời; xuống xe
4. **at** (prep) tại

Tạm dịch: Bà Ngo sẽ công bố giải thưởng **TẠI** buổi tiệc trưa tuần sau.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

www.caygoc.com

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

05

TOEIC 2022

As of October 1, Ms. Givens will be planning our department's travel ------ .

(A) budgeted

(B) budget✓

(C) budgetary

(D) budgeter

#Vocabulary:

- **as of** (prep) kể từ
- **budget** (v) lên ngân sách

Danh từ **budget** kết hợp với **travel** để tạo thành danh từ ghép **travel budget**.

www.caygoc.com

Danh từ **budgeter ~ người lập kế hoạch chi tiêu, lên ngân sách**, về mặt ý nghĩa, thì nó không phù hợp với câu này nha.

Tạm dịch: Kể từ ngày 1 tháng 10, cô Givens sẽ lập kế hoạch **NGÂN SÁCH** công tác của bộ phận chúng ta.

06

TOEIC 2022

Job applicants are ------ encouraged to submit a work portfolio and a resume.

(A) rapidly

(B) strongly✓

(C) nearly

(D) tightly

#Vocabulary:

- **submit** (v) nộp
- **resume** (n) sơ yếu lý lịch

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **rapidly** (adv) nhanh chóng, mau lẹ
2. **strongly** (adv) một cách mạnh mẽ, rất
3. **nearly** (adv) gần như
4. **tightly** (adv) chặt chẽ, khít

Tạm dịch: Các ứng viên tìm việc **RẤT** được khuyến khích nộp danh sách các dự án/sản phẩm họ đã từng làm và sơ yếu lý lịch.

www.caygoc.com

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

07

TOEIC 2022

Join us for dinner on Friday ------ Mr. Yi's promotion to Vice President of Marketing.

(A) to celebrate✓

(B) celebrates

(C) will celebrate

(D) celebrated

#Vocabulary:

- **promotion** (n) sự thăng chức
- **celebrate** (v) ăn mừng

Cụm **to do something~ để làm gì đó** được dùng để chỉ mục đích.

- To change your seating assignment, visit the reservations page on our Web site.

> *Để thay đổi bố trí chỗ ngồi của bạn, hãy ghé trang đặt chỗ trước trên trang web của chúng tôi.*

Tạm dịch: Hãy tham gia bữa tối với chúng tôi vào thứ Sáu **ĐỂ ĂN MỪNG** ông Yi được thăng chức lên Phó Chủ tịch bộ phận Tiếp thị.

08

TOEIC 2022

The ------ of 21 tools ordered will be delivered to the Abby Street warehouse this afternoon.

(A) set✓

(B) room

(C) fit

(D) power

#Vocabulary:

- **order** (v) gọi món; đặt hàng; sắp xếp theo thứ tự
- **order** (n) đơn hàng; thứ tự, trình từ

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **set** (n) bộ
2. **room** (n) căn phòng
3. **fit** (n) sự phù hợp, vừa vặn
4. **power** (n) năng lượng điện

Tạm dịch: BỘ 21 công cụ được đặt hàng sẽ được chuyển đến kho Abby Street vào chiều nay.

TOEIC PRACTICE CLUB
www.caygoc.com
Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

09

TOEIC 2022

Galaxy Health Club offers a 20 percent discount for all classes ------ November.

(A) entire

(B) during✓

(C) while

(D) ever

#Vocabulary:

- **discount** (n) sự giảm giá, chiết khấu
- **offer** (v) cung cấp, đề nghị

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **entire** (a) toàn bộ
2. **during** (prep) trong lúc, trong suốt
3. **while** (conj) trong khi
4. **ever** (adv)

Tạm dịch: Galaxy Health Club giảm giá 20% cho tất cả các lớp học **TRONG SUỐT** tháng 11.

10

TOEIC 2022

------ the printer cartridge was installed correctly, it leaked some ink.

(A) Although✓

(B) So

(C) If

(D) However

#Vocabulary:

- **cartridge** (n) hộp mực máy in
- **correctly** (adv) chính xác, đúng đắn

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **Although** (conj) mặc dù
2. **So** (conj) vì thế
3. **If** (conj) nếu
4. **However** (adv) tuy nhiên

www.caygoc.com

Tạm dịch: MẶC DÙ hộp mực máy in đã được lắp đúng cách nhưng nó đã bị rò rỉ một ít mực.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

11

TOEIC 2022

Ms. Chu will explain how the factory workers can protect ------ equipment from damage.

(A) theirs

(B) them

(C) themselves

(D) their✓

#Vocabulary:

- **protect** (v) bảo vệ
- **damage** (n) sự hư hại

Chỗ trống đang đứng trước một danh từ nên bạn có thể điền một tính từ sở hữu để bổ nghĩa cho **equipment**.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Bà Chu sẽ giải thích cách các công nhân nhà máy có thể bảo vệ thiết bị **CỦA HỌ** khỏi bị hư hại.

12

TOEIC 2022

Promotional ideas for violinist Zelina Ortiz will be ------ by the publicity team next month.

(A) escorted

(B) tutored

(C) discussed✓

(D) subscribed

#Vocabulary:

- **promotional** (a) quảng cáo
- **publicity** (n) sự quảng cáo; được nhiều người biết đến

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **escort** (v) hộ tống, đi cùng với ai đó để chỉ đường
2. **tutor** (v) dạy kèm, dạy gia sư
3. **discuss** (v) thảo luận
4. **subscribe** (v) đặt mua dài hạn

Tạm dịch: Các ý tưởng quảng cáo cho nghệ sĩ violin Zelina Ortiz sẽ được nhóm tiếp thị/nhóm phụ trách quảng bá sản phẩm **THẢO LUẬN** vào tháng tới.

www.caygoc.com

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

13

TOEIC 2022

Giffords Global Investors Magazine experienced its highest numbers in ------ sales in the last quarter.

(A) digits

(B) digital✓

(C) digit

(D) digitize

#Vocabulary:

- **experienced** (a) có kinh nghiệm, giàu kinh nghiệm
- **quarter** (n) quý (tháng)

Chỗ trống đang đứng trước một danh từ nên bạn có thể điền một tính từ để bổ nghĩa cho **sales**.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Tạp chí Giffords Global Investors Magazine đã trải qua những con số cao nhất về doanh số bán hàng **KỸ THUẬT SỐ** trong quý trước.

14

TOEIC 2022

A new barbershop is opening ------ the neighborhood already has three others.

(A) among

(B) that

(C) prior to

(D) even though✓

#Vocabulary:

- **neighborhood** (n) khu phố
- **already** (adv) mô tả một sự việc đã xảy ra rồi

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **among** (prep) ở giữa; nằm trong số; một sự việc xảy ra trong một nhóm người cụ thể
2. **even though** (conj) mặc dù
3. **prior to** (prep) trước khi

Tạm dịch: Một tiệm hớt tóc mới dành cho nam sẽ khai trương **MẶC DÙ** khu phố đã có ba tiệm khác rồi.

www.caygoc.com

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

15

TOEIC 2022

Now that Rocker Guitar School is a ------ enterprise, it can afford to hire additional teachers.

(A) musical

(B) profitable✓

(C) compact

(D) long

#Vocabulary:

- **enterprise** (n) doanh nghiệp; dự án lớn
- **additional** (a) bổ sung, thêm

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **musical** (a) âm nhạc
2. **profitable** (a) có lãi, mang lại lợi nhuận
3. **compact** (a) gọn nhẹ
4. **long** (a) dài (thời gian), xa (khoảng cách)

Tạm dịch: Trường Rocker Guitar giờ đã là một doanh nghiệp **CÓ LỢI NHUẬN** nên nó có đủ khả năng để thuê thêm giáo viên.

16

TOEIC 2022

The renovated office building did not look the way Ms. Garcia ------ it would.

(A) imagine

(B) imagining

(C) imagined✓

(D) imagination

#Vocabulary:

- **renovate** (v) cải tạo, tu sửa
- **imagination** (n) trí tưởng tượng; sự tưởng tượng

Cần một động từ được chia thì cho chủ ngữ " Ms. Garcia" nên bạn loại imagining (phân từ) và imagination (danh từ). Để hòa hợp về thì với các trợ động từ khác trong câu (did, would) nên bạn chọn phương án C.

Tạm dịch: Tòa nhà văn phòng được cải tạo trông không giống như cách cô Garcia **ĐÃ TƯỞNG TƯỢNG/HÌNH DUNG.**

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

17

TOEIC 2022

Arsov Consulting advised us to wait until the ------ to ship the new line of sweaters.

(A) summer✓

(B) year

(C) hours

(D) weather

#Vocabulary:

- **advise** (v) khuyên bảo
- **sweater** (n) áo len dài tay

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **summer** (n) mùa hè
2. **year** (n) năm
3. **hour** (n) giờ
4. **weather** (n) thời tiết

Tạm dịch: Arsov Consulting khuyên chúng tôi nên đợi đến **MÙA HÈ** để vận chuyển dòng áo len mới.

18

TOEIC 2022

The heads of ------ department in the company must attend the training session in Kolkata.

(A) its

(B) each✓

(C) most

(D) several

#Vocabulary:

- **attend** (v) tham dự, chú tâm
- **session** (n) buổi họp, phiên họp, buổi, phiên

Hạn định từ each đứng trước một danh từ đếm được số ít.

Một số ví dụ về hạn định từ **each ~ mỗi**

1. The number of students in the classroom should be reduced for each teacher.

Số lượng học sinh trong lớp học nên được giảm bớt đối với mỗi giáo viên.

2. Each room is equipped with air conditioning and heating.

Mỗi phòng đều được trang bị điều hòa không khí và sưởi ấm.

3. A vase of flowers is placed on each table.

Một bình hoa được đặt trên mỗi bàn.

Tạm dịch: Trưởng phòng của **MỖI** bộ phận trong công ty đều phải tham gia khóa đào tạo tại Kolkata.

TOEIC PRACTICE CLUB

www.caygoc.com

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do Admin Voi Xổng Chuồng dành tặng riêng cho các thành viên nhóm Toeic Practice Club nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

19

TOEIC 2022

Vurk Ltd., manufacturer of industrial sewing machines, is ------ to introduce a line of home products soon.

(A) applied

(B) expected✓

(C) inquired

(D) objected

#Vocabulary:

- **introduce** (v) giới thiệu
- **soon** (adv) sớm

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **apply** (v) áp dụng
2. **expect** (v) chờ đợi, mong ngóng
3. **inquire** (v) hỏi để được biết về điều gì
4. **object to** (v) phản đối

Tạm dịch: Vurk Ltd., nhà sản xuất máy may công nghiệp, **DỰ KIẾN** sẽ sớm giới thiệu dòng sản phẩm gia dụng.

20

TOEIC 2022

Reception desk personnel are thoroughly trained to answer any ------ that hotel guests may have.

(A) questioner

(B) questioned

(C) questions✓

(D) questionable

#Vocabulary:

- **personnel** (n) nhân viên
- **thoroughly** (adv) kỹ lưỡng, cẩn thận

Chỗ trống đứng sau một ngoại động từ là **answer** nên bạn cần điền một danh từ đóng vai trò tân ngữ của động từ này. Dựa vào hậu tố **-TION** bạn chọn được phương án C.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Nhân viên lễ tân được đào tạo kỹ lưỡng để giải đáp mọi **THẮC MẮC/CÂU HỎI** của khách hàng.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

21

TOEIC 2022

Wyckshire Mobile's unlimited talk, text, and data plan is priced ------ at £50.00 per month.

(A) promptly

(B) reasonably✓

(C) partially

(D) loyally

#Vocabulary:

- **price** (n) giá cả
- **price** (v) định giá

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **promptly** (adv) nhanh chóng, ngay lập tức; đúng giờ
2. **reasonably** (adv) hợp lý, phù hợp
3. **partially** (adv) một phần
4. **loyally** (adv) trung thành

Tạm dịch: Gói dữ liệu, tin nhắn văn bản và đàm thoại không giới hạn của Wyckshire Mobile có giá **HỢP LÝ** là 50 euro mỗi tháng.

22

TOEIC 2022

Khaab Staffers announced its acquisition of an international database of ------ 5,000 companies sorted by location or industry.

(A) many

(B) beside

(C) wide

(D) over✓

#Vocabulary:

- **acquisition** (n) sự mua lại, sự tiếp thu
- **sort** (v) sắp xếp, phân loại

over (prep) hơn, trong suốt

- We received over 10,000 responses from around the world between December 08 and May 09.

> *Chúng tôi đã nhận được hơn 10.000 phản hồi từ khắp nơi trên thế giới trong khoảng thời gian từ ngày 8 tháng 12 đến ngày 9 tháng 5.*

Tạm dịch: Khaab Staffers đã công bố mua lại cơ sở dữ liệu quốc tế của **HƠN** 5.000 công ty được sắp xếp theo địa điểm hoặc ngành nghề/lĩnh vực.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

www.caygoc.com

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

23

TOEIC 2022

The presence of several eagle nests makes Hilltop Grove a favorite site for ------ bird watchers.

(A) enthusiastic✓

(B) affordable

(C) elaborate

(D) comparable

#Vocabulary:

- **presence** (n) sự hiện diện, sự có mặt
- **favorite** (a) yêu thích

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **enthusiastic** (a) hăng hái, say mê, nhiệt tình
2. **affordable** (a) giá cả phải chăng
3. **elaborate** (a) tỉ mỉ, kỹ lưỡng, phức tạp
4. **comparable** (a) có thể so sánh

Tạm dịch: Sự hiện diện của một số tổ đại bàng khiến Hilltop Grove trở thành địa điểm yêu thích của những người **ĐAM MÊ** quan sát chim.

24

TOEIC 2022

The general manager has implemented a system to fill online orders of costume jewelry lines more ------ .

(A) quick

(B) quickest

(C) quicker

(D) quickly✓

#Vocabulary:

- **implement** (v) triển khai, thực thi
- **costume** (n) trang phục

Chỗ trống có thể điền một trạng từ để bổ nghĩa cho động từ **fill ~ thực hiện, đáp ứng** trước đó.

Khi bạn tra từ điển bạn sẽ thấy quick cũng là một trạng từ với nghĩa tương tự nhưng từ này thi thoảng được dùng trong văn nói, không trang trọng như từ **quickly**.

Tạm dịch: Tổng giám đốc đã triển khai hệ thống thực hiện đơn đặt hàng trực tuyến **NHANH CHÓNG** hơn cho các dòng trang sức giả kim.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

25

TOEIC 2022

Quillet Motors has been working ------ the goal of reducing its factory emissions by 25 percent since last year.

(A) after

(B) across

(C) opposite

(D) toward✓

#Vocabulary:

- **goal** (n) mục tiêu
- **emission** (n) sự tỏa ra, phát ra

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **after** (conj) sau khi
2. **across** (prep) khắp, toàn bộ
3. **opposite** (prep) đối diện
4. **toward** (prep) về phía, hướng về

Tạm dịch: Quillet Motors đã và đang **HƯỚNG TỚI** mục tiêu giảm 25% lượng khí thải trong nhà máy kể từ năm ngoái.

26

TOEIC 2022

Gribson Kim's ------ brand identity accurately conveys the company's image and values.

(A) powers

(B) powered

(C) powerful✓

(D) powerfully

#Vocabulary:

- **accurately** (adv) một cách chính xác
- **power** (n) năng lượng điện

Chỗ trống đang đứng trước một danh từ ghép **brand identity~ Hệ thống bộ nhận diện thương hiệu** nên bạn có thể điền một tính từ để bổ nghĩa cho nó. Dựa vào hậu tố **-FUL** bạn chọn được phương án C.

powered cũng là tính từ nhưng có nghĩa là được trang bị hoặc vận hành năng lượng như điện...

Tạm dịch: Bộ nhận diện thương hiệu **MẠNH MẼ** của Gribson Kim truyền tải chính xác hình ảnh và giá trị của công ty.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

27

TOEIC 2022

The city council approved Remco's application to build a shopping center ------ opposition from local residents.

(A) in spite of✓

(B) in order that

(C) even so

(D) on the contrary

#Vocabulary:

- **build** (v) xây dựng
- **opposition** (n) sự đối lập

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **in spite of** (prep) mặc dù, mặc cho
2. **in order that** ~ để mà
3. **even so** ~ dẫu vậy, tuy vậy
4. **on the contrary** ~ trái ngược lại

Tạm dịch: Hội đồng thành phố đã phê duyệt đơn xin phép xây dựng trung tâm mua sắm của Remco **BẤT CHẤP/MẶC CHO** sự phản đối của cư dân địa phương.

28

TOEIC 2022

Marliet Marketing can help any business ------ its products through multimedia advertising packages.

(A) promote✓

(B) promoted

(C) promotable

(D) promoter

#Vocabulary:

- **through** (prep) xuyên suốt, xuyên qua, thông qua
- **advertising** (n) sự quảng cáo

Cấu trúc help somebody do something ~ giúp ai đó làm điều gì

- **somebody** = any business
- **do** = promote
- **something** = its products

Tạm dịch: Marliet Marketing có thể giúp bất kỳ doanh nghiệp nào **QUẢNG BÁ** sản phẩm của mình thông qua các gói quảng cáo đa phương tiện.

www.caygoc.com

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do Admin Voi Xổng Chuồng dành tặng riêng cho các thành viên nhóm Toeic Practice Club nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

29

TOEIC 2022

Local reporters sought ------ with the department manager who found old property records in the city hall basement.

(A) permits

(B) materials

(C) conditions

(D) interviews✓

#Vocabulary:

- **reporter** (n) phóng viên
- **basement** (n) tầng hầm

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

❶ **permit** (n) giấy phép

❷ **material** (n) chất liệu; tài liệu dành cho một hoạt động cụ thể

❸ **condition** (n) điều kiện, tình trạng

❹ **interview** (n) cuộc phỏng vấn

Tạm dịch: Các phóng viên địa phương đã cố gắng có được **CÁC CUỘC PHỎNG VẤN** người quản lý bộ phận, người đã tìm thấy hồ sơ tài sản sản cũ trong tầng hầm của tòa thị chính thành phố.

30

TOEIC 2022

To appeal to younger consumers throughout Asia, the sportswear company is shifting its marketing tactics ------ .

(A) drama

(B) dramatic

(C) dramatically✓

(D) more dramatic

#Vocabulary:

- **dramatic** (a) gây ấn tượng, gây xúc động
- **throughout** (prep) khắp

Chỗ trống có thể điền một trạng từ để bổ nghĩa cho động từ **shift ~ chuyển đổi, thay đổi**.

Tạm dịch: Để thu hút người tiêu dùng trẻ tuổi trên khắp châu Á, công ty quần áo thể thao đang **THAY ĐỔI** đáng kể các chiến thuật tiếp thị của mình.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

TOEIC PRACTICE CLUB

LỜI GIẢI ĐỀ 09

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

01

TOEIC 2022

There is coffee in the break room for anyone who ------ a cup before the meeting.

(A) want

(B) wants✓

(C) wanting

(D) to want

#Vocabulary:

- **break room** ~ phòng nghỉ nhân viên
- **meeting** (n) cuộc họp

Đại từ quan hệ **who** đang thay thế cho **anyone** mà **anyone** là đại từ bất định nên động từ sẽ chia ở số ít. Do đó, bạn chọn **wantS** thay vì **want**.

Tạm dịch: Có cà phê trong phòng nghỉ cho bất cứ ai **MUỐN** một tách trước cuộc họp.

02

TOEIC 2022

Each Ready Wear suitcase comes ------ a ten-year warranty.

(A) if

(B) with✓

(C) so

(D) upon

#Vocabulary:

- **suitcase** (n) chiếc vali
- **warranty** (n) giấy bảo hành, sự bảo hành

Cấu trúc come with something ~ được cung cấp cùng/đi kèm với thứ gì.

- All our computers **come with** a -year guarantee.

> *Tất cả máy tính của chúng tôi đều đi kèm năm bảo hành.*

Đừng nhầm lẫn với **come up with something ~ nảy ra, nghĩ ra điều gì mới**. Cụm này cũng rất hay gặp trong PART 3 và 4.

Tạm dịch: Mỗi chiếc vali Ready Wear đều đi kèm **VỚI** bảo hành mười năm.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

03

TOEIC 2022

Mr. O'Sullivan oversaw the electrical work in the new apartment building ------ the river.

(A) into

(B) as

(C) to

(D) by✓

#Vocabulary:

- **work** (n) tác phẩm nghệ thuật; công việc; công việc sửa chữa, xây dựng
- **apartment** (n) căn hộ, chung cư

❶ **by** (prep) không trễ hơn, muộn nhất là

- Please submit all the requested documents to our personnel department by May 10.

> *Vui lòng gửi tất cả các tài liệu được yêu cầu cho bộ phận nhân sự của chúng tôi trước ngày 10 tháng 5.*

❷ **by** (prep) bởi, bằng cách

- The interior design of the building was produced by a leading company.

> *Thiết kế nội thất của tòa nhà được sản xuất bởi một công ty hàng đầu.*

❸ **by** (prep) bên cạnh, gần

- He stood **by** the window.

> *Anh ấy đứng bên cửa sổ.*

Tạm dịch: Ông O'Sullivan giám sát việc sửa chữa điện trong tòa nhà chung cư mới **CẠNH** bờ sông.

04

TOEIC 2022

For questions about your hotel reservation, please telephone ------ booking department at 555-0109.

(A) we

(B) us

(C) our✓

(D) ourselves

#Vocabulary:

- **reservation** (n) sự đặt chỗ trước

Chỗ trống đang đứng trước cụm danh từ **booking department** nên bạn có thể điền một tính từ để bổ nghĩa cho cụm này.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Nếu có thắc mắc về việc đặt phòng khách sạn, vui lòng gọi cho bộ phận đặt phòng **CỦA CHÚNG TÔI** theo số 555-0109.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

05

TOEIC 2022

Janet Rhodes was commended for ------ defending the company's reputation.

(A) assertively✓

(B) assert

(C) assertive

(D) assertion

#Vocabulary:

- **commend** (v) khen ngợi
- **reputation** (n) sự nổi tiếng, nổi danh

Chỗ trống đứng trước gerund **defending** nên bạn có thể điền một trạng từ bổ nghĩa cho **gerund** này.

Các bạn xem thêm bài giảng về gerund ở liên kết sau:

tienganhbestie.com/hoc-thu/

www.caygoc.com

Tạm dịch: Janet Rhodes được khen ngợi vì đã **QUYẾT** bảo vệ danh tiếng của công ty.

06

TOEIC 2022

A second order for 500 recycled paper cups ------ last week.

(A) was placed✓

(B) was placing

(C) to place

(D) placed

#Vocabulary:

- **order** (n) đơn hàng; thứ tự, trình từ
- **recycle** (v) tái chế vật liệu đã dùng để dùng lại

Cần điền một động từ chính ở thể bị động và chia ở thì quá khứ đơn (do có mốc thời gian last week).

❶ **place** (v) đặt hàng

- Orders may be **placed** by telephone or on the Internet.

  Đơn đặt hàng có thể được đặt qua điện thoại hoặc trên Internet.

❷ **place** (v) đặt, để ở vị trí nào

- Please **place** your recyclables in the trash cans marked in red.

  Vui lòng bỏ rác tái chế của bạn vào thùng rác được đánh dấu màu đỏ.

Tạm dịch: Đơn hàng thứ hai cho 500 cốc giấy tái chế đã **ĐƯỢC ĐẶT** vào tuần trước.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

07

TOEIC 2022

One of the ------ for the position is three years of customer service experience.

(A) associates

(B) requirements✓

(C) tips

(D assistants

#Vocabulary:

- **position** (n) vị trí, chức vụ
- **experience** (n) kinh nghiệm; trải nghiệm

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **associate** (n) cộng sự, đồng nghiệp
2. **requirement** (n) yêu cầu, đòi hỏi
3. **tip** (n) thông tin hữu ích, lời khuyên
4. **assistant** (n) trợ lý

www.caygoc.com

Tạm dịch: Một trong những **YÊU CẦU** cho vị trí này là có ba năm kinh nghiệm chăm sóc khách hàng.

08

TOEIC 2022

------ will receive a weekly e-mail reminding them to approve time sheets.

(A) Supervises

(B) Supervisory

(C) Supervisors✓

(D) Supervising

#Vocabulary:

- **supervise** (v) giám sát
- **approve** (v) phê duyệt

Câu còn thiếu một chủ ngữ nên bạn điền một danh từ. Dựa vào hậu tố **-OR** bạn chọn được phương án C.

Gerund có thể đóng vai trò chủ ngữ được nhưng trong trường hợp này không phù hợp nên loại D.

Tạm dịch: CÁC GIÁM SÁT VIÊN sẽ nhận được e-mail hàng tuần nhắc họ phê duyệt bảng chấm công.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

09

TOEIC 2022

As of next week, the hotel chain Contempo Inns will be ------ new management.

(A) across

(B) under✓

(C) beside

(D) near

#Vocabulary:

- **as of** (prep) kể từ
- **management** (n) sự quản lý, ban quản trị

Một số cụm từ hay gặp với under:

❶ Đang ở trong tình trạng, quá trình nào đó

- Under investigation ~ đang được điều tra
- Under review ~ đang được xem xét
- Under discussion ~ đang được thảo luận
- Under development ~ đang được phát triển
- Under consideration ~ đang được cân nhắc, xem xét
- Under construction ~ đang được xây dựng

❷ Theo như thỏa thuận, điều lệ nào đó

- Under the terms of the agreement ~ theo các điều khoản của hợp đồng
- Under the insurance policy ~ theo chính sách bảo hành

❸ Dưới quyền của ai đó

- Under his close supervision ~ dưới sự giám sát chặt chẽ của ông ấy
- Under his direction~ dưới sự hướng dẫn của ông ấy
- Under her leadership ~ dưới sự lãnh đạo của bà ấy

Trong câu đề bài, under được dùng với cách số 3.

Tạm dịch: Kể từ tuần tới, chuỗi khách sạn Contempo Inns được điều hành **DƯỚI/BỞI** ban quản lý mới.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

10

TOEIC 2022

Managers can access information about ------ staff members by contacting Human Resources.

(A) whose

(B) while

(C) their✓

(D) much

#Vocabulary:

- **access** (v) truy cập; đến một nơi nào đó
- **contact** (v) liên lạc, liên hệ

Chỗ trống đang đứng trước cụm danh từ **staff members** nên bạn có thể điền một tính từ sở hữu để bổ nghĩa cho cụm này.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Các nhà quản lý có thể truy cập thông tin về nhân viên **CỦA HỌ** bằng cách liên hệ với bộ phận Nhân sự.

11

TOEIC 2022

After eighteen years in business, Chu Home Health Services remains committed to customer ------ .

(A) satisfaction✓

(B) production

(C) energy

(D) opportunity

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **satisfaction** (n) sự thoả mãn, hài lòng
2. **production** (n) sự sản xuất; sản lượng; một tác phẩm phim ảnh, vở kịch...
3. **energy** (n) năng lượng
4. **opportunity** (n) cơ hội

Tạm dịch: Sau mười tám năm kinh doanh, Chu Home Health Services vẫn cam kết làm **HÀI LÒNG** khách hàng.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

12

TOEIC 2022

The obstetrics nurses ------ are working under Dorothy Caramella will now be working for Pierre Cocteau.

(A) they

(B) who✓

(C) when

(D) these

Chủ điểm ngữ pháp: Mệnh đề quan hệ

Mệnh đề quan hệ **who are working under Dorothy Caramella** đóng vai trò như một tính từ bổ nghĩa cho cụm danh từ **The obstetrics nurses** trước đó.

Đại từ quan hệ Who thay thế cho cụm danh từ chỉ người " **the obstetrics nurses"**

Tạm dịch: Các y tá sản khoa đang là cấp dưới của Dorothy Caramella giờ sẽ làm việc cho Pierre Cocteau.

13

TOEIC 2022

Visitor parking is ------ behind the office complex on Mayfield Avenue.

(A) adjusted

(B) visual

(C) available✓

(D) urgent

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **adjust** (v) điều chỉnh, thích nghi với hoàn cảnh mới
2. **visual** (a) liên quan đến thị giác
3. **available** (a) có thể dùng được, có sẵn, đang rảnh
4. **urgent** (a) hành động hoặc quyết định ngay tức khắc; gấp; khẩn cấp

Tạm dịch: Bãi đậu xe dành cho khách **CÓ SẴN** phía sau khu phức hợp văn phòng trên Đại lộ Mayfield.

#Vocabulary:

- **behind** (prep) phía sau
- **complex** (a) phức tạp

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

14

TOEIC 2022

Among other ------ , purchasing departments negotiate contracts to procure goods at the best possible prices.

(A) tasks✓

(B) task

(C) tasking

(D) tasked

#Vocabulary:

- **negotiate** (v) đàm phán, thương lượng
- **procure** (v) đạt được thứ gì

Among other + danh từ số nhiều ~ bên cạnh, ngoài

- Among other **duties**, they tidy the kitchen.

> *Ngoài các nhiệm vụ khác, họ còn phải dọn dẹp nhà bếp.*

- Among other **things**, she didn't like the way the room was decorated.

> *Ngoài những thứ khác ra, cô ấy còn không thích cách căn phòng được trang trí.*

Tạm dịch: Ngoài **CÁC NHIỆM VỤ** đã đề cập/khác, bộ phận mua hàng còn đàm phán hợp đồng để mua được hàng hóa với giá tốt nhất có thể.

15

TOEIC 2022

The community swimming pool will be constructed ------ three separate stages.

(A) for

(B) far

(C) in✓

(D) at

#Vocabulary:

- **separate** (a) riêng biệt
- **pool** (n) hồ bơi

Giới từ IN ở đây có nghĩa là cái ban đầu được chia thành các phần nhỏ hơn

Ngoài ra, in còn mang nghĩa là "trong vòng"

- She will be here in five minutes.

> *Cô ấy sẽ đến đây trong vòng năm phút nữa.*

Tạm dịch: Bể bơi cộng đồng sẽ được xây dựng **THÀNH** ba giai đoạn riêng biệt.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

16

TOEIC 2022

The Lanaiya 7 laptop ------ its debut at the annual DelbarTech Summit.

(A) made✓

(B) knew

(C) heard

(D) drew

#Vocabulary:

- **debut** (n) sự ra mắt
- **annual** (a) hàng năm, thường niên

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **make** (v) làm, thực hiện
2. **know** (v) biết; hiểu biết
3. **hear** (v) nghe
4. **draw** (v) thu hút

Một số cấu trúc hay gặp trong TOEIC với động từ make:

- make a debut ~ ra mắt
- make a decision ~ quyết định
- make a reservation ~ đặt chỗ trước
- make a presentation ~ thuyết trình
- make an official announcement ~ đưa ra thông báo chính

Tạm dịch: Máy tính xách tay Lanaiya 7 đã **RA MẮT** lần đầu tiên tại Hội nghị thượng đỉnh DelbarTech hàng năm.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

17

TOEIC 2022

Enjoy one month free when you start your company on Rooster's e-mail ------ Web hosting service.

(A) then

(B) yet

(C) but

(D) and✓

#Vocabulary:

- **enjoy** (v) rất thích
- **service** (n) dịch vụ, phục vụ, làm việc cho một tổ chức một thời gian dài

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **then** (adv) vậy thì
2. **yet** (conj) nhưng, tuy nhiên
3. **but** (conj) nhưng
4. **and** (conj) và

Tạm dịch: Hãy tận hưởng một tháng sử dụng miễn phí dịch vụ lưu trữ web **VÀ** dịch vụ e-mail (doanh nghiệp) của Rooster khi bạn bắt đầu sử dụng nó cho công ty của mình.

18

TOEIC 2022

The bridge project bids turned out to be ------ higher than expected.

(A) considering

(B) consider

(C) consideration

(D) considerably✓

#Vocabulary:

- **bridge** (n) cây cầu
- **consideration** (n) sự cân nhắc, sự xem xét

Trạng từ **conssiderably~đáng kể** bổ nghĩa cho **higher ~ cao hơn** => Cao hơn đáng kể

Tạm dịch: Giá thầu dự án xây dựng cầu cao hơn **ĐÁNG KỂ** so với dự kiến.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

19

TOEIC 2022

Contract negotiations are now close ------ to completion to sign the deal by Thursday.

(A) already

(B) quite

(C) such

(D) enough✓

#Vocabulary:

- **negotiation** (n) cuộc đàm phán, thương thuyết
- **completion** (n) sự hoàn thành

Cấu trúc close to something ~ điều gì có khả năng xảy ra sớm

Danh từ **completion** có nghĩa là sự hoàn thành nên contract negotiations are close to completion ~ các cuộc đàm phán sắp hoàn tất.

Trạng từ enough ~ đủ, tới mức cần thiết, mong muốn ở đây bổ nghĩa thêm cho tính từ close.

- The smartphone is small **enough** to fit in your pocket.

Điện thoại thông minh này đủ nhỏ để vừa trong túi của bạn.

Tạm dịch: Các cuộc đàm phán hợp đồng hiện hiện đã gần như sắp hoàn tất để ký thỏa thuận vào thứ Năm.

20

TOEIC 2022

Filber Woodworking reminds customers that direct sunlight will cause ------ damage to furniture.

(A) lasting✓

(B) lasts

(C) last

(D) lastly

#Vocabulary:

- **direct** (a) trực tiếp
- **lastly** (adv) cuối cùng, sau cùng

Chỗ trống đang đứng trước một danh từ **damage** nên bạn có thể điền một tính từ để bổ nghĩa cho nó. Dựa vào hậu tố **-ing** bạn chọn được phương án A.

Ngoài ra, **damage ~ làm hư hỏng, gây hại** cũng là một động từ.

- This package was damaged during delivery.

Gói bưu kiện này đã bị hư hỏng trong quá trình giao hàng.

Tạm dịch: Filber Woodworking nhắc nhở khách hàng rằng ánh nắng trực tiếp sẽ gây hư hại **LÂU DÀI** cho đồ nội thất.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

21

TOEIC 2022

------ employees wishing to take time off must submit the request two weeks in advance.

(A) Each

(B) All✓

(C) Every

(D) Total

#Vocabulary:

- **time off** (n) thời gian nghỉ phép
- **in advance** ~ trước (thường dùng mô tả các sự việc như hủy bỏ trước bao nhiêu ngày, đặt lịch trước bao nhiêu ngày...)

Nghĩa và từ loại của 4 phương án::

1. **Each** (det) mỗi
2. **All** (det) tất cả
3. **Every** (det) mỗi
4. **Total** (a) tổng cộng

Each và every thường đứng trước danh từ đếm được số ít nên loại A và B.

Tạm dịch: TẤT CẢ nhân viên muốn nghỉ phép phải gửi yêu cầu trước hai tuần.

22

TOEIC 2022

Bronco Building Equipment uses data to make ------ decisions and plot future operations.

(A) strategized

(B) strategic✓

(C) strategize

(D) strategically

#Vocabulary:

- **plot** (n) cốt truyện, mảnh đất
- **plot** ~ mưu tính

Chỗ trống đang đứng trước một danh từ nên bạn có thể điền một tính từ để bổ nghĩa cho **decisions**. Dựa vào hậu tố tính từ **-IC** bạn chọn được phương án B.

Tạm dịch: Bronco Building Equipment sử dụng dữ liệu để đưa ra các quyết định **CHIẾN LƯỢC** và hoạch định các hoạt động trong tương lai.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

23

TOEIC 2022

In addition to the evening concert series, Centennial Park will ------ be hosting several events for children this summer.

(A) nevertheless

(B) although

(C) consequently

(D) also✓

#Vocabulary:

- **concert** (n) buổi hòa nhạc
- **host** (v) tổ chức, đăng cai

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **nevertheless** (adv) tuy nhiên
2. **although** (conj) mặc dù
3. **consequently** (adv) bởi vậy
4. **also** (adv) cũng thế

Tạm dịch: Ngoài chuỗi chương trình hòa nhạc buổi tối, Công viên Centennial **CŨNG** sẽ tổ chức một số sự kiện dành cho trẻ em vào mùa hè này.

24

TOEIC 2022

Because ------ spaces in the mall now have tenants, foot traffic has increased greatly.

(A) that much

(B) after which

(C) in case

(D) so many✓

#Vocabulary:

- **tenant** (n) người thuê nhà
- **greatly** (adv) rất nhiều, lớn

So many có nghĩa là rất nhiều và có thể đứng trước một danh từ đếm được số nhiều.

Tạm dịch: Bởi vì **RẤT NHIỀU** không gian trong trung tâm mua sắm hiện đã có người thuê nên số lượng người đi bộ (trong trung tâm mua sắm) đã tăng lên rất nhiều.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

25

TOEIC 2022

Complete the form carefully to ensure the ------ processing of your application.

(A) rapidly

(B) more rapidly

(C) most rapid✓

(D) rapidity

#Vocabulary:

- **carefully** (adv) một cách cẩn thận
- **rapidly** (adv) nhanh chóng, mau lẹ

Chỗ trống đang đứng trước một danh từ nên bạn có thể điền một tính từ để bổ nghĩa cho **processing**. **-LY** là hậu tố trạng từ và **-ITY** là hậu tố danh từ nên bạn loại phương án A,B,D.

Tạm dịch: Hãy hoàn thành mẫu đơn một cách cẩn thận để đảm bảo đơn của bạn được xử lý **NHANH CHÓNG NHẤT.**

26

TOEIC 2022

Changes to the Top Fizz soft-drink formulation failed to ------ to consumers.

(A) remain

(B) result

(C) appreciate

(D) appeal✓

#Vocabulary:

- **formulation** (n) công thức (đồ uống, thuốc men, mỹ phẩm...)
- **consumer** (n) người tiêu dùng

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **remain** (v) giữ ở một tình trạng nào đó
2. **result** (v) xảy ra bởi vì; dẫn đến
3. **appreciate** (v) cảm kích ai đó, điều gì
4. **appeal** (v) thường đi theo cụm appeal to somebody ~ thu hút ai đó, làm người nào đó quan tâm

Tạm dịch: Những thay đổi trong công thức nước giải khát Top Fizz đã không **THU HÚT** được người tiêu dùng.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

27

TOEIC 2022

The Liu Supermarket ------ that Jennifer Chan will take over as CEO next month came as a surprise.

(A) announced

(B) announcement✓

(C) announcing

(D) announcer

#Vocabulary:

- **announce** (v) thông báo
- **surprise** (n) sự ngạc nhiên

Nhiều bạn thấy mệnh đề THAT phía sau nên nghĩ đây là cấu trúc announce that ~ thông báo rằng:

- Solei Landscaping announced that the design for the Cherry Hill building complex **is** almost complete.

> *Solei Landscaping thông báo rằng bản thiết kế cho tòa nhà phức hợp Cherry Hill đã gần hoàn tất.*

Trong ví dụ này, mệnh đề that phía sau chỉ có động từ là **is**. Mệnh đề that này là mệnh đề danh ngữ đóng vai trò tân ngữ của động từ **announce**. Còn trong câu đề bài bạn nó có tới động từ là **take** và **came**. Phân tích lại câu để bạn dễ thấy hơn:

The Liu Supermarket announcement (**that Jennifer Chan will take over as CEO next month)** came as a surprise. Bỏ mệnh đề **that** ra câu sẽ còn:

The Liu Supermarket announcement **came** as a surprise. ~ Thông báo của Liu Supermarket đã gây ra sự ngạc nhiên.

Vì chưa biết là thông báo gì nên người ta dùng mệnh đề danh ngữ THAT để bổ nghĩa thêm cho danh từ **announcement**.

Tạm dịch: Thông báo của Siêu thị Liu về việc Jennifer Chan sẽ đảm nhận vị trí Giám đốc điều hành vào tháng tới đã gây bất ngờ.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

28

TOEIC 2022

------ extensive renovations, Main Vault Bank will temporarily relocate to 1450 Barrister Avenue.

(A) If only

(B) Since

(C) Due to✓

(D) Though

#Vocabulary:

- **renovation** (n) sự nâng cấp, tu sửa
- **temporarily** (adv) tạm thời

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **If only** (conj) giá mà
2. **Since** (conj) kể từ khi
3. **Due to** (prep) do, bởi vì
4. **Though** (conj) mặc dù, dẫu sao

Tạm dịch: DO đang được tu sửa toàn diện, Ngân hàng Main Vault sẽ tạm thời chuyển đến 1450 Đại lộ Barrister.

29

TOEIC 2022

Donell and Franklyn Investments promises incomparable loyalty and ------ to its clients

(A) transparent

(B) transparency✓

(C) transparencies

(D) transparently

#Vocabulary:

- **loyalty** (n) lòng trung thành
- **transparent** (a) rõ ràng, rõ rệt, không thể nhầm lẫn được, không thể nghi ngờ

Cấu trúc A and B thì A và B thường cùng từ loại và chức năng. Phía trước and đang là một danh từ **loyalty** nên bạn biết sau đó cũng sẽ là một danh từ. Dựa vào hậu tố danh từ **-ency** bạn chọn được phương án B.

Một vài danh từ quen thuộc cũng có hậu tố **-ENCY** đó là efficiency ~ hiệu quả, frequency ~ tần suất, emergency ~ sự khẩn cấp

Tạm dịch: Donell và Franklyn Investments cam kết sự trung thành và **MINH BẠCH** nhất với các khách hàng của mình.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

30

TOEIC 2022

The ------ who work for ARF Recordings seek out talented but unknown musicians who are hoping to record a first album.

(A) authors

(B) announcers

(C) dancers

(D) agents✓

#Vocabulary:

- **talented** (a) tài năng
- **musician** (n) nhạc sĩ

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **author** (n) tác giả
2. **announcer** (n) người dẫn chương trình
3. **dancer** (n) diễn viên múa
4. **agent** (n) đại lý; người đại diện (của cầu thủ, ca sĩ...), người tìm kiếm tài năng...

Tạm dịch: NHỮNG NGƯỜI SĂN LÙNG TÀI NĂNG làm việc cho ARF Recordings tìm kiếm những nhạc sĩ tài năng nhưng chưa có tên tuổi/nổi tiếng mong muốn thu âm album đầu tiên.

! *Agent ở đây có nghĩa là **talent scout** ~ người săn tài năng âm nhạc và khuyến khích họ ký vào các hợp đồng thu âm. Ngoài lĩnh vực giải trí, thì trong lĩnh vực thể thao, đặc biệt là bóng đá thì từ này có cũng có nghĩa tương tự.*

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

TOEIC PRACTICE CLUB

LỜI GIẢI ĐỀ 10

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

01

TOEIC 2022

A ------ salesperson assisted Ms. Han with choosing a new computer.

(A) help

(B) helpfully

(C) helpful✓

(D) helped

#Vocabulary:

- **salesperson** (n) người bán hàng
- **help** (v) giúp đỡ

Chỗ trống đang đứng trước một danh từ nên bạn có thể điền một tính từ để bổ nghĩa cho **salesperson**. Dựa vào hậu tố **-FUL** bạn chọn được phương án C.

Tính từ **helpful** ngoài nghĩa là hữu ích, nó còn có nghĩa là "sẵn sàng giúp đỡ một ai đó"

- Expert advice is extremely **helpful** when trying to accomplish a difficult task.

> *Lời khuyên của chuyên gia là vô cùng **hữu ích** khi cố gắng hoàn thành một nhiệm vụ khó khăn.*

Tạm dịch: Một nhân viên bán hàng **NHIỆT TÌNH** đã hỗ trợ cô Han chọn một chiếc máy tính mới.

02

TOEIC 2022

Author Daniel Aiduk ------ gives talks at national writing conferences.

(A) gradually

(B) longer

(C) together

(D) regularly✓

#Vocabulary:

- **national** (a) thuộc quốc gia
- **conference** (n) hội nghị

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **gradually** (adv) dần dần
2. **longer** (adv) nữa, hơn nữa, lâu hơn nữa
3. **together** (adv) cùng nhau
4. **regularly** (adv) thường xuyên

Tạm dịch: Tác giả Daniel Aiduk **THƯỜNG XUYÊN** diễn thuyết tại các hội thảo viết văn quốc gia.

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

03

TOEIC 2022

Mr. Kohl has a great deal of ------ performing cost analysis tasks.

(A) experience✓

(B) experienced

(C) experiencing

(D) experiencer

#Vocabulary:

- **experience** (v) trải nghiệm, trải qua
- **experience** (n) kinh nghiệm; trải nghiệm
- **experienced** (a) có kinh nghiệm, giàu kinh nghiệm

Chủ điểm ngữ pháp: Bài tập từ loại

Chỗ trống thiếu một danh từ chính để hoàn thiện cụm danh từ " of ------ performing cost analysis tasks" này và đóng vai trò tân ngữ/bổ ngữ của giới từ OF.

Dựa vào hậu tố **-ence** bạn chọn được phương án A.

! *Lưu ý cấu trúc **experience (in) doing something** ~ kinh nghiệm trong làm điều gì đó*

Tạm dịch: Ông Kohl có nhiều **kinh nghiệm** thực hiện các nhiệm vụ phân tích chi phí.

04

TOEIC 2022

To make an ------ , clients can click on Schedule at the top right corner of the home page.

(A) example

(B) option

(C) individual

(D) appointment✓

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **example** (n) ví dụ
2. **option** (n) sự lựa chọn, tùy chọn
3. **individual** (n) cá nhân
4. **appointment** (n) cuộc hẹn

Tạm dịch: Để đặt **LỊCH HẸN**, khách hàng có thể nhấp vào mục "Đặt lịch" ở góc trên cùng bên phải của trang chủ.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

05

TOEIC 2022

The used coffee grounds should be disposed of at the end of ----- business day.

(A) now

(B) each✓

(C) whose

(D) and

#Vocabulary:

- **business day** ~ ngày làm việc
- **dispose of** (v) vứt bỏ

Cách dùng hạn định từ **each ~ mỗi**

❶ The number of students in the classroom should be reduced for **each** teacher.

> *Số lượng học sinh trong lớp học nên được giảm bớt đối với mỗi giáo viên.*

❷ **Each** room is equipped with air conditioning and heating.

> *Mỗi phòng đều được trang bị điều hòa không khí và sưởi ấm.*

❸ A vase of flowers is placed on **each** table.

> *Một bình hoa được đặt trên mỗi bàn.*

Tạm dịch: Bã cà phê đã sử dụng nên được vứt bỏ vào cuối **MỖI** ngày làm việc.

06

TOEIC 2022

Our company's efforts to hire new workers have intensified ------ so many employees have recently retired.

(A) because✓

(B) although

(C) instead

(D) unless

#Vocabulary:

- **retire** (v) về hưu
- **intensify** (v) tăng cường

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

❶ **because** (conj) bởi vì

❷ **although** (conj) mặc dù

❸ **instead** (adv) thay vì, thay vào đó

❹ **unless** (conj) trừ khi

Tạm dịch: Công ty của chúng tôi đã tăng cường tuyển dụng nhân viên mới **VÌ** gần đây rất nhiều nhân viên đã về hưu.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

07

TOEIC 2022

The occurrence of heavy rains during the month of May is fairly ------ .

(A) predict

(B) predicts

(C) predicting

(D) predictable✓

#Vocabulary:

- **occurrence** (n) sự kiện, chuyện đã xảy ra
- **predict** (v) dự đoán

Chỗ trống đứng sau động từ liên kết nên bạn có thể điền một tính từ. Dựa vào hậu tố **-ABLE** bạn chọn được phương án D.

Trạng từ **fairly** được dùng để bổ nghĩa thêm cho tính từ **predictable**.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Sự xuất hiện những trận mưa lớn vào tháng 5 là khá dễ **DỰ ĐOÁN**.

08

TOEIC 2022

Remind customers to return their rental car ------ a full tank of fuel.

(A) with✓

(B) from

(C) except

(D) toward

#Vocabulary:

- **remind** (v) nhắc nhở
- **tank** (n) bình chứa chất lỏng hoặc khí

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **with** (prep) với
2. **from** (prep) từ nơi nào đó hoặc từ ai đó
3. **except** (prep) ngoại trừ
4. **toward** (prep) về phía, hướng về

Hãy nhắc nhở các khách hàng trả lại xe họ thuê **VỚI** một bình xăng đầy.

Tạm dịch: Hãy nhắc nhở khách hàng đổ đầy bình xăng khi trả lại xe họ đã thuê.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

09

TOEIC 2022

------ the winter season, Serina Builders will once again offer roof installations and repairs.

(A) Such as

(B) Moreover

(C) After✓

(D) Whereas

#Vocabulary:

- **installation** (n) sự cài đặt
- **repair** (n) sự sửa chữa

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **such as ~ chẳng hạn như**
2. **Moreover** (adv) hơn thế nữa
3. **After** (prep) sau khi
4. **Whereas** (conj) trong khi

Tạm dịch: SAU mùa đông, Serina Builders một lần nữa sẽ cung cấp dịch vụ lắp đặt và sửa chữa mái nhà.

10

TOEIC 2022

The lights in the cinema ------ before a movie begins.

(A) dim✓

(B) dimming

(C) dimmer

(D) dims

#Vocabulary:

- **light** (n) nguồn sáng, cái đèn
- **cinema** (n) rạp chiếu phim; ngành điện ảnh

Câu còn thiếu động từ chính nên bạn loại B và C. Chủ ngữ là lights ~ những cái đèn ở dạng số nhiều nên bạn chọn A thay vì D.

Tạm dịch: Đèn trong rạp chiếu phim **MỜ** đi trước khi một bộ phim bắt đầu.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

11

When scheduling a meeting, please be ------ of colleagues in other time zones.

TOEIC 2022

(A) significant

(B) mindful✓

(C) exclusive

(D serious

#Vocabulary:

- **schedule** (n) lịch trình, lịch biểu
- **colleague** (n) đồng nghiệp

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **significant** (a) đáng kể
2. **mindful** (a) lưu tâm; quan tâm
3. **exclusive** (a) độc quyền
4. **serious** (a) nghiêm trọng

Tạm dịch: Khi lên lịch họp, hãy **LƯU Ý** đến các đồng nghiệp ở khác múi giờ.

12

Greentrim's product sales rose ------ following the introduction of its new shipping policy.

TOEIC 2022

(A) sharp

(B) sharper

(C) sharply✓

(D) sharpest

#Vocabulary:

- **introduction** (n) sự giới thiệu
- **policy** (n) chính sách

Chỗ trống có thể điền một trạng từ để bổ nghĩa cho động từ **rose** (nguyên mẫu là **rise ~ tăng lên**)

www.caygoc.com

Tạm dịch: Doanh số bán sản phẩm của Greentrim đã tăng **MẠNH** sau khi áp dụng chính sách giao hàng mới.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

13

TOEIC 2022

Please ------ Hearnshaw for all your home appliance needs.

(A) assemble

(B) balance

(C) share

(D) consider✓

#Vocabulary:

- **appliance** (n) thiết bị (thường dùng để chỉ các thiết bị như máy giặt, máy rửa chén, tủ lạnh...)

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **assemble** (v) tập hợp, lắp ráp
2. **balance** (n) số dư (trong tài khoản ngân hàng)
3. **share** (v) chia sẻ, dùng chung
4. **consider** (v) cân nhắc, xem xét

Tạm dịch: HÃY NGHĨ ĐẾN/CÂN NHẮC ĐẾN Hearnshaw cho tất cả các nhu cầu về thiết bị gia dụng của bạn.

14

TOEIC 2022

Monday will be the best day for ------ to clean the carpet in the lobby.

(A) we

(B) us✓

(C) ours

(D) ourselves

#Vocabulary:

- **clean** (v) dọn dẹp, lau chùi
- **carpet** (n) tấm thảm

Cấu trúc **for somebody to do something ~ để cho ai đó làm điều gì.** Chỗ trống còn thiếu somebody đóng vai trò tân ngữ nên bạn chọn B.

Muốn chọn đại từ phản thân thì chủ ngữ cần là WE nha vì chủ ngữ và tân ngữ phải tương ứng với nhau thì mới dùng đại từ phản thân (vẫn có một số ngoại lệ nhưng trong TOEIC bạn khá ít gặp)

Tạm dịch: Thứ Hai sẽ là ngày tốt nhất để **CHÚNG TA** vệ sinh tấm thảm ở tiền sảnh.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

15

TOEIC 2022

Hikers, ------ to explore the newly opened trails, have been visiting Millar Nature Reserve in record numbers.

(A) tender

(B) bright

(C) vast

(D) eager✓

#Vocabulary:

- **newly** (adv) mới, gần đây
- **record** (a) kỷ lục

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **tender** (a) mềm yếu; dễ gãy; dễ vỡ
2. **bright** (a) sáng, sáng chói (màu sắc)
3. **vast** (a) rộng lớn
4. **eager** (a) mong muốn, háo hức

Tạm dịch: Những người đi bộ đường dài **HÁO HỨC** khám phá những con đường mòn mới mở đã đến thăm Khu bảo tồn Thiên nhiên Millar với số lượng kỷ lục.

16

TOEIC 2022

KOHW ------ Jenae Johnson will be promoted to news anchor when Dana Wagner retires.

(A) reporter✓

(B) reporting

(C) to report

(D) will report

#Vocabulary:

- **report** (n) báo cáo
- **report** (v) báo cáo, tường trình, tường thuật

Thông thường, danh từ đếm được sẽ ở dạng số nhiều hoặc có các hạn định từ trước nó nhưng khi danh từ này chỉ chức danh thì không cần hạn định từ nha.

Trong cụm này **KOHW reporter Jenae Johnson** thì có hai danh từ riêng. Danh từ riêng đứng đầu bổ nghĩa cho KOHW để cho biết phóng viên này làm việc ở đâu. Danh từ riêng thứ 2 là Jenae Johnson đóng vai trò là "đồng vị ngữ" đứng sau để bổ nghĩa nhằm cho biết tên của phóng viên này này.

Tạm dịch: PHÓNG VIÊN Jenae Johnso ở KOHW sẽ được thăng chức làm người dẫn tin tức khi Dana Wagner về hưu.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

17

TOEIC 2022

Residents ------ raised concerns about the project's impact on traffic congestion.

(A) extremely

(B) unlikely

(C) densely

(D) primarily✓

#Vocabulary:

- **concern** (n) mối lo lắng về, mối quan tâm
- **traffic congestion** ~ ùn tắc giao thông

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **extremely** (adv) cực kỳ
2. **unlikely** (a) không có thể xảy ra
3. **densely** (adv) dày đặc; đông đúc
4. **primarily** (adv) chủ yếu

Tạm dịch: Cư dân **CHỦ YẾU** đưa ra lo ngại về tác động của dự án đối với tình trạng tắc nghẽn giao thông.

18

TOEIC 2022

------ your Fromo grocery order is placed before 10:00 A.M., it will be delivered the same day.

(A) That

(B) Such

(C) As long as✓

(D) In spite of

#Vocabulary:

- **deliver** (v) giao hàng, chuyển phát; thuyết trình, phát biểu
- **grocery** (n) cửa hàng tạp hóa

1. **as long as** (conj) miễn là

- I can send you this document as long as you commit to not disclosing it to anyone.

> *Tôi có thể gửi cho bạn tài liệu này miễn là bạn cam kết không tiết lộ cho bất cứ ai.*

Tạm dịch: MIỄN LÀ đơn hàng tạp hóa Fromo của bạn được đặt trước 10 giờ sáng, đơn hàng sẽ được giao trong ngày.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

19

TOEIC 2022

The finance department will be ----- a lunch-and-learn session on Wednesday.

(A) contacting

(B) collecting

(C) meeting

(D) holding✓

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **contact** (v) liên lạc, liên hệ
2. **collect** (v) thu thập; quyên góp; tập hợp
3. **meet** (v) gặp gỡ; đáp ứng
4. **hold** (v) tổ chức; cầm, nắm giữ trong tay; nắm giữ một chức vụ

Tạm dịch: Bộ phận tài chính **SẼ TỔ CHỨC** một buổi vừa ăn trưa vừa học hỏi vào thứ Tư.

20

TOEIC 2022

------ clothing must be worn by all personnel entering the construction zone.

(A) Protective✓

(B) Protecting

(C) Protect

(D) Protects

Chỗ trống đang đứng trước một danh từ nên bạn có thể điền một tính từ để bổ nghĩa cho **clothing ~ quần áo, trang phục**. Dựa vào hậu tố tính từ **-TIVE** bạn chọn được phương án A.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Tất cả nhân viên khi vào công trường xây dựng phải mặc trang phục **BẢO HỘ**.

#Vocabulary:

- **protect** (v) bảo vệ
- **construction** (n) sự xây dựng

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

21

TOEIC 2022

At the Star Elite membership level, most flight changes can be made ------ incurring a rebooking fee.

(A) along

(B) without✓

(C) until

(D) inside

#Vocabulary:

- **flight** (n) chuyến bay
- **incur** (v) phải chịu

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **along** (prep) dọc theo
2. **without** (prep) không có
3. **until** (conj) cho đến khi
4. **inside** (prep) bên trong

Tạm dịch: Ở cấp độ thành viên Star Elite, hầu hết các thay đổi chuyến bay có thể được thực hiện **MÀ KHÔNG** phải chịu phí đặt vé lại.

22

TOEIC 2022

Any letter ------ sensitive information should be sent using a courier service.

(A) contains

(B) containing✓

(C) will contain

(D) has contained

#Vocabulary:

- **sensitive** (a) nhạy cảm
- **courier** (n) người giao thư từ, bưu kiện

Chủ điểm ngữ pháp: Rút gọn mệnh đề quan hệ

Any letter (**which contains sensitive information)** should be sent using a courier service.

Sau khi rút gọn, bạn bỏ đại từ **which** và chuyển **contains** về dạng **containing**.

Tạm dịch: Bất kỳ thư nào **CHỨA** thông tin nhạy cảm nên được gửi bằng dịch vụ chuyển phát nhanh.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

23

TOEIC 2022

Abelos Cafe sources its vegetables and fruit from local farms ------ possible.

(A) anyhow

(B) whenever✓

(C) once

(D) very

#Vocabulary:

- **vegetable** (n) rau củ
- **farm** (n) trang trại, đồn điền

Cụm whenever possible ~ bất cứ khi nào có thể. Ngoài ra, bạn còn gặp cụm whenever necessary ~ bất cứ khi nào cần thiết

- Whenever necessary, replenish the water in the pot.

  Bất cứ khi nào cần thiết, hãy bổ sung thêm nước trong chậu.

Tạm dịch: Abelos Cafe cung cấp rau và trái cây từ các trang trại địa phương **BẤT CỨ KHI NÀO** có thể.

24

TOEIC 2022

Demand for the Waterlace running shoes was so high that the store owner set a ------ of two pairs per customer.

(A) limit✓

(B) price

(C) supply

(D) procedure

#Vocabulary:

- **demand** (n) nhu cầu
- **per** (prep) cho mỗi

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **limit** (n) giới hạn
2. **price** (n) giá cả
3. **supply** (n) nguồn cung
4. **procedure** (n) thủ tục

Tạm dịch: Nhu cầu về giày chạy bộ Waterlace cao đến mức chủ cửa hàng đặt **GIỚI HẠN** mỗi khách hàng chỉ được đặt hai đôi.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

25

TOEIC 2022

The new security camera adjusts ------ in such a way that it can record quality video at night.

(A) himself

(B) oneself

(C) itself✓

(D) herself

#Vocabulary:

- **adjust** (v) điều chỉnh, thích nghi với hoàn cảnh mới
- **record** (v) ghi hình, ghi âm; ghi nhận

Đại từ phản thân này đang nói đến **the new security camera** nên bạn chọn **itself ~ chính nó**. Còn các phương án còn lại thường dành chỉ người.

www.caygoc.com

The new security camera adjusts itself ~ camera mới điều chỉnh chính nó có nghĩa là **nó có thể tự điều chỉnh.**

Tạm dịch: Camera an ninh mới **TỰ** điều chỉnh để có thể quay video chất lượng vào ban đêm.

26

TOEIC 2022

Contact Ms. Meyer if you would like a hard copy of the budget analysis ------ during the president's presentation.

(A) occurred

(B) mentioned✓

(C) learned

(D) served

#Vocabulary:

- **contact** (v) liên lạc, liên hệ
- **presentation** (n) bài thuyết trình

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **occur** (v) xảy ra, xuất hiện
2. **mention** (v) đề cập
3. **learn** (v) học tập
4. **serve** (v) phục vụ, phụng sự

Tạm dịch: Hãy liên hệ với bà Meyer nếu bạn muốn có một bản in phân tích ngân sách **ĐƯỢC ĐỀ CẬP** trong buổi thuyết trình của chủ tịch.

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

27

TOEIC 2022

Saul's Pizzeria changed its menu options after receiving ------ negative customer feedback.

(A) increase

(B) increases

(C) to increase

(D) increasingly✓

#Vocabulary:

- **negative** (a) tiêu cực
- **receive** (v) nhận

Trong phương án thì chỉ có trạng từ **increasingly** là phù hợp nhất. Trạng từ này mô tả cho tính từ **negative** để cho biết tính chất **negative ~ tiêu cực** này ngày càng tăng.

www.caygoc.com

Tạm dịch: Saul's Pizzeria đã thay đổi lựa chọn thực đơn sau khi nhận được phản hồi **NGÀY CÀNG** tiêu cực của khách hàng.

28

TOEIC 2022

Topticolor produces devices intended for use by ------ photographers.

(A) visible

(B) eventual

(C) amateur✓

(D) necessary

#Vocabulary:

- **intended** (a) dự định
- **photographer** (n) nhiếp ảnh gia

Nghĩa và từ loại của 4 phương án:

1. **visible** (a) có thể nhìn thấy
2. **eventual** (a) sau cùng
3. **amateur** (a) nghiệp dư
4. **necessary** (a) cần thiết, thiết yếu

Tạm dịch: Topticolor sản xuất các thiết bị dành cho các nhiếp ảnh gia **NGHIỆP DƯ**.

www.caygoc.com

TOEIC PRACTICE CLUB

Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.

29

TOEIC 2022

The study of consumer behavior will be repeated in order to ensure the ------ of the results.

(A) rely

(B) relies

(C) reliable

(D) reliability✓

#Vocabulary:

- **reliable** (a) đáng tin cậy
- **repeat** (v) nhắc lại, lặp lại

Chỗ trống đứng sau một ngoại động từ là **ensure** nên bạn cần điền một danh từ chính để hoàn thiện cụm danh từ **the ------ of the results** và cụm này đóng vai trò tân ngữ của động từ này. Dựa vào hậu tố **-ity** bạn chọn được phương án D.

Tạm dịch: Việc nghiên cứu hành vi của người tiêu dùng sẽ được lặp lại để đảm bảo **ĐỘ TIN CẬY** của kết quả.

30

TOEIC 2022

Check e-mail ------ throughout the day to make sure important client communications are not overlooked.

(A) artificially

(B) periodically✓

(C) reluctantly

(D) simultaneously

#Vocabulary:

- **throughout** (prep) khắp
- **overlook** (v) không chú ý tới; bỏ sót

Nghĩa và từ loại của 4 phương án::

1. **artificially** (adv) nhân tạo, không tự nhiên
2. **periodically** (adv) định kỳ
3. **reluctantly** (adv) miễn cưỡng
4. **simultaneously** (adv) đồng thời, cùng lúc

Tạm dịch: Hãy kiểm tra e-mail **ĐỊNH KỲ** trong ngày để đảm bảo các liên lạc quan trọng của khách hàng không bị bỏ sót.

TOEIC PRACTICE CLUB
www.caygoc.com
Chúc mọi người sẽ sớm đạt mục tiêu của mình nhé!

Tài liệu này do **Admin Voi Xổng Chuồng** dành tặng riêng cho các thành viên nhóm **Toeic Practice Club** nhằm giúp các bạn tự học có tài liệu ôn thi hiệu quả và tiết kiệm. Đừng mua bán quyển ebook này, vì như vậy sẽ làm mất đi giá trị đóng góp của người giải.